

TỦ SÁCH VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

TS. AITMATÖP

Con
Tàu
Trắng



vi NXB VĂN HỌC

CON TÀU TRẮNG

1.

Nó có hai huyền thoại. Một của riêng nó, không ai biết. Chuyện kia do ông kể. Rồi chẳng còn huyền thoại nào cả. Ở đây xin thuật lại câu chuyện đó.

Năm đó nó vừa tròn bảy tuổi, mới lên tuổi thứ tám..

Mở đầu, nó được mua một chiếc cặp, chiếc cặp giả da màu đen, có chốt kim loại bập tanh tách luôn qua móc gài. Có túi ngoài để đựng các thứ lặt vặt. Tóm lại là một chiếc cặp học trò hết sức bình thường mà lại rất lạ kỳ. Có lẽ mọi chuyện đều bắt đầu từ đó. Ông nó mua cái cặp ở ô tô bán hàng lưu động khi chiếc ô tô đó đến đây. Chiếc ô tô đó đưa hàng đến bán cho những người chăn gia súc trong núi, đôi khi cũng tạt vào trạm gác rừng của ông cháu nó ở hẻm Xan-Tasơ. Từ trạm gác này, khu rừng cấm qua các khe hẻm và các sườn dốc leo lên tận thượng nguồn. Ở xóm trạm gác chỉ có ba gia đình. Tuy vậy, ô tô bán hàng đôi khi vẫn ghé thăm những người coi rừng. Là một thằng bé duy nhất trong cả ba hộ, bao giờ nó cũng là người trước tiên trông thấy chiếc ô tô bán hàng.

-Xe đang đến đây, - Nó vừa gào ầm lên vừa chạy tới các cửa lớn và cửa sổ.-

Ô tô bán hàng đến đây.

Con đường cho xe chạy tới đây khởi đầu từ ven hồ Ix xưc-Kun, luôn luôn qua các khe núi và bờ sông, toàn đá và ổ gà. Cho xe chạy trên con đường như thế không phải là dễ dàng gì. Đến núi Karaun, đường từ đáy lưng hẹp lên trên cao, rồi lại đổ xuống theo sườn núi dựng đứng trơ trụi, chạy dài mãi đến gần nhà những người gác rừng. Núi Karaun ở ngay cạnh xóm, mùa hè ngày nào thằng bé cũng chạy lên núi chiếu ống nhòm nhìn ra hồ. Ở đấy, bao giờ cũng nhìn thấy hết mọi thứ trên đường cái, rõ như trên lòng bàn tay: cả người đi bộ, cả người cưỡi ngựa, cả cố nhiên cả ô tô.

Lần ấy vào một ngày hè nóng bức, thằng bé tắm trong cái đập nước của mình và từ đấy nó nhìn thấy chiếc ô tô tung bụi trên sườn dốc. Cái đập ở rìa bãi sông, trên đá sỏi. Ông nó chất đá đắp nên cái đập ấy. Nếu như không có cái đập thì chưa biết chừng thằng bé đã mất mạng từ lâu. Thì có lẽ như bà nó nói, nước sông đã rửa trắng xương nó từ lâu và cuốn trôi tuột ra hồ Ix xưc-Kun, cá và các loài thủy tộc tha hồ mà ngặm nhấm. Sẽ chẳng ai tìm kiếm và đau buồn xót thương nó. Bởi vì ai bảo đi nhảy xuống nước làm gì, vả chẳng người ta cũng chẳng thiết gì nó lắm. Hiện thời chuyện đó chưa xảy ra. Chứ nếu xảy ra chuyện chẳng lành thì không chừng bà sẽ chẳng nhảy xuống cứu nó đâu, thật thế đấy. Nếu nó là máu mủ ruột thịt thì chẳng nói đặng này bà lại bảo nó là người dưng. Mà người dưng thì dù có nuôi nấng chăm sóc thế nào đi chăng nữa cũng vẫn cứ là người dưng. Người dưng nước lã...Ừ, nhưng nếu nó không muốn là người dưng thì sao? Tại sao chỉ có nó bị coi là người dưng? Có thể không phải nó, mà chính bà mới

là người dừng thì sao?

Nhưng chuyện ấy sau này sẽ nói, cả chuyện đập nước cũng để sau...

Vậy là nó nhìn thấy chiếc ô tô bán hàng từ xa, chiếc xe đang xuống núi, bụi cuốn bốc lên đường theo sau xe. Thằng bé mừng quỳnh lên, như thể là nó biết chắc là nó sẽ được mua chiếc cặp. Nó lập tức lên cạp, xỏ đôi chân gầy guộc vào ống quần, và người còn ướt nước, tái ngắt (nước sông vẫn lạnh) , nó chạy trên con đường mòn về sân, để là người đầu tiên báo tin người bán hàng đang tới.

Thằng bé chạy nhanh, nhảy qua những bụi cây và chạy vòng qua những khối đá tảng nếu không đủ sức chạy qua, không dừng lại lấy một giây ở bất cứ chỗ nào: dù là bên những đám cỏ cao hay bên những khối đá, mặc dù nó biết đấy hoàn toàn không phải là những vật thông thường. Chúng có thể bực tức và ngáng chân cho ngã, “ô tô bán hàng đã đến rồi. Tớ sẽ trở lại sau.”- nó vừa chạy vừa nói với” Lạc đà nằm” (đấy là tên nó đặt cho khối đá hoa cương có bấu lún sâu dưới đất đến ngang ngực.). Bình thường, không bao giờ nó đi qua mà không vồ vào bấu con “Lạc đà” của mình. Nó vồ về con lạc đà như chủ vồ về con vật, như ông nó vồ về con ngựa thiên cộc đuôi của ông, nhân đi qua thì tiện tay làm thế thôi, như có ý bảo: mày đợi đây nhé, tao đi có việc một lúc. Nó có khối đá 'Yên ngựa": khối đá nửa trắng nửa đen, đốm khoang , lưng oằn xuống có thể ngồi lên như cưỡi ngựa. Còn có

khối đá “Chó sói”, rất giống con chó sói lông màu nâu đốm bạc, ót rất khoẻ, gồ trán nặng nề. Thằng bé thường len lén bò tới gần và nhắm bắn. Nhưng khối đá nó thích nhất là “chiếc xe tăng”- khối đá kiên cố vô cùng, ở ngay cạnh sông, chỗ bờ bị xói mòn. Nom cứ như “Chiếc xe tăng” sắp từ trên bờ lao xuống nước, bò đi và sông sẽ sủi réo , tung lên những đợt sóng nhào trắng xoá. Trên màn ảnh, xe tăng cũng từ trên bờ lao xuống nước và bò đi... Thằng bé ít được xem phim, nên nó nhớ như in tất cả những gì đã được xem khi ông đèo cháu đến xem phim ở trại quốc doanh nuôi vật giống, trại này thuộc địa khu lân cận, phía bên kia núi. Chính bởi thế trên bờ sông mới xuất hiện “Chiếc xe tăng” sẵn sàng lao xuống nước, vượt qua sông. Ngoài ra còn có những khối đá khác, “có hại” hoặc “hiền từ”, thậm chí “ranh mãnh” hay “đần độn”.

Cây cỏ cũng có thứ ‘đáng yêu’, ‘can đảm’, ‘nhút nhát’, ‘độc ác’ và đủ mọi loại khác nữa. Chẳng hạn kể gai là kẻ thù chính. Hàng ngày thằng bé dùng dao chiến đấu với nó hàng chục lần. Nhưng cuộc chiến tranh ấy không bao giờ kết thúc: kể gai vẫn cứ sinh sôi nảy nở. Còn bìm bìm ruộng thì tuy cũng là loài hoang dại, nhưng hoa bìm bìm tinh khôn và vui tính bậc nhất. Buổi sáng bìm bìm đón mặt trời hân hoan hơn mọi loài hoa cỏ khác. Các loài cỏ chẳng hiểu gì cả: đối với chúng sáng hay chiều cũng thế thôi. Còn bìm bìm, hễ vừa được tia mặt trời sưởi ấm là liền mở mắt, tươi cười. Thoạt tiên mở một mắt, rồi mắt thứ hai, tiếp đó tất cả các búp hoa đều theo nhau nở bung. Nào là màu trắng màu da trời nhạt, màu tím nhạt và nhiều màu

khác... Nếu ngồi thật im bên cạnh chúng thì có cảm giác như chúng vừa thức giấc, đang thì thầm với nhau điều gì, khẽ đến nỗi không nghe thấy được. Ngay cả lũ kiến cũng biết như vậy. Buổi sáng, chúng chạy đi chạy lại trên thân bìm bìm, nheo mắt dưới ánh nắng và nghe xem hoa nói gì với nhau. Có lẽ hoa kể lại những giấc chiêm bao chẳng?

Ban ngày, thường là giữa trưa, thằng bé thích chui vào những bụi sirangin thân thảo. Sirangin thân cao, không có hoa, nhưng có mùi thơm, mọc thành từng đảo nhỏ, túm tụm vào nhau để các loại cỏ khác không chen đến gần được. Sirangin là những người bạn trung thành. Đặc biệt khi ta có điều gì buồn bực và muốn khóc mà không để ai nhìn thấy thì ẩn vào bụi sirangin là tốt nhất. Sirangin có mùi thơm như mùi gỗ thông ở ven rừng. Ẩn trong bụi sirangin vừa nóng ấm vừa tĩnh lặng. Song cái chính là bụi cây không che lấp bầu trời. Nên nằm ngửa nhìn lên trời. Lúc đầu, qua làn nước mắt hầu như không phân biệt được gì cả. Rồi mây trôi tới và biến hòa thành tất cả những gì ta liên tưởng. Mây biết thằng bé không thoải mái lắm, nó muốn trốn biệt hoặc bay tới một nơi nào để không ai tìm ra nó, để rồi mọi người phải thở dài và kêu lên: thằng bé mất tích rồi, chúng ta biết tìm đâu ra nó bây giờ?... Để chuyện đó không xảy ra, để thằng bé không bỏ đi biệt tích, mà lặng lẽ nằm ngấm mây, mây biến thành tất cả những gì thằng bé muốn. Vẫn những đám mây ấy mà thay đổi hình dạng không cùng. Chỉ cần biết nhận ra những đám mây biến thành cái gì.

Còn trong bụi sirangai bao giờ cũng vắng lặng, thân lá không che lấp bầu trời. Siranga là thế đấy, nó có mùi gỗ thông nồng ấm...

Thằng bé còn biết nhiều điều linh tinh về các loại cỏ. Đối với cỏ vũ mao trắng mọc trên đồng cỏ úng nước, thằng bé có thái độ bao dung. Vũ mao thật là loại cỏ kì quặc! Tính khí đến là bông lông. Những cụm hoa vũ mao mềm mại óng mượt không thể sống mà không có gió được. Chúng chỉ chờ gió thổi chiều nào là ngã theo chiều ấy. Muôn ngọn như một, cả đồng cỏ ngã rạp xuống, rầm rập theo như một mệnh lệnh. Nếu trời đổ mưa hay cơn giông bùng ra, cỏ vũ mao không biết uốn theo chiều nào. Chúng vật vã lung tung, ngã đổ, ép gí xuống đất. Nếu có chân, chắc hẳn chúng đã phóng chân thực mạng... Nhưng chúng giả tảng đấy thôi. Lặng cơn giông, cỏ vũ mao nông nổi lại ngã nghiêng theo chiều gió...

Độc trọi một mình, không có bạn bè, thằng bé sống giữa những vật mọc mọc xung quanh nó, chỉ riêng chiếc ô tô bán hàng là có thể làm nó quên hết mọi thứ trên đời và ba chân bốn cẳng chạy tới đón gập. Còn phải nói, ô tô bán hàng đâu phải như những tảng đá và cỏ. Ở đấy nào còn thiếu thứ gì, trong chiếc ô tô ấy!

Thằng bé chạy về đến nhà thì chiếc ô tô bán hàng đã gần vào tới cái sân ở đằng sau mấy căn nhà. Nhà ở khu góc rừng tháy đều quay mặt ra sông, những nhà phụ trong sân thoải thoải đổ thẳng xuống bờ sông, còn ở mé bên kia sông, bắt đầu ngay từ cái bờ dốc đứng bị sỏi lở, rừng chạy ngược lên

núi, thành thử chỉ có một lối đến trạm gác: lối phía sau các ngôi nhà. Thăng bé mà không chạy về kịp thì hẳn là sẽ không ai biết ô tô bán hàng đã ở đây rồi.

Giờ này đàn ông không có ai ở nhà, họ tản đi hết từ sáng rồi. Đàn bà đang bận việc nội trợ. Nhưng đúng lúc đó thăng bé gào lên the thé, chạy tới các cửa nhà mở toang:

-Xe đến rồi! Ô tô bán hàng đến rồi!

Cánh đàn bà nhốn nhào cả lên. Họ bỏ đi tìm tiền nong cất giấu. Rồi họ lao ra khỏi nhà, người nọ vượt lên trước người kia. Ngay đến bà thăng bé cũng khen nó:

-Thăng bé nhà này tinh mắt thế đấy!

Thăng bé cảm thấy khoái chí, như thế chính nó dẫn chiếc ô tô tới. Nó sung sướng vì đã đem đến cho họ cái tin đó, vì đã cùng với họ chạy đến sân sau, cùng với họ chen đẩy nhau bên cái cửa mở của chiếc ô tô hòm. Nhưng các bà ở đây quên nó ngay. Họ chẳng còn bụng dạ đâu để ý đến nó. Nhiều thứ hàng quá, mắt nhìn cứ hoa cả lên. Có ba người đàn bà: bà thăng bé, già Bêkay, chị của mẹ nó và là vợ của người có quyền hành nhất trạm gác rừng này.- gã tuần rừng. Ô-rô-zơ-kun và cô Gunjaman còn trẻ, bế đứa con gái nhỏ, chị là vợ anh công nhân phụ động Xây-đắc-mat. Cả thấy chỉ có ba người đàn bà. Nhưng họ rối rít títt mù lên, lục tung hàng hóa, xem đi xem lại, khiến người bán hàng phải đòi họ theo thứ tự lần lượt, đừng có nhao nhao cả lên thế.

Tuy nhiên lời người bán hàng chẳng ăn thua gì mấy đối với mấy người đàn bà. Thoạt tiên họ vồ lấy tất cả mọi thứ liền một lúc, bắt đầu chọn lựa, rồi trả lại những cái đã chọn. Họ để riêng từng thứ ra, ướm thử, bàn cãi, nghi ngại, gặng hỏi cặn kẽ đến hàng chục lần vẫn một điều. Cái này thì họ không thích, cái kia thì đắt, cái nọ thì màu không hợp... Thằng bé đứng ngoài cuộc. Niềm mong chờ một cái gì khác thường đã tan biến, chẳng còn đâu niềm vui sướng rộn ràng khi nó nhìn thấy chiếc ô tô chạy trên núi. Chiếc ô tô bán hàng bỗng biến thành chiếc ô tô bình thường chất đống những thứ đồ bỏ đi.

Người bán hàng cau có: không thấy mấy bà này định mua một thứ gì. Vậy thì tội vạ gì anh ta lái xe đến cái nơi xa xôi hẻo lánh này, vượt qua bao núi non?

Sự thế đúng như thế thật. Các bà bắt đầu ngãng ra, sự hăm hở của họ lui hẳn đi, thậm chí dường như họ mệt mỏi. Không hiểu sao họ bắt đầu phân bua, nửa như phân bua với nhau, nửa như với người bán hàng. Bà thằng bé là người đầu tiên lên tiếng than phiền rằng không có tiền. Mà không có tiền trong tay thì không thể mua được hàng. Già Bê-kay không dám mua cái gì nhiều tiền khi chưa được chồng ưng thuận. Già Bê-kay là người đàn bà bất hạnh nhất trên đời, vì già không có con bởi thế lúc rượu vào Ô-rô-zơ-kun thường đánh đập già, điều đó khiến ông khổ tâm; già Bê-kay là con gái ông chứ không phải ai xa lạ. Già Bê-kay mua vài thứ lặt vặt và hai chai vôt-ka. Thật là phí tiền và đại dột: sẽ càng khổ cho già hơn thôi. Bà không nín nhịn

nôi:

- Sao lại đi mua tai chuốc vạ vào mình như thế? – Bà khẽ càu nhàu, để người bán hàng khỏi nghe thấy.

- Con biết con làm cái gì chứ. – Già Bê-kay đáp gọn lòn, ngắt lời bà.

- Hừ, đúng là đồ ngu,- Bà lâu bầu càng khẽ hơn, nhưng bộc lộ một vẻ hí hửng độc địa. Không có người bán hàng ở đấy, hẳn bà nhiếc móc già Bê-kay phải biết. Hai người sẽ mắng nhau ra trò cho mà xem!...

Cô Gunjaman trẻ tuổi đã gỡ được thế khó xử cho mọi người. Cô thanh minh với người bán hàng rằng Xây-đắc-mat của cô định nay mai ra thành phố, ra thành phố thì cần có tiền, vì vậy cô không thể tiêu mạnh tay được.

Thế là họ đã chen lấn nhau chiếc ô tô bán hàng, mua ‘mấy xu’ hàng hóa- nói theo lời người bán hàng,- rồi ai về nhà nấy. hừ, thế có đáng gọi là mua bán không!. Người bán hàng nhổ một bãi nước bọt về phía mấy người đàn bà đã bỏ đi, bắt đầu thu gọn lại những hàng hóa đã bị đảo lộn lung tung để rồi lái xe đi nơi khác. Chợt anh nhận thấy thằng bé.

- Chú muốn gì, chú bé tai to kia?- Anh ta hỏi. Thằng bé có đôi tai vênh lên, cổ ngẩng, đầu tròn và to. – Muốn mua phải không? Thế thì mau mau lên, không chú đóng cửa đây này. Có tiền không?

Người bán hàng hỏi cho có chuyện thế thôi, nhưng thằng bé trả lời một cách lễ phép:

- Thưa chú không ạ, cháu không có tiền,- và nó lắc đầu.

- Thế mà ta cứ tưởng là cháu có tiền. –Người bán hàng nói dài giọng, vờ ra

vẻ không tin. – Các người ở đây ai cũng giàu có cả, chỉ giả nghèo giả khổ đấy thôi. Thế trong túi chú mày có cái gì, không phải tiền ư?

- Không phải đâu, chú ạ. – Thăng bé trả lời, vẫn thành thực và nghiêm trang như thế và lộn trái cái túi rách ra. (cái túi thứ hai đã khâu kín lại rồi.)

- Thế thì cháu đã để rơi vải hết mất rồi. Đi mà tìm ở những chỗ cháu vừa chạy qua ban nãy ấy. Nhất định sẽ tìm thấy.

Cả hai cùng im lặng.

- Cháu là con cái nhà ai vậy? – Người bán hàng lại hỏi- Người nhà ông già Mô-mun phải không ?

Thăng bé gật đầu.

- Cháu ông cụ phải không?

Thăng bé lại gật đầu.

- Thế mẹ đâu?

Thăng bé không nói gì. Nó không muốn dả động đến chuyện ấy.

- Mẹ cháu hoàn toàn bật tin. Chính cháu cũng không biết tin tức gì, phải không?

- Cháu chẳng biết gì cả.

- Thế còn bố cháu? Cháu cũng không biết à?

Thăng bé im lặng.

- Sao lại thế, anh bạn, không biết gì cả ư? Người bán hàng trách móc bằng giọng bông đùa. Thế thì thôi vậy. Cầm lấy này. – Anh ta vốc một nắm kẹo.

– Mạnh khỏe nhé.

Thằng bé ngần ngại.

- Cầm lấy, cầm lấy. Đừng chần chừ gì nữa. Chú phải đi rồi đây.

Thằng bé cho kẹo vào túi và toan chạy theo chiếc ô tô, tiễn xe ra đường cái. Nó gọi Ban-têc, con chó xồm lười nhác kinh khủng. Ô-rô-zơ-kun vẫn luôn luôn đe sẽ bắn chết con chó: nuôi con vật như thế làm quái gì. Nhưng ông vẫn cố nài y thư thư ít lâu: cần kiếm một con chó chặn cừu, rồi sẽ đem Ban-têc đi bỏ ở một nơi nào đó. Còn Ban-têc thì thầy kệ mọi sự đời: no thì nó ngủ, đói thì nó cứ quẩn quýt bên một người nào đó, bất kể là người nhà hay người lạ, cốt sao người ta quăng cho nó cái gì ăn. Nó thế đấy, con chó Ban-têc ấy. Nhưng đôi khi buồn tình nó cũng chạy theo những chiếc ô tô. Thực ra chỉ một quãng ngắn thôi. Nó lao vút lên rồi quay ngoắt lại và lon ton chạy về nhà. Một con chó không đáng tin cậy. Nhưng dù sao đuổi theo ô tô có con chó chạy theo bên cạnh vẫn thú hơn chạy một mình gấp một trăm lần. Gì thì gì vẫn cứ là có một con chó...

Lén lút, không để người bán hàng nhìn thấy, thằng bé ném cho con chó một cái kẹo."Liệu chừng nhé,- Nó báo trước cho con chó. – Ta sẽ chạy lâu đấy". Ban-têc khẽ ăng ăng, ve vẩy đuôi: nó vẫn còn chờ đợi. Nhưng thằng bé không dám vứt cho nó cái kẹo nữa. Không thể làm người bán hàng phật lòng, chú ấy cho nó một vốc kẹo không phải để ném cho chó.

Vừa hay ông nó đến. Trước đó ông già đi ra chỗ nuôi ong, ở chỗ nuôi ong thì không nhìn thấy gì phía sau nhà. May sao ông về kịp thời, xe bán hàng chưa đi, chỉ là sự tình cờ. Không thì cháu ông đã không có cái cặp.

Hôm ấy thằng bé gặp may.

Ông già Mô-mun được những người tinh khôn đời đặt cho cái biệt hiệu là lão Mô-mun nhanh nhẩu. Cả vùng đều biết ông già, còn về phần ông, không một người nào là ông không biết. Cái biệt hiệu đó rất đúng với Mô-mun: ông luôn luôn niềm nở với bất cứ ai, dù chỉ là quen biết sơ sơ, bao giờ ông cũng sẵn lòng làm một việc gì giúp bất kì người nào cần đến. Tuy nhiên, chẳng ai quý trọng cái nhiệt tâm của ông, cũng như vàng không còn là của quý nữa nếu như bỗng nhiên nó được đem ra phát không. Chẳng ai tôn trọng Mô-mun như người ta thường đối xử với những bậc già cả vào tuổi ông. Người ta đối xử với ông không giữ lễ gì hết. Nhiều khi, trong những bữa tiệc tang linh đình nhân dịp một bậc già cả quyền quý nào đó của bộ tộc Bugu tạ thế, - mà Mô-mun gốc gác là người Bugu, ông rất tự hào về điều này và không bao giờ bỏ qua những bữa cỗ tang như thế, người ta giao cho ông mổ thịt gia súc, đón các vị khách danh dự, đỡ họ xuống ngựa, bưng trà, có khi cả bố củi, xách nước. Trong đám cỗ tang lớn, bao nhiêu khách khứa khắp nơi về dự, công việc bề bộn biết chừng nào? Bất kể được giao việc gì, Mô-mun đều làm một cách nhanh chóng, dễ dàng. Song cái chính là ông không thoái thác như những người khác. Những phụ nữ nông dân trẻ tuổi trong bản có nhiệm vụ tiếp đãi đám khách khứa đông đảo ấy, khi thấy Mô-mun đảm đương công việc đó chu tất như thế nào, họ nói:

- Không có lão Mô-mun nhanh nhẩu thì bọn ta xoay sở sao nổi!

Có khi ông già từ xa đến, cho cả cháu đi theo, vậy mà ông lại làm chân phụ

việc cho gã gighet đun ấm xa-mô-va. Người khác ở địa vị ông già Mô-mun hẳn phải phát uất lên vì cảm thấy bị xỉ nhục. Thế mà ông già Mô-mun cứ điềm nhiên như không!

Và chẳng ai lấy làm lạ về việc ông già Mô-mun nhanh nhẩu hầu hạ khách khứa: có thể suốt đời ông mới là ông già Mô-mun nhanh nhẩu. Ông mang danh là lão Mô-mun nhanh nhẩu thì chính là lỗi tại ông thôi. Nếu có người lạ nào đó tỏ ý ngạc nhiên về nỗi ông già cả như thế mà lại đi chạy việc vặt cho bọn đàn bà, chẳng lẽ trong bản hết cả trai tráng rồi sao, thì Mô-mun trả lời: "Người quá cố là anh em của tôi. (Bất cứ người Bugu nào cũng được ông coi là anh em của mình. Nhưng họ cùng là chỗ "anh em" không kém gần với các khách khác.) Ngày cổ đám người anh em của tôi, tôi không làm thì ai làm kia chứ? Người Bugu chúng ta thấy đều là dòng dõi của bà cụ tổ Mẹ Hươu sừng của chúng ta mà. Mẹ Hươu sừng chí linh thánh đã căn dặn chúng ta phải yêu thương anh em cả khi còn sống cũng như khi đã khuất..."

Ông già ấy thế đấy, lão Mô-mun nhanh nhẩu!

Già trẻ lớn bé đều gọi ông là "lão", kẻ nào cũng có thể bõn cợt ông: ông già vốn hiền lành. Chẳng cần coi trọng ông: bao giờ ông cũng nhẫn nhịn. Chẳng thế mà thiên hạ bảo rằng người đời chẳng hề dung tha những kẻ không biết bắt kẻ khác phải tôn trọng mình. Mô-mun lại không biết làm việc đó.

Ông biết làm nhiều thứ trên đời. Ông đã từng là thợ mộc, thợ làm yên cương, đã từng là người đánh đồng cỏ khô. Hồi còn chưa già lắm, ở nông

trang ông đã đánh những đống cỏ khô đẹp đến nỗi mùa đông dỡ ra người ta thấy tiếc: trời mưa, nước cứ chuội đi như chạm vào lông ngỗng, tuyết xuống đọng lại thành mái hai dốc. Thời chiến tranh ông là người lính trong đội quân lao động Magni-tô-gorxk, ông xây tường nhà máy và đã được tặng danh hiệu chiến sĩ Xtakha-nô-vitx. Sau chiến tranh trở về, mấy ngôi nhà ở xóm gác rừng đều do ông dựng nên, ông làm thợ rừng. Tuy chỉ là thợ phụ, nhưng chính ông trông coi rừng, còn Ô-rô-zơ-kun, con rể ông, thì luôn có người mời mọc, thành thử cứ đi vắng suốt. Chỉ khi nào bất thành lính có cấp trên về, khi ấy Ô-rô-zơ-kun mới thân hành đưa khách đi thăm rừng, tổ chức săn bắn, khi ấy y đứng ra làm chủ. Mô-mun chăm nom gia súc, nuôi ong, suốt đời ông làm lụng từ sáng tới tối, lúc nào cũng lo âu bận bịu, may mà không biết cách làm cho người khác phải trọng mình.

Ngay cả vẻ bề ngoài, Mô-mun cũng không ra dáng một Ấc-xa-kan tí nào. Không có phong thái đạo mạo, không uy nghi, không nghiêm nghị. Ông là người đôn hậu, thoạt nhìn đã đoán ngay được ông có cái đức tính bất lợi ấy của con người. Thời buổi nào người ta cũng vẫn răn dạy những kẻ như vậy: “chớ có nhân từ, phải ác mới được. Nhớ lấy, ghi tạc vào long! Phải ác mới được.” Thế nhưng, tai hại thay, ông vẫn cứ là người tốt bụng, không sao sửa đổi được. Nét mặt ông tươi cười, và nhăn nheo, con mắt lúc nào cũng như dò hỏi: “Anh cần gì? Anh muốn tôi giúp anh việc gì chẳng? Tôi xin làm ngay, chỉ cần bạn cho tôi biết bạn cần gì”.

Mũi ông mềm, kiểu mũi vịt, hầu như không có sụn. Vóc dáng ông lão lại bé

nhỏ, nom ông lanh lẹ như một chú bé.

Còn râu lại chẳng ra râu. Chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ. Cằm trơn nhẵn lơ thơ mấy sợi màu hung nhạt: cả bộ râu chỉ có thế.

Sự thế sẽ khác hẳn nếu như ta thấy một ông già quắc thước đi trên đường, râu rậm lò xo, mình mặc áo da lông thừng thình, ve áo lột lông cừ non, đội chiếc mũ chòm đắt tiền, con ngựa ông cười lại là con tuấn mà mang bộ yên nạm bạc, ai không bảo đấy là bậc hiền triết, là đấng tiên tri, có rạp mình xuống chào một người như thế cũng không thẹn mặt, người như thế đến đâu cũng được tôn kính! Còn Mô-mun sinh ra đời chỉ là lão Mô-mun nhanh nhẩu. Có lẽ ưu thế duy nhất của ông là ông không sợ hạ mình trước bất cứ ai. (Ông ngồi không đàng hoàng, nói năng không chừng chặc, trả lời không thỏa đáng, mỉm cười vụng về, không đúng cách, không khéo, vụng về...) Xét theo ý nghĩa này, Mô-mun là người hạnh phúc hiếm có, tuy đó là điều chính ông không ngờ tới. Nhiều người chết vì bệnh tật thì ít, mà chủ yếu là vì một tham vọng bất trị, đeo đẳng họ suốt đời, làm họ héo mòn mãi đi, cứ muốn cho mình lớn lao hơn con người thực của mình. (Ai không muốn được tiếng là người thông minh, xứng đáng, đẹp đẽ, thêm nữa lại là người đáng gờm, công bằng, kiên quyết? ...)

Nhưng Mô-mun không phải là người như thế. Ông là người kì quặc, và người ta đối xử với ông như một kẻ gàn dở.

Điều duy nhất có thể khiến Mô-mun uất giận ghê gớm là người ta quên không mời ông đến dự cuộc họp gia tộc bàn về việc ma chay cho một người nào đó... Khi ấy ông giận lắm và coi đó là một sự xúc phạm nghiêm trọng, nhưng không phải vì người ta lừa ông đi- trong cuộc họp bàn, dù sao ông cũng chẳng quyết định gì, chỉ ngồi cho có mặt- mà duyên do là vì cái vốn phạt vốn có tự ngàn xưa đã không được tôn trọng.

Mô-mun cũng có những rủi ro và những nỗi chua xót khiến ông đau khổ, khiến đêm đêm ông phải phát khóc. Người ngoài hầu như không biết gì về chuyện đó. Nhưng người nhà thì biết.

Khi Mô-mun thấy cháu đứng cạnh chiếc ô tô bán hàng, ông hiểu ngay rằng thằng bé có điều gì buồn phiền. Nhưng vì người bán hàng là người ở nơi khác đến, nên ông chào hỏi người đó trước. Ông nhanh nhẹn nhảy trên yên xuống, giơ cả tay về phía anh ta.

- Axalam-a-lây-kum, nhà đại khách thương.- Ông nói nửa đùa nửa thật. Thương đoàn của ông tới nơi bình an chứ, việc buôn bán của ông phát đạt chứ ạ?- Mô-mun hôn hờ lắc tay người bán hàng. – Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu kể từ lần gặp gỡ trước đây! Thật là vạn hạnh!

Người bán hàng cất tiếng cười giễu cợt những lời lẽ trịnh trọng và hình dạng xấu xí của ông già- vẫn đôi ủng giả da đã quá tàng ấy, chiếc quần vải

thô ấy do bà lão may cho, chiếc áo vét- tongo sờn rách, cái mũ dạ dãi dầu mưa nắng đã ngả màu nâu. Anh ta trả lời lão Mô-mun:

- Thương đoàn không suy suyển. Khốn nỗi thương gia đến mà các ông tránh mặt, bỏ vào rừng và xuống lũng hết. Các ông lại căn dặn vợ giữ gìn từng xu như giữ gìn linh hồn trước khi chết. Như thế thì dù có chất đầy hàng hóa ở đây cũng không ai bỏ tiền ra mua.

- Xin lượng thứ cho, ông bạn quý hóa. – ông già Mô-mun ngượng ngùng xin lỗi. –Nếu biết anh đến thì chúng tôi chẳng tản tác đi như vậy đâu. Còn tiền đã không có thì chẳng moi đâu ra được. Mùa thu này chúng tôi bán được khoai thì...

- Đừng nói chuyện hươu vượn! – Tôi biết các người rồi, những ông nhà giàu thối tha ơ. Các ông ngồi trong núi, đất đai, cỏ khô bao nhiêu cũng có. Xung quanh toàn rừng là rừng, có cưỡi ngựa đi vòng quanh ba ngày cũng chưa hết. Ông có nuôi gia súc chứ? Có nuôi ong chứ? Vậy mà một xu cũng không dám bỏ ra, cứ bo bo giữ tiền. mua cái chăn lụa này đi, máy khâu còn một chiếc đây này...

- Tình thực là không có tiền mua những thứ ấy, - ông già Mô-mun thanh minh.

- Ông nói thế thì tôi biết thế. –Ông sắn nhật tích tiền, ông già ạ. Định dùng vào việc gì?

- Tình thực là không có, tôi xin viện Mẹ Hươu sùng ra mà thề.

- Nay, lấy tấm nhung kẻ này đi, may lấy chiếc quần mới.

- Xin thề có Mẹ Hươu sừng, tôi sẽ mua ngay nếu như...

- Hừ, nói chuyện với ông rõ chán! Người bán hàng phảy tay. – Tôi đến thật uống công. Thế Ô-rô-zơ-kun đâu?

- Anh ấy đi từ sáng, đâu như đến Ấc-xai thì phải. Có việc cần gặp những người chăn cừu.

- Như vậy là gã được mời đi đánh chén đấy. – Người bán hàng tỏ ra thông hiểu.

Một lúc yên lặng ngượng ngập.

-Xin đừng giận, anh bạn thân mến ạ. – Mô-mun lại lên tiếng. – Nhờ trời, đến mùa thu, chúng tôi bán được khoai...

- Còn lâu mới đến mùa thu.

- Thôi thì anh bỏ qua cho. Vì long mển Chúa, mời anh vào dùng chén trà.

- Tôi đến đây không phải để ngồi uống trà.- Người bán hàng từ chối.

Anh ta bắt đầu đóng cửa xe và chợt nhìn thấy thằng bé đứng cạnh ông già, tùm một tai con chó, sẵn sàng chạy theo xe, anh ta nói luôn:

- Này, thế thì mua lấy chiếc cặp vậy. Thằng bé cũng đến tuổi đi học rồi chứ nhỉ? Nó mấy tuổi?

Ông lão Mô-mun vồ ngay lấy sự gợi ý ấy: dù sao ông cũng phải mua cái gì cho anh chàng bán hàng gan lì này, vả chăng cháu ông cũng cần cái cặp thực, mùa thu này nó đến trường rồi.

- Ờ phải đấy, -Mô-mun quỳnh lên. – Thế mà tôi không nghĩ ra. Đúng vậy, nó hơn bảy tuổi rồi còn gì. Lại đây, cháu. – Ông gọi thằng bé.

Ông cụ lục túi, lấy ra đồng năm rúp cất giữ cẩn thận. Hẳn là nó nằm trong túi ông lão đã lâu lắm rồi.

- Cầm lấy này, chú bé tai to. – Người bán hàng nháy mắt với thằng bé một cách ranh mãnh và giao cho nó chiếc cặp. – Bây giờ chịu khó học đi nhé. Chứ không thông chữ nghĩa thì rồi sẽ suốt đời ru rú trong núi với ông thôi.

- Nó sẽ học giỏi chứ! Cháu tôi sáng dạ lắm mà, - ông già khẽ nói, Bàn tay rắn chắc, nặng chịch của ông dịu dàng chòm lên đầu thằng bé.

Thằng bé bỗng cảm thấy tắc nghẹn trong họng, cảm quan nhạy bén khiến nó thấy rõ ông gầy quá, nó ngửi thấy mùi áo quần quen thuộc của ông. Ở ông nó tỏa ra mùi cỏ khô và mùi mồ hôi của người làm lụng vất vả. Ông là người ruột thịt thân tín của thằng bé, có lẽ là người duy nhất trên đời hết lòng yêu thương nó, vậy mà đây là một ông già chất phác, hơi gàn dở được những người tinh khôn đặt cho cái biệt hiệu là lão Mô-mun nhanh nhẩu... Thì đã sao? Gì thì gì, vẫn cứ là có ông có cháu, có ông là thú rồi.

Chính thằng bé không hề ngờ rằng nó sẽ có một niềm vui lớn lao như thế. Cho đến giờ, nó chưa hề nghĩ tới chuyện được cấp sách tới trường. Cho đến giờ nó mới chỉ thấy những đứa trẻ khác cấp sách đến trường: bọn trẻ ở bên kia núi, trong các làng bên hồ Ix-xưc-kun, nơi nó cùng đi với ông đến dự cỗ đám của các ông già quyền quý. Từ lúc đó, thằng bé không rời cái cặp lấy một giây. Thích quá và muốn khoe, nó tức tốc chạy đi gặp tất cả mọi người trong trạm gác. Thoạt tiên nó khoe với bà- ông mua cho đấy, -

rồi khoe với ông già Bê-kaay, già cũng vui thích về cái cặp và khen ngợi chính thằng bé.

Hiếm khi già Bê-kaay vui vẻ. Thường thì già ủ rũ và bần tính, không để ý gì đến thằng cháu. Già chẳng còn bụng dạ đâu mà bận tâm đến nó. Già có những nỗi khổ riêng của mình. Bà thường nói: giá như già có con thì già sẽ thành người khác hẳn. Cả Ô-rô-zơ-kun, chồng già, cũng sẽ khác. Khi ấy cả ông Mô-mun cũng khác, chứ không như hiện nay. Tuy ông có hai con gái, già Bê-kay và mẹ thằng bé là con gái út, nhưng không phải con bà đẻ ra thì vẫn đáng buồn, thật đáng buồn. Mà đáng buồn hơn nữa là con mình lại không có con. Bà nói như thế đấy. Nên hiểu nỗi lòng bà...

Khoe với già Bê-kay xong, thằng bé chạy ngay đi gặp cô Gungjaman và đưa con gái nhỏ của cô để phô cái cặp mới mua. Rồi nó phóng ra bãi cắt cỏ tìm Xây-đặc-mat. Nó lại chạy qua chỗ tảng đá “lạc đà” màu hung và không có thời gian vồ vào bấu con lạc đà, nó chạy qua chỗ khối đá “Yên ngựa”, “Chó sói”, “xe tăng” tiếp đó cứ men theo bờ sông, theo con đường mòn, vượt qua những bãi sa táo, rồi theo một dải đất đai cắt trụi hết cỏ, nó chạy đến chỗ Xây-đặc-mat.

Hôm nay chỉ có một mình Xây-đặc-mat ở đây. Ông đã cắt xong cỏ ở khu vực mình từ lâu, luôn thể cắt luôn cả khu vực của Ô-rô-zơ-kun. Cỏ cắt được đã chở về hết rồi: bà và già Bê-kay chất cỏ vào một chỗ, ông Mô-mun bó lại, còn thằng bé giúp ông mang cỏ ra xe. Cỏ được đánh thành hai đồng cạnh chuồng bò. Ông đánh đồng cỏ khô chu đáo đến nỗi mưa to thế nào

cũng không ngấm vào nổi. Những đồng cỏ trơn nhẵn như chải bằng lược. Năm nào cũng thế Ô-rô-zơ-kun không cắt cỏ, phó mặc cho bố vợ: dù sao y cũng là cấp trên kia mà. Y nói : “Nếu muốn, tôi sẽ đuổi cổ các người ngay, thế là mất công việc làm”. Ấy là y nói ông cụ và Xây-đặc-mat. Và y nói lúc say rượu. Ông cụ thì y không dám đuổi đâu. Đuổi thì lấy ai làm việc? Cứ thử thiếu ông mà xem? Trong rừng rất lắm việc, nhất là vào mùa thu. Ông vẫn bảo: “Rừng không phải là đàn cừu, không chạy tản tác đi được. Nhưng phải coi sóc nó không kém gì đàn cừu. Vì dễ xảy ra cháy rừng hay nước lũ từ trên núi đổ xuống thì cây không nhảy đi nơi khác được, không dời đi đâu được, nó sẽ chết tại chỗ. Nhiệm vụ của người coi rừng là làm thế nào để cây không bị chết”. Còn Xây-đặc-mat thì Ô-rô-zơ-kun sẽ không đuổi vì anh ta hiền khô. Chuyện gì cũng mặc vì anh ta không xen vào, không cãi lại. Anh chàng tuy hiền lành và khỏe mạnh, nhưng lại lười, thích ngủ. Chính vì thế nên anh ta mới kiếm cái chân coi rừng. Ông bảo: “Ở nông trường quốc doanh, những gã trai tráng như thế lái ô tô, cày bằng máy kéo kia chứ”. Ở vườn rau của Xây-đặc-mat, cỏ tận lên mọc lấp cả khoai. Gungiaman phải vừa bế con phải vừa làm vườn.

Vào vườn cắt cỏ, Xây-đặc-mat cứ đẩy đưa mãi chưa chịu làm. Hôm kia ông mắng anh ta. Ông nói: “Mùa đông năm ngoái không phải tôi thương hại anh đâu, tôi thương gia súc đấy thôi. Bởi thế tôi mới san sẻ cho anh một phần cỏ khô. Nếu anh vẫn lại trông cậy vào cỏ khô của lão già này thì cứ nói ngay

đi, tôi sẽ cắt cỏ hộ anh”, Xây-đắc-mat nghe ra, và sáng nay anh ta mang liềm đi cắt cỏ.

Nghe thấy tiếng bước chân phía sau lưng, Xây-đắc-mat quay lại, đưa ống tay áo lên lau mặt.

- Gì thế cháu? Gọi chú về phải không?

- Không. Cháu có cái cặp. Đây này. Ông mua cho cháu đấy. Cháu sẽ đi học, đến trường hẳn hoi.

- Vì chuyện ấy mà cháu chạy đến đây ư? – Xây-đắc-mat cười rộ,- Ông già Mô-mun là người như thế này này,- anh ta dùng một ngón tay xoay tròn quanh thái dương,- cháu thì cũng thế! Nhưng thôi, xem cái cặp thế nào nào.

– Anh ta gài khóa đánh tách một cái, hai tay xoay xoay cái cặp một lúc, rồi trả lại, lắc đầu ra ý diễu cợt. - Ờ khoan,- Anh ta kêu lên, -mà cháu sẽ vào học trường nào chú? Trường của cháu ở đâu nhỉ?

- Còn trường nào nữa? Trường ở trại chăn nuôi chứ gì?

- Đi bộ đến tận Giê-lê-xai kia ấy! - Xây-đắc-mat ngạc nhiên,- Phải đến năm ki-lô-mét vượt qua núi chứ không ít.

- Ông bảo ông sẽ đèo cháu đi bằng ngựa.

- Ngày nào cũng đưa đi đưa về à? Ông già kì quặc thật.. Nhân tiện ông già cũng vào trường học luôn thể. Ngồi cùng bàn với cháu, tan học hai ông cháu cũng về! - Xây-đắc-mat cười lẩn ra. Anh ta buồn cười nôn ruột khi tưởng tượng ông già Mô-mun ngồi cùng bàn với cháu.

Thằng bé im lặng sững sờ.

- Chú nói chơi để cười cho vui thôi mà! – Xây- đăc-mat nói chừa.

Anh ta búng nhẹ vào mũi thằng bé, kéo chiếc mũ cho mảnh lưỡi trai sụp xuống mắt thằng bé (nó đội chiếc mũ lưỡi trai của ông). Ông già Mô-mun không đội chiếc mũ lưỡi trai đồng phục của nhân viên lâm nghiệp, đội nó ông cảm thấy ngượng (“Tôi có là loại cán bộ lãnh đạo gì đâu? Tôi không đổi chiếc mũ Kirghi-zơ của tôi lấy bất cứ chiếc mũ nào khác). Mùa hè ông già Mô-mun đội chiếc mũ dạ thời hồng hoang, “ nguyên là” chiếc ăc-koon-păc – chiếc mũ trắng không vành, ria mũ viền xa tanh đen đã mất hết tuyết,- mùa đông ông đội chiếc mũ lông cừu cũng thuộc loại mũ từ thời hồng hoang. Chiếc mũ lưỡi trai đồng phục của công nhân lâm nghiệp thì ông cho cháu đội.

Thằng bé không ưa thái độ giễu cợt của Xây-đăc-mat đối với cái sự việc mới lạ mà nó vừa cho biết. Nó cau có hất vành lưỡi trai lên trán, và khi Xây-đăc-mat lại toan búng mũi nó lần nữa, nó nguẩy đầu đi và cự lại.

- Đừng có lôi thôi!

- Ái chà chà, chú mày sao mà cáu kỉnh thế! - Xây-đăc-mat nhếch mép cười.

– Mà thôi, đừng giận. Cái cặp của chú mày coi được đấy! – Và anh ta vỗ vai thằng bé. – Bây giờ chú mày về đi. Tớ còn phải cắt cỏ khướt người ra đấy...

Xây-đăc-mat nhổ bọt vào hai lòng bàn tay, lại vợ lấy cái hái.

Còn thằng bé chạy về nhà, vẫn theo con đường mòn ấy, lại qua bên những

khối đá ấy. Lúc này không có thời giờ đâu nô giỡn với những khối đá. Cái cặp là vật quan trọng.

Thằng bé thích nói chuyện một mình. Nhưng lúc này, nó nói chuyện không phải với bản thân mình, mà với cái cặp: “Mày đừng tin anh ta, ông tao không phải như thế đâu. Ông rất mộc mạc, vì thế người ta chế nhạo ông. Chỉ vì ông không ma mãnh chút nào. Ông sẽ đèo tao và mày đến trường. Mày vẫn chưa biết trường ở đâu phải không? Không xa lắm đâu. Tao sẽ chỉ cho mày xem. Chúng ta sẽ chiếu ống nhòm nhìn xuống trường từ trên núi Ka-ra-un. Tao sẽ cho mày xem cả con tàu trắng của tao nữa. Nhưng trước hết chúng ta hãy tạm vào nhà kho đã, tao giấu chiếc ống nhòm ở đấy. Lẽ ra tao phải coi giữ con bê, nhưng lần nào tao cũng lẩn đi xem con tàu trắng. Con bê nhà tao đã lớn rồi, có dắt trộm đi cũng không giữ nổi nó, vậy mà nó không bỏ được thói quen bú sữa con bò cái. Con bò cái là mẹ nó, và bò mẹ không tiếc sữa. Mày hiểu không? Các bà mẹ không bao giờ tiếc cái gì cả? Cô Gun-gia-man nói như thế đây, cô ấy có một đứa con gái bé... Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ vắt sữa con bò cái, rồi chúng ta sẽ lừa bê ta đi ăn cỏ. Khi ấy chúng ta sẽ lên núi Ka-ra-un và từ trên núi ta sẽ nhìn thấy con tàu thủy trắng. Tao cũng vẫn nói chuyện với chiếc ống nhòm như thế. Bây giờ chúng ta sẽ có ba người: tao, mày, chiếc ống nhòm...”

Nó trở về nhà trong tâm trạng như thế. Nó rất thích nói chuyện với cái cặp. Nó định tiếp tục cuộc chuyện trò đó, nó muốn kể chuyện về bản thân

nó, điều mà chiếc cặp chưa biết. Nhưng nó bị quấy rầy. Ở phía trên có tiếng vó ngựa lộp cộp. Một người cưỡi ngựa xám từ sau đám cây đi ra. Đây là Ô-rô-zơ-kun. Y cũng trở về nhà. Con ngựa xám Alabas này, y không cho ai được cưỡi, ngoài y ra. Nó thẳng cổ yên dùng trong những chuyến đi long trọng, có bàn đạp bằng đồng, có đai ngực, có những đồ trang sức bằng bạc treo lủng lẳng, kêu leng keng.

Chiếc mũ của Ô-rô-zơ-kun tụt ra sau gáy, để lộ ra cái trán thấp đỏ ửng. Trời nóng nực khiến y thiu thiu ngủ. Y ngủ trong khi ngựa vẫn đi. Chiếc áo cổ đứng bằng nhung kẻ, may không lấy gì làm khéo lắm theo kiểu áo các cán bộ lãnh đạo của huyện thường mặc, cởi hết cúc từ trên xuống dưới. Chiếc sơ-mi trắng buột ra khỏi thắt lưng ở trước bụng. Y đã đánh chén no say. Y vừa đi thăm viếng đâu về, đã uống Ku-mux và ăn thịt no chán.

Đến kì đưa gia súc vào núi chăn thả trong mùa hè, những người chăn cừu và chăn ngựa đàn thường mời Ô-rô-zơ-kun tới để khoản đãi. Y có nhiều bạn bè cũ trong số đó. Nhưng họ mời mọc cũng có ý đồ cả. Họ cần đến y. Đặc biệt là những người đang dựng nhà, nhưng bản thân họ lại phải ở lì trong núi. Không thể bỏ mặc đàn gia súc mà đi được, vậy thì kiếm đâu ra vật liệu xây dựng? Trước hết là gỗ. Chiều chuộng Ô-rô-zơ-kun thì có thể hẳn sẽ đưa đến cho vài ba súc gỗ hạng nhất lấy trong khu rừng cấm. Không thì cứ lang thang trong núi với đàn gia súc, còn nhà thì cả đời chưa xây xong...

Dáng bộ lừ đừ và oai vệ, Ô-rô-zơ-kun thiu thiu ngủ trên yên ngựa, uể oải thì mũi đôi ủng bốt- can vào bàn đạp.

Vì bất ngờ, suýt nữa y bắn văng khỏi mình ngựa khi thằng bé chạy tới đón gặp y, tay vung cái cặp.

- Bác Ô-rô-zơ-kun cháu có cái cặp. Cháu sẽ đến trường học. Cháu có cái cặp đây này.

- Ô, cái thằng chết tiệt! – Ô-rô-zơ-kun sợ hãi kéo dây cương, mắng thằng bé.

Y giương cặp mắt say rượu, hum húp, đỏ ngầu vì ngái ngủ nhìn thằng bé.

- Mà làm cái trò gì thế? Mà ở đâu ra vậy?

- Cháu về nhà. Cháu có cái cặp, cháu đã cho chú Xây-đắc-mat xem.- thằng bé nói bằng giọng chán nản.

- Thôi được, đi chơi đi. – Ô-rô-zơ-kun lâu bầu và ngật ngưỡng trên yên, cho ngựa tiếp tục đi.

Y hơi đầu mà bận tâm đến cái cặp dớ dẩn ấy, đến thằng bé bị bố mẹ bỏ rơi ấy, thằng cháu của vợ y, một khi chính y đang hết sức oán trách số phận vì thương để không cho y một đứa con trai mang dòng máu của chính y, trong khi đó Ngài lại rộng lòng ban cho kẻ khác con đàn cháu đống...

Ô-rô-xơ-kun sụt sùi và nức lên một tiếng. Nỗi tủi hờn khiến y nghẹt thở. Y hận về nỗi đời y sẽ đi qua không để lại dấu vết gì và nỗi căm giận mù vợ không sinh đẻ bưng bưng trong lòng y. Con mù đáng nguyên rủa ấy, đã bao nhiêu năm nay mà chẳng thai nghén gì được...

“Tao sẽ cho mày một trận! “- Ô-rô-zơ-kun thầm hăm dọa trong óc, hai bàn tay nằn năn nịt nắn chặt lại, và y rên lên một tiếng nghẹn ngào để khỏi bật

khóc thành tiếng. Y biết: về đến nhà y sẽ đánh vợ. Mỗi lần Ô-rô-zơ-kun nốc rượu say đều xảy ra như thế. Gã Mugich nom như con bò mộng này đâm ra u mê đi vì đau xót và giận dữ.

Thằng bé đi sau trên con đường mòn. Nó ngạc nhiên khi Ô-rô-zơ-kun đi ở phía trước bỗng biến đâu mất. Chính lúc đó, Ô-rô-zơ-kun rẽ ra sông, xuống ngựa, vứt bỏ dây cương, xăm xăm vượt qua đám cỏ cao. Y đi lom khom, loạng choạng, hai tay bưng mặt, cổ rụt lại. Đến bờ sông, Ô-rô-zơ-kun ngồi xồm xuống. Y chụm hai bàn tay vốc nước sông tấp vào mặt.

“Chắc bác ấy đau đầu vì trời nóng quá”,- thằng bé tự bảo, khi thấy Ô-rô-zơ-kun làm như vậy. Nó không biết rằng Ô-rô-zơ-kun khóc và không sao nén được tiếng nước nở. Y khóc vì thằng bé chạy đến đón y không phải là con trai y, vì y không tìm thấy trong lòng y một tình cảm gì thích hợp để nói mấy lời tử tế với thằng bé mang chiếc cặp đến khoe y.

ĐỨNG TRÊN ĐỈNH NÚI KARAUN NHÌN THẤY được quang cảnh tất cả các vũng xung quanh. Thằng bé nằm úp sấp, ướm cái ống nhòm vào mắt. Đây là chiếc ống nhòm đã chiến loại khỏe. Trước đây ông nó được thưởng chiếc ống nhòm này vì đã phục vụ lâu ở trạm gác rừng. Ông già không thích bận bịu với chiếc ống nhòm: “mắt tôi nhìn chẳng kém gì hết”. Nhưng cháu ông thích chiếc ống nhòm lắm.

Lần này nó lên núi mang theo cả chiếc ống nhòm và chiếc cặp.

Thoạt đầu mọi vật nhảy nhót, lẫn vào nhau trong cái mắt kính tròn, rồi đột nhiên rõ nét và đứng im. Đây là điều thú vị nhất. Thằng bé nín thở để giữ

nguyên điều chỉnh đã tìm được. Rồi nó chiếu ống nhòm sang điểm khác: tất cả lại nhòa vào lẫn nhau. Thằng bé lại bắt đầu xoay ống kính.

Từ đây nhìn thấy hết mọi vật. Cả những đỉnh cao tuyết phủ, cao hơn nữa chỉ là bầu trời. Những đỉnh cao ấy ở đằng sau tất cả các ngọn núi, cao hơn cả núi non, bên trên cả trái đất. Cả những ngọn núi thấp hơn những đỉnh núi tuyết một chút: những ngọn núi có rừng, phía dưới là rừng cây lá bản, trên nữa là rừng thông tối thẫm. Cả dãy núi Kun-gây hướng về phía mặt trời. Trên sườn dãy núi Kun-gây chẳng có cây cối gì, chỉ có cỏ. Cả những trái núi nhỏ hơn, ở phía hồ, chỉ là núi đá trơ trụi. Những núi đá nhỏ đổ xuống thung lũng, thung lũng liên tiếp với hồ. Ở phía ấy có ruộng vườn, làng mạc... Trên nền xanh của đất gieo trồng đã xuất hiện những dải màu vàng nom như tuyết tan mùa xuân: vụ gặt sắp đến rồi. Những chiếc ô tô nhỏ xíu chạy trên đường nom như những con chuột nhắt, kéo theo những đuôi bụi dài, ngoằn ngoèo. Mãi tận cùng trời cuối đất, nơi xa nhất tầm mắt có thể phóng tới được, liền sau dải bờ cát là cái vệt xanh đậm của mặt hồ cong nhô lên. Đây là biển hồ Ix-xưc-Kun. Nơi ấy nước và trời tiếp liền nhau. Tiếp đó không còn gì nữa. Hồ im lìm bất động, ngời sáng và hoang vắng. Chỉ thấy bọt sóng trắng xóa hơi rập rền ở ven bờ.

Thằng bé nhìn mãi về phía ấy. “Không thấy con tàu thủy trắng, - Thằng bé nói với cái cặp. – Ta lại xem trường ta lần nữa đi.”

Từ đây nhìn thấy rõ thung lũng bên cạnh, phía sau núi. Qua ống nhòm, có

thể nhìn rõ cả bó sợi trong tay một bà lão ngồi cạnh nhà dưới cửa sổ.

Lũng Giê-lê-xai không có rừng, rừng đã bị chặt hết rồi, chỉ còn đôi chỗ còn sót lại mấy cây thông già đơn độc. Trước kia ở đây là rừng. Bây giờ ở đây là những dãy sân gia súc lợp mái fib-rô xi măng, trông thấy cả những đồng phân gia súc và những đồng rơm to lù lù, đen xì. Ở đây người ta nuôi gia súc non làm giống cho trại sữa. Kề ngay gần đấy, cách những sân gia súc không xa, là một xóm dân cư ngăn ngùn: khu nhà của những người chăn nuôi. Cái xóm này xuống thấp dần từ trên một ngọn đồi thoải thoải. Ở ngay rìa xóm là một ngôi nhà nhỏ, nom không phải là nhà ở. Đây là trường bốn năm. Trẻ lớp trên đi học ở trường nội trú của nông trường quốc doanh. Trẻ nhỏ học trường này.

Thằng bé đã cùng với ông đến xóm này mấy lần: ấy là những lần nó bị viêm họng và ông đưa nó đến cho ông y sĩ thăm bệnh. Bây giờ qua ống nhòm, nó chăm chú nhìn ngôi trường nhỏ mái ngói nâu, với một cột ống khói đơn độc xiêu vẹo, với tấm biển bằng gỗ, dán mang dòng chữ tự kẻ lấy. Thằng bé không biết đọc, nhưng nó đoán ra chữ ấy viết cái gì. Trong ống nhòm, mọi cái đều hiện rõ tới từng chi tiết nhỏ nhất nhất, nhỏ nhất đến khó tin. Những chữ gì không rõ vạch trên lớp trát tường, tấm kính dán giấy trong khung cửa sổ, và ở hàng hiên là những tấm ván vênh lên, điểm những vết lỗ chỗ. Nó tưởng tượng nó sẽ xách cặp đến đây và bước vào cửa, cái cửa hiện giờ móc chiếc khóa lớn. Nhưng lúc này ở đây có cái gì, sau này sẽ có những gì, đằng sau cánh cửa ấy?

Xem xét kỹ trường học rồi, thằng bé lại chìa ống nhòm ra hồ. Nhưng ở đây tất cả vẫn như trước. Con tàu trắng vẫn chưa xuất hiện. Thằng bé quay đi, ngồi xoay lưng lại phía hồ, và đặt chiếc ống nhòm sang bên cạnh, bắt đầu nhìn xuống dưới. Ở dưới ngay dưới chân núi, một con sông nhiều ghềnh đá, óng ánh bạc chảy cuồn cuộn trên đáy cái lũng dài hẹp. Cùng với sông, con đường chạy ngoằn ngoèo trên bờ, và cùng với sông, con đường khuất sau khúc ngoặt của hẻm núi. Bờ đối diện dốc đứng và có rừng. Khu rừng cấm Xan-tasơ bắt đầu từ đây, nó chạy lên núi, lên rất cao, tới tận chỗ có tuyết. Những cây thông leo cao nhất. Giữa đá và tuyết, chúng nhô lên tua tủa như những chồi lông trên các dãy núi.

Thằng bé nhìn những căn nhà, nhà kho và nhà phụ trên trên sàn bằng con mắt điều cốt. Từ trên cao nhìn xuống, những cái đó nom thật nhỏ bé, mỏng manh. Sau khu trạm gác, nhìn tiếp dọc bờ sông, thằng bé phân biệt được những khối đá quen thuộc của nó. Chính từ nơi đây, từ núi Karaun này mà lần đầu tiên nó nhận ra hình dáng tất cả những khối đá ấy qua ống kính- “Lạc đà”, “Chó sói”, “Yên ngựa”, “Xe tăng”- và đã đặt tên cho chúng.

Thằng bé mỉm cười tinh nghịch. Đứng lên và ném một hòn đá về phía sân. Hòn đá rơi ngay ở sườn núi. Thằng bé lại ngồi xuống và bắt đầu nhìn kỹ khu trạm gác qua ống nhòm. Thoạt tiên nhìn từ mắt kính lớn qua mắt kính nhỏ, mấy ngôi nhà chạy tít ra xa, biến thành những cái hộp nhỏ xíu như thứ đồ chơi. Những khối đá tảng biến thành những hòn đá nhỏ. Còn cái đập giữ nước của ông trên bãi sông nom thật tức cười: nông tới đâu gối chim sẻ. Thằng bé nhếch mép cười mĩa mai, lắc đầu và lẹ tay quay ngược ống nhòm lại, vặn ống kính. Những khối đá nó yêu mến, được phóng đại tới kích thước khổng lồ, tuồng như áp trán vào kính ống nhòm. “Lạc đà”, “Chó sói”, “Yên ngựa”, “Xe tăng” thật là oai nghiêm – với những vết nứt, những vết nứt rạn, những vết rêu màu rỉ sắt ở bên sườn. Cái chính là chúng rất giống những vật mà chúng đã khiến thằng bé liên tưởng đến. Chà, “Chó sói” ra chó sói! Còn “Xe tăng” nữa, đích thực là xe tăng.

Đằng sau các khối đá, trên bãi sông là là cái đập giữ nước của ông. Qua ống

nhòm nhìn thấy rất rõ cái chỗ này trên bờ sông. Từ khúc chảy xiết, nước tạt vào bãi đá sỏi rộng lớn này và sủi réo trên những đoạn nông, rồi lại đổ vào khúc chảy cuồn cuộn. Nước trên bãi ngập tới đầu gối. Nhưng dòng chảy mạnh tới mức đúng là có thể cuốn trôi một thằng bé như nó ra sông. Để khỏi bị cuốn đi, thằng bé bám vào cụm liễu ven bờ - cụm liễu mọc ngay ở rìa bờ, một số cành ở trên cạn, một số khác quấy lộn trong sông, - và nó lặn hụp trong nước. Tắm kiểu gì lạ vậy? Như ngựa bị buộc vào cọc. Lại còn bao nhiêu chuyện rầy rà nữa chứ, bị mắng mỏ luôn! Bà đay nghiến ông: “Nó mà bị cuốn ra sông thì chỉ tại ông thôi, tôi là tôi thây kệ. Tưởng người ta cần nó lắm đấy! Bố mẹ nó bỏ rơi nó. Còn tôi cũng đã chán vạn mối lo âu rồi, chẳng còn hơi sức đâu nữa”.

Có thể nói gì với bà được? Bà nói kể cũng đúng. Và chẳng bà cũng thương thằng bé: sống ở ngay bên cạnh, gần như ngay cạnh cửa. Nhưng bà lão dọa thế nào thì dọa, thằng bé vẫn cứ xuống nước. Thế là ông lão Momun liền quyết định: xây trên bãi một cái đập ngăn nước bằng đá, để thằng bé có chỗ tắm, mà không phải e sợ gì cả.

Ông già đã khuân cơ man nào là đá, chọn những tảng khá to để nước không cuốn đi được. Ông ôm ghì tảng đá vào bụng, đứng trong nước, xếp tảng nọ lên tảng kia sao cho nước có thể chảy vào dễ dàng và chảy đi cũng dễ dàng như thế. Bộ dạng kỳ cục, thân hình gầy nhom, với bộ râu thưa thớt, chiếc quần ướt dính sát vào người, ông già loay hoay suốt ngày với cái đập nước. Tối đến ông nằm liệt giường, ho sù sụ, không đuổi lưng ra được. Thế là bà

lão tức điên lên: “Rõ đồ trẻ ranh ngu ngốc, đúng là đồ trẻ ranh, già mà ngu thì người ta sẽ nói thế nào? Tội thân đời gì mà nhọc công như thế? Cho ăn, cho uống đầy đủ, thế chứ còn gì nữa? Cứ đi chiều những thói chơi ngông. Chao ôi, rồi sẽ xảy ra chuyện chẳng lành cho mà xem!...”

Nói gì thì nói, trên bãi đã có một cái đập giữ nước tuyệt diệu. Bây giờ thằng bé tắm không phải e sợ gì hết. Nó nín lấy một cành cây, từ trên bờ tuồn xuống, lao xuống dòng nước. Và nhất thiết là mở mắt. Mở mắt vì cá bơi trong nước cũng mở mắt. Nó có một mơ ước kỳ lạ: Nó muốn biến thành cá. Và bơi đi.

Lúc này, chiếu ống nhòm nhìn cái đập ngăn nước, thằng bé tưởng tượng nó cởi hết quần áo, trần truồng, co ro, thả mình xuống nước. Nước ở các con sông trong núi bao giờ cũng lạnh, thoát đầu cảm thấy lạnh đến tắc thở, nhưng rồi cũng quen đi. Nó tưởng tượng nó nín lấy cành liễu, lao sấp mặt xuống dòng nước. Nước ào ào khép kín lại trên đầu, chảy thành dòng nóng bỏng dưới bụng, trên lưng, dọc theo hai chân. Ở dưới nước, những âm thanh bên ngoài tắt lặng hẳn, trong tai chỉ còn tiếng nước lóc bóc. Thằng bé mở to mắt, cố nhìn tất cả những gì có thể nhìn thấy dưới nước. Mắt cay sè, nhức nhối, nhưng thằng bé kiêu hãnh mỉm cười với mình, thậm chí thè lưỡi ra dưới nước. Đây là nó trêu bà. Để cho bà biết nó không chết đuối được đâu, nó chẳng sợ gì hết. Rồi nó buông cành cây ra và nước lôi nó đi, cuốn nó đi, cho đến khi nó đập chân vào vách đá đập nước. Vừa hay sức nín thở

cũng hết. Thằng bé lập tức ngoi ra khỏi nước, leo lên bờ, lại chạy tới chỗ cụm liễu. Cứ như thế nhiều lần. Nó sẵn lòng tắm một trăm lần một ngày trong cái đập nước của ông. Cho tới bao giờ rút cuộc nó sẽ biến thành cá. Dù thế nào thì thế, nó nhất quyết muốn biến thành cá...

Trong lúc xem xét kỹ bờ sông, thằng bé chiếu ống nhòm về sân nhà. Những con gà mái, gà mái tây và gà con, chiếc rìu cắm vào khúc củi, chiếc ấm Xamova đang bốc khói, cùng các vật linh tinh ở gần lối đi trong sân nom to kỳ lạ, gần đến nỗi bất giác thằng bé vươn một tay ra, tưởng như có thể với tới được. Liền đó, nó kinh hãi khi nhìn thấy con bê màu nâu được phóng to lên bằng con voi trong ống nhòm đang thản nhiên nhá quần áo phơi trên giây. Con bê nheo mắt thích thú, bọt mép sùi ra, khoái trá nhai đầy mồm chiếc áo dài của bà.

- A, cái đồ ngu!- Thằng bé nhồm lên cùng với chiếc ống nhòm và phẩy tay.
-Hừ, cút đi! Này này, xéo ngay! Bantec, Bantec! (Qua ống kính nhìn thấy con chó ung dung nằm gần nhà, cứ tỉnh bơ đi) Cẩn đi, cẩn nó đi! – Lòng đầy thất vọng, thằng bé ra lệnh cho con chó.

Nhưng con chó không buồn nhúc nhích. Nó vẫn nằm ung dung như không có gì xảy ra.

Lúc đó bà lão ra khỏi nhà. Thấy sự thế như vậy, bà đập hai tay vào nhau. Bà vợ lấy cái chổi và xông tới đánh con bê. Con bê chạy, bà đuổi theo. Vẫn giương ống nhòm nhìn theo bà, thằng bé ngồi xồm xuống để bà không trông

thấy nó ở trên núi. Đuổi được con bê đi rồi, bà lão vừa chửi vừa đi vào nhà, thở hổn hển vì tức giận và phải đi nhanh. Thằng bé nhìn thấy bà như thể nó ở ngay cạnh bà, thậm chí còn gần hơn là ở ngay bên cạnh. Nó nhìn bà ở cạnh cảnh trong ống kính, như trong điện ảnh, khi chiếu một khuôn mặt choán hết màn. Nó thấy đôi mắt màu vàng của bà co hẹp lại vì tức điên lên. Nó thấy khuôn mặt răn reo, đầy nếp gấp của bà đỏ như gấc. Như trên màn ảnh khi mất tiếng, trong ống nhòm đôi môi bà mấp máy nhanh và không có âm thanh, phô ra những chiếc răng thưa lỗ chỗ. Bà lão quát mắng cái gì, từ xa không nghe được, nhưng thằng bé nghe rõ từng lời bà nói như thể bà nói sát ngay bên tai nó. Ôi chao, bà mắng nó xơi xơi! Nó thuộc lòng rồi: “ Cứ giờ hồn đấy. Về đây rồi sẽ biết. Tao sẽ sửa cho. Tao sẽ không thèm đém xia gì đến ông mày nữa. Đã bao nhiêu lần tao bảo phải quăng cái ống nhòm nhỏ nhăng ấy đi. Mày lại chạy lên núi rồi. Cầu cho nó vỡ tan ra, con tàu thủy ma quái ấy, lửa thiêu cháy nó đi, cho nó chìm quách đi cho rồi!”

Ở trên núi, thằng bé thở dài nã nuột. Hôm nay, khi ông mua cho nó cái cặp và nó mơ ước cặp sách đến trường thì sao nó lại sơ suất không để ý đến con bê kia chứ!...

Bà lão vẫn chưa im tiếng. Bà vừa xem kỹ lại chiếc áo bị nhai nát của mình vừa chửi mắng. Gungiaman bế con đến. Khi than phiền với chị, bà càng cáu hơn. Bà giơ hai nắm tay về phía trái núi. Nắm tay xương xẩu, tối thẫm của bà lù lù trước ống kính, đầy hăm dọa: “ Mày đã tìm được cái trò

tiêu khiển như thế đấy. Cầu cho nó vỡ tan tành ra, cái tàu ma quỷ ấy, lửa thiêu cháy nó đi, nó chìm quách đi cho rảnh!...”

Chiếc ấm Xamova ở sân đã sôi. Qua ống nhòm nhìn thấy những luồng hơi nước tuôn lên từ dưới mái nhà. Già Bekay ra lấy ấm vào. Thế là lại bắt đầu. Bà gần như dí vào mũi già Beekay chiếc áo bị nhai nát củi bà. Này xem, thằng cháu mày làm ăn lếu láo thế này đây!

Già Beekay cố làm cho bà nguôi giận, khuyên can bà. Thằng bé đoán xem già nói gì. Cũng đại khái như trước đây thôi. “Xin bớt giận, enêkê (mẹ) Thằng bé còn ngờ nghếch lắm, đòi hỏi gì ở nó được. Nó trơ trọi một mình, bạn bè chẳng có. Quát mắng cho trẻ nó khiếp sợ làm gì?”

Đáp lại, chắc chắn bà nói: “Chị đừng có dạy khôn cho tôi. Chị hãy để lấy một đứa con đi rồi sẽ biết cần bắt trẻ vào khuôn phép như thế nào. Nó vơ vẩn ở trên núi ấy làm gì. Nó không buồn buộc con bê vào nữa. Nó ngóng cái gì ở đấy? Ngóng chờ con mẹ thằng bố đi bợm của nó chẳng? Những đức đẻ nó ra rồi vứt bỏ nó, mỗi đứa đi một ngả ấy ư? Rõ đẹp mặt chị lắm, cái đồ tịt đẻ...”

Dù cách xa như thế, qua ống nhòm thằng bé cũng thấy cặp má hõm của già Beekay xám ngắt như da người chết, toàn thân già run lên, và nó biết đích xác già hẳn phải trả miếng như thế nào-, già nói đốp chát vào mặt bà dì ghẻ: "Này con mụ già, thế bản thân mụ nuôi dạy được mấy con trai con gái? Bản thân mụ có ra cái nợ gì không?"

Thế là không thể tưởng tượng nổi! ...Bà già bị nhục mạ gào rú lên. Gungiman cố dàn hòa hai người đàn bà, can ngăn họ, ôm lấy bà, muốn lôi bà vào nhà, nhưng bà càng điên tiết hơn, lồng lộn trong sân như hóa rồ. Già Beekay vồ lấy cái ấm Xamova đang sôi,, bê cái ấm gần như chạy vào nhà, làm nước sôi sóng cả ra. Còn bà mệt mỏi ngồi xuống cái máng cho gia súc ăn. Bà khóc nức nở, than thân trách phận. Bây giờ thằng bé bị bỏ quên, bây giờ chính thượng đế và thế gian phải nghe chửi.”Mày nói tao đấy ư? Mày bảo tao là cái thứ người gì hả? – Bà nổi cơn tam bành sau khi bị con gái riêng của chồng nói đau. – Nếu như trời không trừng phạt tao, không cướp đi của tao năm đứa con thơ, nếu như đứa con trai độc nhất của tao không trúng đạn bỏ mình trong chiến tranh giữa lúc nó mới mười tám tuổi đầu, ,nếu như ông lão Taiga yêu dấu của tao không chết trong cơn bão tuyết cùng với đàn cừu thì bây giờ tao đâu có ở đây, giữa bọn gác rừng các người? Tao đâu đến nỗi không sinh không đẻ được như mày? Đâu đến nỗi về già tao lại sống với bố mày, lão Mômun gàn dở? Lão Trời đáng nguyên rủa kia, tao tao tội tình gì mà Người trừng phạt ta?”

Thằng bé bỏ ống nhòm khỏi mắt, buồn bã cúi đầu xuống.

“Bây giờ làm thế nào chúng ta về nhà được? – Nó khẽ nói với chiếc cặp. – Tất cả là tại tao và con bê ngu xuẩn kia. Cũng tại mày nữa, ống nhòm ạ. Lần này mày cũng rủ rê tao lên nhìn con tàu trắng. Mày cũng có lỗi”.

Thằng bé nhìn bốn phía. Xung quanh toàn núi là núi: vách đá, khối đá, rừng. Từ những sông băng trên cao, những dòng suối đổ xuống không có tiếng động, xuống đến đây, ở dưới này, nước mới có tiếng nói, không ngớt ồn ào trong sông đời đời kiếp kiếp. Còn núi non thật hùng vĩ và trùng trùng điệp điệp. Lúc này thằng bé cảm thấy mình quá bé nhỏ, quá cô đơn, hoàn toàn lạc loài. Chỉ có nó và núi non trùng điệp, chỗ nào cũng là núi cao vòi vọi.

Mặt trời đã xế tà, ngả về phía hồ. Không còn nóng lắm nữa. Trên các sườn phía đông đã xuất hiện những bóng đen đầu tiên, còn ngẩn ngẩn. Bây giờ mặt trời sẽ xuống mỗi lúc một thấp, những bóng đen sẽ trườn xuống dưới, phía chân núi. Vào quãng này trong ngày, con tàu thủy trắng thường xuất hiện trên hồ Ixxức-Kun.

Thằng bé chiếu ống nhòm về chỗ xa nhất có thể thấy được và nín thở. Nó kia rồi! Thế là thằng bé quên hết mọi thứ trên đời. Ở phía trước, tận mép hồ Ixxức-Kun xanh biếc, con tàu trắng đã xuất hiện. Nó ló dần ra. Nó kia rồi! Những cột ống khói làm thành hàng dài, hung dũng và đẹp. Con tàu lướt đi như trượt theo một sợi dây đàn, nhịp nhàng và thẳng tắp. Thằng bé vội vã dùng gấu áo sơ mi lau mắt kính, một lần nữa lại chiếu ống kính. Hình dáng con tàu mỗi lúc một rõ. Bây giờ có thể thấy nó lắc lư trên sóng, bỏ lại phía sau một vệt màu sáng ngẫu bọt. Thằng bé mê thích nhìn con tàu trắng không dứt. Nếu được như ý muốn, nó sẽ nài con tàu đến gần hơn nữa để nó có thể nhìn thấy những người đi trên tàu. Nhưng con tàu không biết thằng bé muốn như thế. Nó thông thả và oai vệ đi theo con đường của mình, con đường không rõ từ đâu đến và đi về đâu..

Mắt dõi nhìn rất lâu con tàu lướt trên sóng, thằng bé nghĩ ngợi mãi về việc nó sẽ biến thành cá và bơi tới gần con tàu trắng như thế nào...

Khi lần đầu tiên từ trên núi Karaun nhìn thấy con tàu trắng trên biển hồ Ixxức-Kun xanh lam, tim nó đập thành thịch trước vẻ đẹp ấy, đến nỗi nó dứt khoát cho rằng bố nó - một thủy thủ đường Ixxức-Kun - đi chính trên con

tàu trắng này. Thằng bé tin như thế, bởi vì nó rất muốn tin như thế.

Nó không nhớ mặt bố, cũng không nhớ mặt mẹ. Nó chưa nhìn thấy bố mẹ bao giờ. Chưa bao giờ bố hay mẹ về thăm nó. Nhưng thằng bé biết: bố nó là thủy thủ trên biển hồ Ixxưc-Kun, còn mẹ nó, sau khi li dị với bố nó, đã bỏ con lại cho ông và ra thành phố. Ra đi là biệt tăm. Mẹ nó đến một thành phố xa xăm, qua núi, qua hồ, rồi lạ qua núi nữa.

Ông Mômun có lần đã ra thành phố ấy bán khoai. Ông đi suốt một tuần, và khi trở về, trong bữa trà, ông kể với già Bêkây và bà rằng ông đã gặp con gái, tức là mẹ thằng bé. Mẹ nó làm thợ dệt ở một xí nghiệp lớn. Mẹ nó đã có gia đình mới - hai con gái gửi ở vườn trẻ, mỗi tuần mẹ chỉ gặp con có một lần. Chị ở trong một ngôi nhà lớn, nhưng phòng riêng của chị thì bé nhỏ đến nỗi không có chỗ mà xoay trở nữa. Ra ngoài chẳng ai biết ai, cứ như ở chợ ấy. Mọi người đều sống như thế; vào phòng là khóa cửa lại ngay. Người ta luôn khóa cửa nhốt mình lại như ngồi trong tù. Chồng chị đâu như làm lái xe, lái ô-tô buýt chở khách trong thành phố. Anh ta đi từ bốn giờ sang đến đêm khuya. Công việc cũng vất vả. Ông già kể lại rằng con gái ông cứ khóc lóc, xin ông tha lỗi. Vợ chồng họ đang chờ đến lượt để phân nhà mới. Bao giờ được thì chưa biết. Bao giờ có nhà mới, chợ sẽ đem con trai đến ở với chị, nếu chồng cho phép. Và chị cầu xin ông bố già hãy nán lòng chờ đợi. Ông Mômun bảo con gái đừng buồn. Cái chính là chị sống

hòa thuận với chồng, còn mọi cái khác rồi sẽ ổn thỏa thôi. “Chừng nào bố còn sống, bố sẽ không trao thẳng bé cho ai cả. Bố chết đi thì thượng đế sẽ dẫn dắt nó, con người sẽ tìm thấy số phận mình...!” Nghe ông già kể, già Bêkây và bà chốc chốc lại thở dài, thậm chí cùng khóc.

Chính trong bữa uống trà ấy, họ có nói cả về bố thẳng bé. Ông nghe phong thanh đâu rằng con rể trước đây của ông, tức là bố thẳng bé, làm thủy thủ ở một hãng tàu nào đó, anh cũng đã lập gia đình mới, đã có con, hai hay ba đứa. Họ ở gần bến. Đâu như anh ta đã chừa rượu. Chị vợ mới lần nào cũng đưa con ra bến đón chồng. “Như vậy là họ đón chính con tàu này đây...” – thẳng bé nghĩ.

Còn con tàu vẫn lướt đi, ra xa một cách chậm chạp. Thân dài sơn trắng, nó lướt trên mặt hồ xanh biếc bóng nhẵn, nhả khói cuồn cuộn và không hề biết thẳng bé đã biến thành cá đang bơi tới gần nó...

Thẳng bé mơ ước biến thành cá sao cho tất cả đều đúng là cá -thân, đuôi, vây, vây - chỉ riêng đầu vẫn là đầu của nó, dính vào cái cổ mảnh, cái đầu to, tròn, hai tai vểnh lên, mũi xây xước. Và mắt cũng như thế. Tất nhiên không hoàn toàn như bây giờ, mà nhìn được như cá. Mi thẳng bé dài như mi con bê, và không hiểu sao tự nó cứ chớp chớp. Gungiaman nói rằng giá như mi mắt con gái chị được như thế thì lớn lên nó sẽ thành cô gái xinh biết bao! Xinh gái để làm gì? Tưởng là cần lắm đấy! Riêng nó, nó chẳng thiết

đôi mắt đẹp làm gì, nó chỉ cần mắt nhìn được dưới nước.

Sự biến hình hẳn phải xảy ra trong cái đập ngăn nước của ông. Hấp, thế là thành cá. Liên sau đó, nó sẽ nhảy qua đập vào sông, nhảy thẳng ngay vào chỗ nước xiết réo ào ào và bắt đầu bơi xuôi dòng. Tiếp đó, sẽ thế này: thỉnh thoảng vọt lên khỏi mặt nước và nhìn xung quanh. Cứ bơi mãi dưới nước thì chán. Nó bơi trong con sông chảy xiết dọc theo một bờ dốc lớn bằng đất sét đỏ, qua các ghềnh, lướt trên các con sóng bạc đầu, qua núi, qua rừng. Nó vĩnh biệt những khối đá yêu dấu: “Vĩnh biệt “Lạc đà nằm”, vĩnh biệt “Chó sói”, vĩnh biệt “Yên ngựa”, vĩnh biệt “Xe tăng”. Và khi bơi qua gần khi trạm gác, nó sẽ nhảy lên khỏi mặt nước, vẫy vẫy chào ông. “Tạm biệt ata, cháu sẽ trở về ngay.”. Ông sẽ ngó người ra trước sự kì lạ như thế và không biết xử trí thế nào. Còn bà, già Bê-kay và Gungiaman với đứa con gái, tất cả đều đứng há hốc mồm ra. Ai đời lại đầu người thân cá kia chứ? Còn thằng bé gương vẫy vẫy chào: “Tạm biệt, cháu bơi ra hồ Ixxúc-kun đến chỗ con tàu thủy trắng. Bố cháu làm thủy thủ ở đấy mà.” Ban-têc chắc sẽ đâm đầu chạy dọc bờ sông. Con chó quả chưa bao giờ thấy thế. Nếu Ban-têc định nhảy xuống nước theo nó, nó sẽ quát lên: “Không được, Ban-têc, không được! Chết đuối đấy!”- còn nó sẽ tiếp tục bơi đi. Nó sẽ lặn xuống, chui qua những giây cáp cầu treo và bơi dọc theo đám lùm cây ven bờ, rồi xuôi theo cái khe nước réo ầm ầm, bơi thẳng ra Ixxúc-kun.

Ixxúc-kun là cả một cái biển. Nó bơi trên các lượn sóng Ixxúc-kun, từ lượn sóng này lên lượn sóng khác. Ngày đây, con tàu trắng đang đến với nó.. « Chào người, con tàu trắng- Thăng bé nói với con tàu- Tao vẫn luôn luôn nhìn mà qua ống nhòm mà ». Mọi người trên tàu sẽ ngạc nhiên, đổ xô ra xem chuyện kì dị. Khi ấy nó sẽ nói với bố nó là một thủy thủ: « Chào bố! Con là con trai của bố đây! Con bơi đến với bố đây! »- « Mà là con trai tao thế nào được ? Mà nửa người nửa cá thế kia kìa! »- « Thì bố cứ đem con lên tàu đi, con sẽ trở lại thăng con bình thường của bố cho mà xem ».- « Hay lắm! Nào, ta thử xem » Bố nó quăng lưới, chụp lấy nó dưới nước, kéo lên boong. Thế là nó liền biến thành chính nó. Rồi sau đó, sau đó...

Sau đó con tàu trắng tiếp tục đi. Nó sẽ kể với bố nó tất cả những gì nó biết, cả cuộc đời nó. Kể chuyện về núi non xung quanh nơi nó ở, về những khối đá nọ, về con sông và khu rừng cấm, về cái đập ngăn nước của ông, nơi nó học bơi như cá, mở mắt hăn hoi...

Tất nhiên nó sẽ kể cho bố nó biết nó sống với ông Mô-mun ra sao. Để bố nó đừng tưởng hễ ông bị gán cho cái biệt hiệu Mô-mun nhanh nhẩu thì ông nó là người tồi đâu. Người ông như thế không thể tìm đâu ra, người ông tốt nhất trần đời. Nhưng ông chẳng ma mãnh tí nào, vì thế mọi người đều chế nhạo ông. Còn bác Ô-rô-zơ-kun thì thỉnh thoảng bác ấy lại quát mắng ông. Có khi bác ta quát mắng ông trước mặt mọi người. Còn ông, đáng lẽ phải không cho phép Ô-rô-zơ-kun được nặng lời với mình thì lại tha thứ hết thảy,

đã thế còn đảm nhiệm mọi công việc trong rừng thay cho Ô-rô-zơ-kun. Mà nào có chỉ làm thay cho bác ta thôi đâu! Mỗi lần bác Ô-rô-zơ-kin say rượu về, đáng lẽ nhổ toẹt vào cái mặt vô liêm sỉ của bác ta, ông lại chạy tới đỡ bác ta xuống ngựa, dìu vào nhà, đặt nằm lên giường, lấy áo lông đắp cho bác ta khỏi lạnh run, khỏi đau đầu, rồi ông tháo yên cương cho ngựa, tắm rửa sạch sẽ cho nó và cho nó ăn. Tất cả chỉ là vì già Bê-kay không sinh đẻ. Nhưng tại sao lại thế , hả bố? Người ta muốn đẻ thì đẻ, không muốn đẻ thì thôi chứ. Thằng bé thương ông mỗi khi bác Ô-rô-zơ-kun đánh già Bê-kay. Thà bác ta đánh ngay ông còn hơn. Ông khổ sở vô cùng khi già Bê-kay kêu khóc. Nhưng ông làm gì được kia chứ ? Ông muốn xông vào cứu con gái, nhưng bà không cho: « Đừng dây vào,- bà bảo.- Tự chúng nó sẽ thu xếp với nhau. Can gì đến ông, hả ông già ? Không phải là vợ ông, vậy thì ông cứ ngồi đấy. », - « Nhưng nó là con gái tôi kia mà ! ». Bà lại nói: « Thế nếu không phải ông sống liền ngay cạnh nhà, mà ở nơi xa thì ông sẽ làm gì ? Mỗi lần như vậy ông sẽ phi ngựa tới giằng chúng nó ra chắc ? Làm như thế thì sau này ai còn lấy con gái ông làm vợ nữa?»

Bà mà con nói không phải là bà trước kia đâu. Bà này chắc bố không biết đâu. Đây là bà khác. Bà đẻ ra mẹ con mất từ hồi con còn bé tí kia. Sau đó bà này mới đến ở đây. Vùng con ở thời tiết kỳ quặc lắm: lúc thì sáng sủa, lúc thì u ám, lúc thì mưa và mưa đá. Bà cũng thế, kỳ quặc lắm. Khi thì hiền hậu, khi thì khoảnh ác, khi thì chẳng ra sao cả. Cáo lên thì bà đay nghiến. Hai ông cháu cứ im lặng. Bà bảo khác máu tanh lòng thì dù có cho ăn cho

uống thể nào đi nữa cũng đừng hòng mong đợi ở nó điều gì tốt lành. Nhưng bố ạ, con ở đây có phải là kẻ khác máu tanh lòng đâu. Xưa nay con vẫn ở với ông. Có bà là người dựng thì có, mãi sau này bà mới đến ở đây. Vậy mà bà lại gọi con là kẻ dựng nước lã.

Mùa đông ở trong núi tuyết ngập đến tận cổ con. Ôi chao, gió dồn tuyết chồng đống! Vào rừng thì chỉ có cưỡi con ngựa xám A-la-ba-sơ mới đi nổi, nó đưa ngực ra gạt các đống tuyết. Gió cũng khiếp, đứng không nổi nữa kia. Khi nào trên hồ sóng cuộn lên, con tàu của bố nghiêng ngả thì bố nên biết đấy là gió Xantasơ của chúng ta làm mặt hồ chao đảo. Ông kể chuyện rằng ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, quân địch tràn vào toan chiếm đất này. Thế là từ Xantasơ của chúng ta gió nổi lên dữ dội đến nỗi quân thù không ngồi vững trên yên ngựa. Chúng xuống ngựa, nhưng đi bộ cũng không nổi nữa. Gió quất vào mặt chúng đến tóa máu. Khi ấy chúng quay lưng về phía gió, còn gió thúc vào lưng chúng không cho chúng dừng lại và tổng cổ chúng ra khỏi Ixxưckun, không sót một tên nào. Ấy thế đấy. Vậy mà mọi người ở đây vẫn chịu đựng thứ gió ấy. Gió khởi lên từ vùng ta. Suốt mùa đông, ở bên kia sông, rừng nghiêng rít, gặm gào, rên rỉ trong gió. Phát khiếp lên được.

Mùa đông, công việc trong rừng không nhiều lắm. Mùa đông ở đây hoàn toàn vắng vẻ, không như mùa hè, khi các đoàn du mục kéo đến. Con rất thích những lần vào mùa hè, trên bãi cỏ lớn người ta dừng lại nghỉ đêm cùng với các đàn cừu hay đàn ngựa. Thực ra, buổi sáng họ lại tiếp tục đi

vào trong núi, nhưng dù sao có họ đến vẫn thích lắm. Trẻ con và đàn bà của họ được đưa đến bằng cam-nhông. Trong cam- nhông họ chở nhà lều và các vật linh tinh khác. Khi họ đã tạm thu xếp xong chỗ nghỉ, con và ông đến chào hỏi họ. Ông bắt tay tất cả mọi người. Con cũng thế. Ông bảo rằng người dưới bao giờ cũng phải đưa tay ra trước. Không đưa tay ra là không tôn trọng người ta. Ông còn bảo rằng trong bảy người có thể có một nhà tiên tri. Đó là người rất tốt bụng và thông minh. Người nào bắt tay người đó thì sẽ được hạnh phúc suốt đời. Con nói với ông : nếu vậy thì sao người đó không nói mình là nhà tiên tri, như thế tất cả mọi người sẽ bắt tay người đó có hơn không. Ông cười : chính bởi nhà tiên tri cũng không biết mình là nhà tiên tri, người ấy là con người giản dị. Chỉ có tên cướp mới biết nó là tên cướp. Con chẳng hiểu rõ lắm, nhưng bao giờ con cũng chào hỏi mọi người, tuy con hơi ngượng ngùng.

Còn khi con với ông đến đồng cỏ thì con không e dè gì cả.

«Chào mừng các bạn đến vùng chăn nuôi mùa hè của tổ tiên! Gia súc và mọi người bình an cả chứ ? »- Ông nói như vậy. Còn con chỉ bắt tay mọi người. Họ biết ông cả, ông cũng biết tất cả bọn họ. Ông vui thích. Ông chuyện trò với họ, ông hỏi han những người mới tới, chính ông kể cho họ nghe chúng ta sống ở đây như thế nào. Còn con chẳng biết nói gì với tụi trẻ con. Nhưng rồi chúng con bắt đầu chơi đi trốn tìm, chơi đánh trận, chơi mãi mê đến nỗi không muốn dứt ra về nữa. Ước gì quanh năm là mùa hè, ước gì luôn luôn được chơi với bọn trẻ con trên đồng cỏ!

Trong lúc bọn con chơi đùa thì những đồng lửa được đốt lên. Bố ơi, bố tưởng những đồng lửa bốc cháy làm cho đồng cỏ sáng lắm phải không ? Không phải thế đâu! Chỉ ở gần đồng lửa mới sáng thôi, còn xung quanh càng tối hơn trước. Chúng con chơi đánh trận, ẩn nấp và tấn công trong bóng tối đó. Cứ y như trong phim ảnh ấy. Nếu ta là chỉ huy, mọi người đều tuân theo anh. Người chỉ huy hẳn phải sung sướng vì được làm chỉ huy...

Rồi trăng ló ra trên núi. Có trăng chơi càng thú hơn, nhưng ông bắt con về. Hai ông con trở về nhà, đi qua đồng cỏ, qua các bụi cây. Cừu nằm im thít. Ngựa gặm cỏ xung quanh. Hai ông cháu đi và nghe thấy có người nào cất tiếng hát. Một người chẵn cừu trẻ tuổi, cũng có thể là một người già. Ông kéo con dừng lại : « Nghe đi. Những bài ca như thế không phải bao giờ cũng nghe thấy được ». Hai ông con đứng nghe. Ông thở dài, gật gù theo tiếng hát.

Ông nói rằng thuở xưa, có một khả-hãn bị một khả-hãn khác bắt làm tù binh. Khả-hãn chiến thắng nói với khả-hãn bị bắt : « Tùy người chọn: hoặc người sẽ làm nô lệ cho ta, hoặc ta sẽ làm cho người thỏa lòng về một ước mong thầm kín nhất của người và sau đó ta sẽ giết người ». Khả-hãn kia nghĩ một lúc rồi đáp : « Sống làm nô lệ thì ta không thiết. Thà người giết ta đi còn hơn, nhưng trước khi giết ta, người hãy gọi đến đây cho ta một người chẵn cừu đầu tiên người gặp ở quê hương ta ». « Người cần kẻ đó làm gì ?

».- « Ta muốn nghe người đó hát, trước khi ta từ già cõi đời ». Ông bảo: có những người sẵn lòng hy sinh mạng sống vì tiếng hát của quê hương. Những người như thế là người thế nào nhỉ, ước gì được gặp họ. Chắc họ sống ở các thành phố lớn, phải không ạ?

- Nghe hay quá, chà !- Ông thì thầm. – Những bài hát tuyệt trần, trời ơi !...

Không biết tại sao con thấy thương ông quá, con yêu ông đến muốn khóc...

Sáng sớm trên đồng cỏ đã không còn ai nữa. Họ đã lừa lừa và ngựa tiếp tục đi vào trong núi, chăn thả suốt mùa hè. Tiếp sau họ là các đoàn du mục khác từ các nông trang khác đến. Ban ngày thì họ không dừng lại, đi qua thôi. Gặp đêm thì họ dừng lại trên đồng cỏ, con với ông ra chào hỏi. Ông thích chào hỏi mọi người, con cũng học được cái tính đó của ông. Có lẽ rồi đây con sẽ gặp được một nhà tiên tri thực sự và chào hỏi ông ấy trên đồng cỏ...

Mùa đông bác Ô-rô-zơ-kun và già Bê-kay thường ra thành phố tìm gặp bác sĩ. Người ta bảo bác sĩ có thể chữa được, có những thứ thuốc để có thể đẻ con. Nhưng bà vẫn bảo rằng tốt nhất là đi cầu xin ở chốn linh thiêng. Chốn ấy đâu như ở bên kia núi, nơi đó người ta trồng đồng trên đồng. Tại đây địa thế bằng phẳng, phẳng lì không thể có núi được vậy mà lại chồi lên một trái núi thiêng : núi Xu-lây-man. Nếu giết một con cừu đen dưới chân núi và cầu khẩn thượng đế, đi lên núi và cứ mỗi bước đi lại rập mình cầu xin

thượng đế thật thành tín thì Ngài sẽ động lòng thương ban cho một đứa con. Già Bê-kay rất muốn đến đấy, đến núi Xu-lây-man. Nhưng bác Ô-rô-zơ-kun không ưng lắm. Đường đất xa xôi. Bác ta bảo : « Tốn nhiều tiền. Phải đi máy bay vượt qua núi mới đến được. Mà từ đây đến chỗ máy bay còn bao nhiêu bộn xe cộ, cũng lại tiền... »

Khi hai vợ chồng bác ấy ra thành phố, ở trạm gác chỉ còn lại mấy người. Nhà ta và mấy người hàng xóm: chú Xây-đắc-mat và cô Gun-gia-man, vợ chú ấy, với đứa con gái nhỏ của họ. Có ngần ấy người thôi.

Buổi tối, công việc xong xuôi, ông kể chuyện cổ tích cho con nghe. Con biết bên ngoài đêm tối như bưng rét buốt. Gió lồng lộn như con chó dữ. Trong những đêm như thế, ngay cả những dãy núi hùng vĩ nhất cũng đâm ra rụt rè, túm tụm lại với nhau, nhích sát hơn nữa lại gần nhà ta, gần ánh sáng ở các cửa sổ. Cảnh tượng ấy làm con vừa sợ hãi vừa sung sướng. Giá như con là một người khổng lồ, con sẽ mặc chiếc áo lông của người khổng lồ và ra khỏi nhà, nói với những trái núi : « Hỡi núi non, đừng e sợ ! Có ta đây. Mặc gió, mặc đêm tối, mặc bão tuyết, ta không sợ gì hết, và các người cũng đừng sợ. Hãy đứng nguyên tại chỗ, đừng túm tụm vào nhau ». Rồi con sẽ bước đi trên các đống tuyết, bước qua các con sông và vào rừng. Ban đêm trong rừng, cây cối rất khiếp sợ. Chỉ toàn cây rừng với nhau, không ai nói với chúng lời nào. Cây cối trụi trụi cóng buốt trong giá rét, không có chỗ nào nương náu. Con muốn vào rừng, vỗ về từng thân cây để nó đỡ sợ. Chắc những cây đó mùa xuân không xanh lại, đó là những cây đã chết đứng vì

khiếp sợ. Sau này ta chặt những cây chết khô đó làm củi.

Con nghĩ đến tất cả những chuyện ấy khi ông kể chuyện cổ tích cho con nghe. Ông kể lâu lắm. Đủ thứ chuyện, có cả những chuyện buồn cười, đặc biệt là câu chuyện về thằng bé thân hình chỉ bằng cái ngón tay tên là T-sư-pa-lắc. Chẳng may nó bị con chó sói tham ăn nuốt chửng. Không, thoát tiên nó bị nuốt vào bụng con lạc đà. T-su-pa-lắc ngủ dưới một chiếc lá cây, con lạc đà đi tha thân quanh đấy và hấp, nó ăn luôn thằng bé và chiếc lá. Chẳng thế mà người ta thường nói : lạc đà không biết nó nuốt cái gì. T-sư-pa-lắc gào thét kêu cứu. Các cụ già phải mổ thịt lạc đà để cứu T-sư-pa-lắc. Còn chuyện xảy ra với chó sói còn kì hơn nữa. Con chó sói cũng đại dột nuốt T-sư-pa-lắc. Rồi sau nó đã phải khóc sụt sướt. Con chó sói đột nhiên gặp T-sư-pa-lắc. « Con sâu bọ nào quẩn chân tao thế này? Tao liếm một cái là xong ». T-sư-pa-lắc nói : « Chớ có động đến tao, hời chó sói, không thì tao sẽ cho mày thành chó nhà cho mà xem ». – « Ha-ha,- Chó sói ta cả cười,- đời nào chó sói lại thành chó nhà được kia chứ ! Để trị cái tội láo xược của mày, tao sẽ ăn thịt mày ». Và chó sói nuốt chửng thằng bé. Nuốt xong nó quên bẵng đi ngay. Nhưng từ hôm đó trở đi, thằng bé làm cho chó sói hết đường sinh sống. Hễ chó sói đến gần đàn cừu, T-sư-pa-lắc trong bụng sói kêu toáng lên : « Hỡi những người chăn cừu, chớ có ngủ ! Ta là chó sói xám đây, ta đang len tới vỗ trộm một con cừu đây ! » Chó sói không biết làm thế nào. Nó tự cắn vào sườn nó, lăn lộn trên mặt đất. Còn T-sư-pa-lắc không chịu tha : « Các bạn chăn cừu ơi chạy đến đây, đánh tôi đi, nện tuốt

xương tôi đi ! » Những người chần cừ vác gậy gộc đổ xô lại đánh chó sói, chó sói ta bỏ chạy. Những người chần cừ đuổi và rất đổi ngạc nhiên. Con chó sói kéch xù hóa rồ ròi, nó vừa chạy vừa gào tướng lên: « Đuổi theo ta đi ! » Vừa gào vừa chạy tháo thân. Nhưng cách đó cũng không làm cho nó đỡ khốn đốn hơn. Nó ló mặt đến đâu T-sư-pa-lắc cũng chơi xỏ nó. Ở đâu nó cũng bị săn đuổi, ở đâu nó cũng bị giễu cợt. Chó sói đói rộc người đi, chỉ còn xương bọc da. Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, nó rên rỉ : « Ta bị trừng phạt cái kiểu gì thế này ? Tại sao ta lại tự chuốc tai họa vào mình. Về già ta đâm lú lẫn rồi, ta mất trí rồi ». Còn T-sư-pa-lắc thì thăm vào tai nó : « Chạy đến chỗ Bai-mat đi, mấy con chó của bác ta đều điếc cả. Đến chỗ Ec-mat ấy, mấy người chần cừ ở đấy đều ngủ mà. » Con chó sói ngồi khóc tí tê : « Ta không đi đâu nữa, thà đến làm chó nhà cho một người nào để được trả công còn hơn.. »

Câu chuyện buồn cười thật đấy chứ, bố nhỉ? ông còn có những chuyện cổ tích khác, buồn thảm và ghê rợn. Nhưng con thích nhất là chuyện Mẹ Hươu Sừng. Ông bảo rằng bất cứ người nào sống ở vùng hồ Ix-xưc-kun đều phải biết câu chuyện này. Không biết là có tội. Bố biết câu chuyện ấy chứ, hả bố ? Ông bảo chuyện ấy hoàn toàn thật. Chuyện xảy ra từ thời xa xưa. Tất cả chúng ta đều là con cháu của Mẹ Hươu Sừng. Cả con, cả bố cũng như mọi người khác...

Mùa đông nhà ta sống như thế đấy. Mùa đông dài lê thê. Nếu không có những câu chuyện cổ tích của ông thì mùa đông con buồn chết đi được.

Còn mùa xuân thì ở vùng ta thú lắm. Khi trời ấm hẳn, những người chăn cừu lại vào núi. Khi ấy trong núi không phải chỉ có mấy người vẫn sống ở đây. Nhưng ở bên kia sông, xa nhà ta hơn nữa thì chẳng có nhà ai cả. Ở đấy chỉ có rừng và tất cả những thứ ở trong rừng. Thì nhà ta sống ở trạm gác cũng chỉ cốt để không ai được bước chân vào rừng, không ai được động đến một cành cây. Có cả những người thông thái đã đến đây. Hai người phụ nữ, cả hai đều mặc quần phăng, một ông già và một chàng trẻ tuổi. Anh ấy học những người kia. Họ ở đây suốt một tháng. Họ đi lượm lặt các thứ cỏ, lá và cành cây. Họ bảo rằng những khu rừng như ở Xan-ta-sơ chúng ta chẳng còn được bao nhiêu trên trái đất này. Có thể nói là hầu như không còn nữa. Vì thế cần giữ gìn từng cái cây trong rừng.

Con cho rằng đúng là ông thương từng cái cây trong rừng. Ông rất không bằng lòng khi bác Ô-rô-zơ-kun đem những súc gỗ thông cho người ta...

3

CON TÀU TRẮNG XA DẪN. QUA ỔNG NHÒM KHÔNG CÒN NHẬN RÕ những cột ống khói của nó nữa. Chẳng mấy chốc nó sẽ khuất khỏi tầm mắt. Bây giờ đến lúc thảng bé nghĩ đoạn kết cho chuyến đi của mình trên con tàu của bố. Từ đầu đến giờ đều thú vị cả, nhưng phần kết thì không đạt. Nó đã có thể dễ dàng tưởng tượng nó biến thành cá như thế nào, con tàu thủy trắng tiến về phía nó như thế nào, nó gặp bố ra sao. Và tất cả những gì

nó kể với bố nó. Nhưng tiếp đó thì bắt đầu trực trặc. Chẳng hạn đã nhìn thấy bờ. Họ so về nhà họ. Bố cũng sẽ về nhà. Vợ và hai con nhỏ đã chờ trên bờ. Làm thế nào đây ? Có đi với bố không ? Bố có cho nó về theo không ? Nếu có thì bà vợ sẽ hỏi : « Thằng bé nào đấy, nó ở đâu ra, đem nó về làm gì ? » Không, không đi theo là hơn ...

Con tàu trắng mỗi lúc một rời xa, biến thành cái chấm khó nhận thấy. Vầng dương đã ngả mình xuống mặt nước. Qua ống nhòm, thấy mặt hồ ngời lên một màu hoa cà chói rực.

Con tàu đã đi hẳn, đã khuất dạng. Thế là hết câu chuyện hoang đường về con tàu thủy trắng. Phải về nhà thôi.

Thằng bé nhặt chiếc cặp dưới đất lên, kẹp cái ống nhòm dưới nách, nó lao nhanh xuống núi, thoăn thoắt như rắn lướt trên sườn dốc. Càng về gần đến nhà, trong lòng càng lo tợn. Sẽ phải chịu trách nhiệm về chiếc áo bị con bê nhá rách. Không còn nghĩ đến chuyện gì khác nữa, ngoài sự trừng phạt sắp tới. Để khỏi mất tinh thần, thằng bé nói với chiếc cặp : « Mày đừng sợ. Chúng ta sẽ bị mắng đấy. Nào tao có cố ý đâu. Chẳng qua là tao không biết con bê đã chạy đi đấy thôi. Tao sẽ bị bộp gáy cho mà xem. Tao chịu đựng được. Còn nếu mày bị quăng xuống sàn thì mày cũng đừng sợ. Mày không thể vỡ được, mày là cái cặp mà. Nhưng nếu chiếc ống nhòm lọt vào tay bà thì khốn cho nó. Vậy chúng ta hãy giấu chiếc ống nhòm vào nhà kho đã, rồi ta hãy về nhà... »

Nó làm đúng như thế. Nó sợ hãi bước qua ngưỡng cửa.

Nhưng trong nhà yên tĩnh đến đáng ngại. Ngoài sân cũng yên ắng và vắng tanh như thể mọi người đã rời bỏ chốn này. Thì ra già Bê-kay lại bị chồng đánh. Ông già Mô-mun lại phải can ngăn chàng rể đã đâm ra quần trí, ông lại phải van vỉ, cầu xin, níu lấy hai nắm tay Ô-rô-zơ-kun và lại phải chứng kiến tất cả sự nhục nhã này: Con gái ông bị đánh như tử, đầu tóc tơ tả, gào khóc thảm thiết. Ông lại phải nghe người ta chửi con gái ông bằng những lời lẽ thậm tệ nhất, chửi ngay trước mặt ông, bố đẻ của người đàn bà ấy. Người ta gọi con gái ông là con chó cái vô sinh, là con lừa cái nặn ba lần đáng nguyên rủa và những gì gì nữa. Ông phải nghe con gái gào lên bằng giọng điên dại, nguyên rủa số phận : « Trời chẳng cho tôi thai nghén chứ tôi có tội gì ? Bao nhiêu đàn bà trên đời đẻ sòn sòn như cừu, còn tôi bị trời thù ghét. Cơn cơn vì đây ? Vì đâu đời tôi khổ khổ thế này ? thà cứ giết tôi đi còn hơn, đồ quái vật ! Này đánh đi, đánh nữa đi!»

Ông già Mô-mun đau xót ngồi trong xó nhà, hơi thở vẫn còn hỗn hển, mắt nhắm nghiền, hai tay đặt trên đùi run rẩy. Mặt ông tái mét.

Ông nhìn thẳng cháu, không nói gì, lại nhắm mắt, vè mệт môi. Bà không có nhà. Bà sang khuyên giải vợ chồng già Bê-kay làm lành với nhau, dọn dẹp nhà cửa cho họ, thu nhặt những mảnh bát đĩa vỡ. Bà bao giờ cũng thế: lúc Ô-rô-zơ-kun đánh vợ, bà không dính vào và kìm giữ ông. Sau trận ẩu đả, bà sang khuyên giải dỗ dành. Vì thế họ biết ơn bà.

Thằng bé thương ông nhất. Những ngày như thế, ông già gần như sắp tắt thở. Ông ngồi trong xó nhà như người điếc, không dàn mặt ai. Ông

không hé lộ với bất cứ ai những điều ông nghĩ ngợi. Trong những lúc như thế, Mômun nghĩ rằng ông đã già rồi, trước đây ông có một mụn con trai, nhưng con trai ông đã bỏ mình trong chiến tranh. Bây giờ chẳng ai biết đến nó, chẳng ai nhớ đến nó. Nếu như con trai ông không chết thì thân phận ông đâu đến nỗi này. Mômun cũng tiếc nhớ người vợ đã qua đời, ông đã chung sống gần hết đời với người vợ ấy. Nhưng khổ nhất là các con gái ông không có hạnh phúc. Con gái út vứt bỏ con cho ông, ra thành phố và bây giờ sống chật vật ở đây, gia đình thì đông mà ở có độc một phòng. Con gái lớn thì sống tủi sống cực ở đây với Ôrôzơkun đã nhiều năm. Nó đã chán ngấy cái kiếp sống với thằng chồng như thế, nhưng bỏ đi đâu được?... Rồi sau này sẽ ra sao? Đến lúc chẳng may ông qua đời, ông đã già rồi mà, khi ấy nó sẽ khốn đốn đến thế nào, khổ thân nó.

Thằng bé uống vội vàng ít sữa chua trong chén, ăn một mẫu bánh mì dẹt và đứng im thít cạnh cửa sổ. Nó không thắp đèn, không muốn làm phiền ông, để cho ông ngồi yên suy nghĩ. Thằng bé cũng theo đuổi ý nghĩ của mình. Nó không hiểu có gì già Bêkây cứ chiều chồng, mua vodka cho y. Y thương căng tay hạ căng chân với già, rồi sau đó già lại xoay cho y nửa lít...

Chao ôi, già Bêkây, già Bêkây ! Bao nhiêu lần chồng đánh già thừa sống thiếu chết, vậy mà già vẫn bỏ quá cho y. Cả ông Mômun cũng thế, lần nào cũng bỏ quá cho y. Nhưng bỏ quá làm gì ? Không nên bỏ quá cho những kẻ

như thế. Y là kẻ tồi tệ, xấu xa. Chẳng cần đến y ở đây. Không có y cũng xong.

Trí tưởng tượng phần khích của trẻ thơ vẽ ra trước mắt thằng bé bức tranh sống động về một cuộc trừng phạt đích đáng. Tất cả xông vào Ô rô zơ kun, lôi cái gã to béo đồ sộ và bắn thiu ấy ra sông. Rồi sau đó 1 hồi, đung đưa lấy đà, họ quăng gã xuống ngay nhwunxg làn sóng nhào. Còn gã van xin già Bê kaay cùng ông Mômun tha thứ cho gã. Gã không thể biến thành cá được mà...

Thằng bé cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Thậm chí nó buồn cười : trong lúc mơ ước, nó nhìn thấy Ô rô zơ kun giãy giụa dưới sông và chiếc mũ bằng nhung kẻ của y trôi lênh bênh cạnh y.

Nhưng đáng buồn thay, người lớn không làm như thế, mặc dù thằng bé cho như thế là đích đáng. Mọi việc họ đều làm ngược hẳn lại. Ô rô zơ kun về nhà, đã ngà ngà say. Y được đón tiếp như không có gì xảy ra, ông đón lấy ngựa, vợ chạy đi đặt ấm xamova. Mọi người dường như chỉ chờ y về. Còn y bắt đầu giờ quê. Thoạt tiên y buồn rầu, khóc lóc. Làm sao bất cứ ai, ngay cả một kẻ hèn kém nhất không đáng cho y bắt tay, cũng đều có con, muốn bao nhiêu cũng có. Năm hay thậm chí là mười đứa. Vậy thì y, Ô rô zơ kun, y kém người khác ở chỗ nào ? Y lại không thành đạt ư ? Y không có địa vị ư ? Về

mặt này thì ơn trời, y là đội trưởng đội tuần rừng cơ mà ? Phải chăng y là kẻ cầu bơ cầu bất gì cho cam ? Thì ngay đến một gã Tsưgan cũng có cả đồng con lúc nhúc đấy thôi. Hay y là một tên vô danh tiểu tốt, hay chẳng ai kính trọng y ? Y có tuốt. Y đã dành được tất cả. Ngất ngểu trên yên ngựa, cây roi trong tay y, y được tiếp đón trịnh trọng. Vậy sao những người cùng tuổi với y đã làm lễ cưới cho con họ, còn y thì sao ? Không có con trai, không có người nối dõi thì y là cái thá gì ?

Già Bêkây cũng khóc, lảng xảng muốn làm cách gì lấy lòng chồng. Già lấy chai rượu nửa lít cất giấu kỹ. Già cũng uống cho nguôi nỗi đau xót. Cứ thế chén này tiếp chén khác, rồi Ôrôzơkun bỗng gằm lên và trút tất cả nỗi oán giận của y lên đầu vợ. Thế mà già cứ tha thứ cho y. Ông cũng tha thứ. Chẳng ai trói Ô rô zơ kun lại. Y dần dần tỉnh rượu, và sáng ra, già Bêkây đặt ấm xamova pha nước cho y uống, mặc dù mặt mày già vẫn còn thâm tím. Ông đã cho ngựa ăn lúa mạch no nê, thảng yên cương. Ôrôzơkun uống trà chán chê rồi lên ngựa, và y lại là thủ trưởng, là chủ nhân của tất cả các khu rừng ở Xantasơ. Chẳng ai nghĩ ra rằng một kẻ như Ôrôzơkun đáng phải quăng xuống sông từ lâu rồi....

Đã tối rồi. Bên ngoài bóng đêm bao phủ khắp nơi.

Cái ngày thằng bé được sắm chiếc cặp học trò đầu tiên đã chấm dứt như thế đấy.

Lúc đi ngủ, thằng bé không thể nghĩ ra chỗ để chiếc cặp. Rút cuộc nó đặt chiếc cặp bên mình, ngay đầu giường. Nó vẫn chưa biết rằng phải đến lúc vào trường nó mới thấy được là gần nửa lớp có cặp y hệt như chiếc cặp của nó. Nhưng ngay cả khi ấy, điều đó cũng không làm nó bối rối, chiếc cặp của nó vẫn là chiếc cặp hết sức khác thường, hoàn toàn đặc biệt. Nó cũng chưa biết rằng có những biến cố mới đang chờ đợi nó trong cuộc đời bé bỏng của nó, rằng sẽ đến một ngày nó chỉ còn một mình trên đời, một mình với chiếc cặp mà thôi. Duyên do chỉ vì câu chuyện cổ tích nó yêu thích về Mẹ Hươu Sừng mà thôi...

Tối hôm ấy nó cũng muốn nghe lại một lần nữa câu chuyện cổ tích này. Ông già Mômun cũng thích câu chuyện này và ông kể chuyện như thể chính mắt ông nhìn thấy hết, vừa kể vừa thở dài, khóc, ngừng lời và mãi mê theo đuổi ý nghĩ riêng tư.

Nhưng thằng bé không dám quấy rầy ông. Nó hiểu rằng ông chẳng còn bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện cổ tích. « Để lần khác chúng ta sẽ xin ông kể cho nghe, - thằng bé nói với chiếc cặp – Còn bây giờ chính tao sẽ kể cho mày nghe về Mẹ Hươu Sừng, đúng như ông kể, không sai một lời. Tao sẽ kể thật khẽ, không để ai nghe thấy, còn mày nghe đây nhé. Tao thích kể

chuyện và nhìn thấy hết như trên phim ảnh. Ông bảo rằng tất cả chuyện ấy hoàn toàn thật. Thế này này... »

4

CHUYỆN XẢY RA ĐÃ LÂU RỒI. NGÀY XƯA NGÀY XƯA, KHI RỪNG trên trái đất còn nhiều hơn cỏ và ở vùng ta, nước còn nhiều hơn đất cạn, chỉ có một bộ tộc là bộ tộc Kirghizi sống bên bờ một con sông lượn lạnh lẽo. Tên con sông đó là Enexai. Từ đây nó chảy đi rất xa, về tận Xibia. Cưỡi ngựa tới đó phải mất ba năm ba tháng. Bây giờ con sông đó gọi là Enixây, nhưng thời ấy tên nó là Enexai. Vì thế có bài ca như thế này :

Có con sông nào rộng hơn người không, Enexai ?

Có dải đất nào thân yêu hơn người không, Enexai ?

Có nỗi đau xót nào sâu thẳm hơn người không, Enexai ?

Có cái gì tự do phóng khoáng hơn người không Enexai ?

Không có con sông nào rộng hơn người, Enexai.

Không có đất đai nào thân thiết hơn người, Enexai.

Không có nỗi đau xót nào sâu thẳm hơn người, Enexai.

Không có gì tự do phóng khoáng hơn người, Enexai.

Nó như thế đấy, con sông Enexai.

Hồi ấy có nhiều tộc người khác nhau cư ngụ trên bờ sông Enexai. Họ sống trong gian nguy, bởi vì họ luôn thù địch với nhau. Xung quanh bộ lạc Kirghizi có nhiều kẻ thù. Khi thì bọn này, khi thì bọn khác tấn công họ, khi thì chính người Kirghizi tập kích, cướp gia súc lừa đi, đốt nhà, giết người. Họ giết tất cả những kẻ nào có thể giết được, thời ấy nó như vậy. Người không thương người. Người tiêu diệt người. Đến nỗi không còn ai để gieo lúa, chăn nuôi gia súc, đi săn. Sống bằng cướp bóc dễ dàng hơn : ập đến, giết người, cướp đoạt. Nhưng nợ máu phải trả bằng máu, mà máu đổ ra mỗi lần sau lại nhiều hơn, và oán thù lại gọi oán thù càng lớn hơn. Lý trí con người trở nên mờ tối. Không có ai dàn hòa những kẻ thù nghịch. Người được coi là thông minh và ưu tú nhất là người biết đánh úp kẻ thù, giết sạch bộ lạc khác, không để sót móng nào, chiếm hết gia súc và của cải.

Trong rừng taiga đã xuất hiện một con chim kỳ lạ. Đêm đêm, cho đến rạng sáng, chim hát, khóc than thảm thiết bằng tiếng người, vừa bay từ cánh nọ sang cánh kia vừa nói: Một đại họa nhất định sẽ đến! Đại họa đến nơi rồi!»

Quả đúng như vậy, cái ngày khủng khiếp ấy đã đến.

Hôm ấy bộ lạc Kirghizi mai táng vị tù trưởng già của mình. *Batur* Kuntsê cầm đầu bộ lạc đã lâu năm, đã qua bao lần chinh chiến,

chém giết đã nhiều. Qua các trận đánh, ông vẫn bảo toàn được thân mình, nhưng giờ lâm chung đã đến. Cả bộ lạc hết sức đau buồn trong hai ngày, sang ngày thứ ba họ sửa soạn ký thác di hài *Batur* cho lòng đất. Theo tục lệ ngàn xưa truyền lại, khi đưa thi hài vị thủ lĩnh tới nơi an nghỉ cuối cùng, phải đi trên bờ sông Enexai, qua các bờ vực và sườn dốc, để vong linh người quá cố vĩnh biệt dòng sông mẹ Enexai vì Ene nghĩa là mẹ, còn xai là dòng sông, là sông. Để hương hồn ông lần cuối cùng hát bài ca về Enexai.

Có con sông nào rộng hơn người không, Enexai ?

Có dải đất nào thân thiết hơn người không, Enexai ?

Có nỗi đau xót nào sâu thẳm hơn người không, Enexai ?

Có cái gì tự do phóng khoáng hơn người không Enexai ?

Không có con sông nào rộng hơn người, Enexai.

Không có đất đai nào thân thiết hơn người, Enexai.

Không có nỗi đau xót nào sâu thẳm hơn người, Enexai.

Không có gì tự do phóng khoáng hơn người, Enexai.

Trên ngọn đồi mai táng, bên miệng huyết đã đào, phải nâng cao *Batur* trên đầu đám đông để người nhìn ra bốn phương trời: “ Kia là con sông của Người. Kia là bầu trời của Người. Kia là đất đai của Người. Đây là chúng tôi, những kẻ sinh ra bởi cùng một cội rễ với người. Tất cả chúng tôi đều đến tiền đưa người. Xin Người hãy ngủ yên”. Để con cháu mai sau đời đời

tưởng nhớ đến *Batur*, trên mộ có dựng một khối đá tảng.

Trong ngày mai táng, các nhà lều của cả bộ lạc được dựng thành dãy dài chạy dọc bờ sông, để mỗi gia đình có thể vĩnh biệt *Batur* ở cửa nhà mình, rũ lá cờ trắng đau thương xuống sát đất, gào khóc, rồi cùng với mọi người đi tới nhà lều tiếp đó, tại đây họ sẽ lại than khóc và buông rũ lá cờ trắng đau thương, cứ như thế cho đến cuối chặng đường, tới tận ngọn đồi mai táng.

Sáng hôm ấy, mọi việc chuẩn bị vừa xong xuôi thì mặt trời cũng đã đi lên con đường ban ngày của nó. Những *buntsuki* (1) có đuôi ngựa đã được đưa ra, cả đồ binh giáp của *batur* nữa: mộc và giáo. Ngựa của tù trưởng phủ tấm lót lưng chịu tang. Những người thổi kèn chuẩn bị thổi kèn trận *karnai*, những người đánh trống sẵn sàng gõ trống *đôbunbat* khiến cho rừng tai ga nghiêng ngả, chim chóc phải bay lên trời như đám mây đen và vừa lượn vòng vừa kêu la rên rỉ cực kỳ huyền ảo, thú vật phải chạy cuồng lên trong các khu rừng với tiếng hộc man dại, cỏ phải nép rạp xuống đất, tiếng vọng âm vang trong núi, núi non phải giật mình kinh sợ. Những người đàn bà khóc đám xoã tóc để vừa khóc vừa ngợi ca *batur* Kuntsê. Các chàng *gighit* quỳ một gối xuống để nâng thi hài *batur* lên bằng những cánh vai vạm vỡ của mình. Tất cả đều sẵn sàng, chờ đưa *batur* đi. Còn ở bìa rừng, người ta buộc vào cọc chín con ngựa cái, chín con bò đực, chín con cừu cái dùng để tế lễ và làm cỗ tang.

(1) Cái cán ngắn buộc đuôi ngựa, tượng trưng cho quyền lực (của các *ataman, ghetman* Kazăc)

Thế rồi đã xảy ra một chuyện chưa từng thấy. Theo tục lệ ở vùng Enexai, mặc dù thù địch nhau đến đâu, trong ngày chôn cất tù trưởng thì không được tấn công bộ lạc láng giềng. Nhưng lần này, tảng sáng một đội quân của địch đã bí mật bao vây khu trại của người Kirghizi đang đắm chìm trong đau buồn và từ chỗ mai phục, chúng nhất loạt nhảy ra từ khắp các phía, thành thử không ai kịp lên yên, không ai kịp vơ lấy vũ khí. Bắt đầu một cuộc tàn sát chưa từng thấy. Chúng lần lượt giết hết. Quân thù rắp tâm đánh một đòn diệt sạch bộ lạc Kirghizi táo bạo. Chúng giết sạch sành sanh để không còn ai nhớ tới tội ác này nữa, không còn ai mà trả thù, để thời gian như cát trôi lấp hết dấu vết của dĩ vãng. Thật kinh khủng...

Sinh ra và nuôi dưỡng một con người là cả một công phu lâu dài, còn giết chết con người thì không còn gì nhanh hơn. Nhiều người bị bằm vằm, nằm ngập trong các vũng máu, nhiều người lao xuống sông để tránh gươm giáo và chết chìm trong sóng nước Enexai. Còn dọc bờ sông, dọc theo các bờ dốc và bờ vực, trải dài bao nhiêu dặm, những nhà lều của người Kirghizi cháy bùng bùng, chìm ngập trong lửa. Không ai chạy kịp, không một ai sống sót. Kẻ thù phá sạch, đốt sạch. Xác các nạn nhân bị quăng từ trên bờ dốc xuống sông Enexai. Kẻ thù hân hoan:”Bây giờ đất đai này là của chúng

ta! Những cánh rừng này là của chúng ta! Bây giờ những đàn gia súc này là của chúng ta!”

Quân địch rút đi mang theo vô vàn chiến lợi phẩm và không để ý đến hai đứa trẻ từ trong rừng trở về: một thằng bé và một con bé. Vốn không chịu nghe lời người lớn và tinh nghịch, từ sáng chúng đã trốn bố mẹ vào khu rừng gần nhất tước vỏ cây để đan giỏ. Chúng mãi chơi, không để ý rằng chúng đã vào quá sâu trong rừng. Khi nghe thấy tiếng ồn ào và tiếng gào thét của cuộc chém giết, chúng chạy về thì bố mẹ anh chị em chúng không còn nữa. Hai đứa trẻ không còn họ hàng thân thích gì nữa. Chúng khóc lóc chạy từ đồng tro này sang đồng tro khác và không tìm thấy đâu một bóng người. Phút chốc chúng trở nên cô cút. Trên đời chỉ còn mình chúng. Đắng xa, bụi bốc lên như đám mây đen, quân thù lừa những đàn ngựa và những đàn gia súc cướp được trong cuộc tập kích đẫm máu về vùng đất của mình.

Hai đứa thấy bụi cuốn bốc lên dưới vó ngựa và đuổi theo chúng vừa khóc vừa gọi, đuổi theo kẻ thù hung dữ. Chỉ có trẻ con mới hành động như vậy. Đáng lẽ lần trốn những kẻ giết người thì hai đứa trẻ lại đuổi theo chúng. Miễn sao không bị bỏ rơi một mình, miễn sao rời xa cái chốn đáng sợ, bị tàn phá tan hoang này. Tay nắm tay, thằng bé và con bé chạy theo bọn cướp, van xin bọn chúng chờ chúng, cho chúng theo cùng. Nhưng những tiếng ầm ầm, tiếng hí và tiếng vó nện rầm rập của những đàn gia súc bị lừa đi đang hăm hở chạy, làm sao mà nghe thấy tiếng nói yếu ớt của hai đứa trẻ!

Lòng đầy thất vọng, thằng bé và con bé cứ chạy mãi, nhưng vẫn không đuổi kịp. Rồi chúng gieo mình xuống đất. Chúng không dám nhìn ra xung quanh, không dám động đậy. Chúng khiếp hãi. Chúng nằm áp sát vào nhau, ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Chẳng phải vô cớ mà người ta có câu: “kiếp mồ côi là cái kiếp ba chìm bảy nổi chín lênh đênh”. Đêm trôi qua yên ổn. Thú dữ không đụng đến chúng, quái vật rừng xanh không bắt chúng đi. Khi chúng thức dậy thì đã sáng. Mặt trời chiếu rọi. Chim chóc hót vang. Hai đứa trẻ đứng lên và lại lần theo vết bọn cướp đoạt. Dọc đường hai đứa lượm lật quả và rễ cây. Chúng cứ đi mãi, đi mãi, sang ngày thứ ba chúng dừng lại trên một trái núi. Chúng nhìn thấy ở phía dưới, trên bãi cỏ xanh rộng lớn đang diễn ra cảnh yến tiệc linh đình. Nhà lều nhiều không đếm xuể nữa, hằng hà sa số đồng lửa đang bốc khói, người xúm xít xung quanh các đồng lửa nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Các cô gái nhún đu, ca hát. Các dũng sĩ lượn vòng như những con đại bàng, quạt nhau ngã xuống đất để mua vui cho mọi người. Đây là kẻ thù ăn mừng chiến thắng của chúng.

Thằng bé và con bé đứng trên núi, không dám đến gần. Nhưng chúng rất thèm được ở bên những đồng lửa đang đưa lên mùi thịt nướng, mùi bánh mì và hành đại thơm lừng.

Không nén nổi, hai đứa xuống núi. Ngạc nhiên về những kẻ mới đến, bọn kia xúm xít vây quanh chúng.

-Chúng mày là ai? Ở đâu đến?

-Chúng cháu đói, - Thăng bé và con bé trả lời. – Cho chúng cháu ăn với.

Nghe tiếng nói của hai đứa, bọn chúng đoán ra đây là ai. Chúng làm huyên náo cả lên. Chúng bắt đầu tranh cãi: giết chết những mầm mống còn sót lại của kẻ thù hay giải hai đứa này đến trình *khả-hãn*? Trong lúc chúng cãi cọ, một người đàn bà từ tâm đã giúi cho mỗi đứa trẻ một mẩu thịt ngựa nấu. Hai đứa trẻ bị lôi đi trình *khả-hãn*, vậy mà chúng vẫn không thể rời bỏ miếng ăn. Hai trẻ được đưa vào một nhà lều cao đồ chọi, ở cửa có lính gác cầm rìu bằng bạc. Trong lúc đó, cái tin đáng lo ngại lan ra khắp khu doanh trại: trẻ con Kirghizix bỗng dưng xuất hiện, chẳng rõ ở đâu ra. Điều đó có nghĩa gì? Tất cả vứt bỏ trò chơi và tiệc tùng, đổ xô đến lều *khả hãn* đông nghìn nghịt. Lúc ấy *khả-hãn* đang ngự trên tấm dạ lớn trắng như tuyết cùng với các chiến tướng danh tiếng của mình.

Y uống *Kumux* pha mật ong, nghe những bài ca tán dương. Khi biết bộ hạ đến có chuyện gì, y nổi giận lôi đình: “Sao các người dám quấy rầy ta? Chẳng phải chúng ta đã giết sạch trơn cả bộ lạc Kirghizix rồi sao? Chẳng phải ta đã làm cho các người thành chúa tể vùng Enexai đến muôn đời sao? Các người chạy đến đây làm gì, những kẻ nhát gan kia? Hãy nhìn xem

trước mặt các người là những kẻ như thế nào? Này, mục già chân thọt mặt rỗ! – *Khả-hãn* lớn tiếng quát. Khi mục ra khỏi đám đông, y bảo mục: Dẫn hai đứa này vào rừng taiga và hãy làm thế nào cho tiết nòi bộ lạc Kirghizix, sao cho không ai còn nhớ đến bộ lạc đó nữa, sao cho tên bộ lạc đó bị quên lãng đời đời. Hãy đi đi, mục già chân thọt mặt rỗ, và hãy làm đúng như lệnh ta phán truyền...”

Mục già chân thọt mặt rỗ lặng lẽ tuân lệnh, cầm tay thẳng bé và con bé dẫn đi. Mục dẫn hai đứa bé đi rất lâu qua rừng, rồi ra bờ sông Enexai, tới một bờ dốc cao. Trước khi xô hai đứa xuống, mục nói:

- Hỡi sông Enexai vĩ đại! Nếu lật trái núi xuống lòng sâu của người, trái núi sẽ chìm nghìn như một hòn đá. Quăng một cây thông cổ thụ xuống, người sẽ cuốn nó đi như một mảnh vỏ bào. Hãy tiếp nhận vào dòng nước của người hai hạt cát nhỏ xíu: hai đứa trẻ con của giống người. Chúng không được quyền sống trên mặt đất. Liệu ta có cần giải bày với người không, Enexai? Nếu như các ngôi sao trở thành người, chúng sẽ thấy bầu trời không đủ chỗ cho chúng. Liệu ta có cần dãi bày với người không, Enexai? Nếu cá trở thành người, chúng sẽ thấy sông và biển không đủ chỗ cho chúng. Ta có cần giải bày với người không, Enexai? Hãy nhận lấy hai đứa trẻ, đem chúng đi. Cho chúng được rời bỏ cõi thế ô nhục này giữa lúc chúng còn đang tuổi ấu thơ, tâm hồn trắng trong, tấm lòng trẻ thơ chưa hề bị vấy

bắn bởi những mưu đồ độc ác và việc làm độc ác, để chúng khỏi phải biết đến nỗi đau khổ của con người và chính chúng không gây đau khổ cho người khác. Hãy nhận lấy chúng, nhận lấy chúng, Enexai vĩ đại...

Thằng bé và con bé khóc nức nở. Những lời của mẹ già đâu có lọt tai chúng, vì từ trên bờ vực nhìn xuống khủng khiếp quá. Ở dưới sâu kia những con sóng cuồng nộ xô chuyển dữ dội.

- Hãy ôm lấy nhau đi, các con, hãy già từ nhau lần chót. – Mẹ già chân thọt mặt rỗ nói. Mẹ xắn tay áo lên để dễ bề ra tay đẩy chúng xuống từ trên bờ vực. Và mẹ nói : - Hãy tha thứ cho ta, các con. Như vậy đó là mệnh trời. Tuy không phải tự ý ta muốn, giờ đây ta sắp làm việc này, đây là vì lợi ích của các con...

Mẹ vừa nói mấy lời đó thì bên cạnh bỗng có tiếng nói:

- Khoan đã, người đàn bà to lớn tinh không kia ơi, đừng giết hại trẻ thơ vô tội.

Mẹ già chân thọt mặt rỗ quay lại nhìn, mẹ ngạc nhiên thấy trước mặt là một con hươu cái Maran. Mắt nó cực to, nhìn mẹ với vẻ trách móc và buồn rầu. Lông con hươu trắng như sữa non lăn đẻo con so, bụng hươu phủ lớp lông dày nâu tuyền như bụng con lạc đà con. Sừng đẹp tuyệt vời, cành nhánh lò xoà, như những cành cây mùa thu. Bầu vú sạch và nhẵn nhụi như vú người nữ mẫu.

- Mi là ai? Tại sao mi nói tiếng người? – Mẹ già chân thọt mặt rỗ hỏi.

- Ta là Hươu Mẹ. – Hươu trả lời- Còn to nói tiếng người bởi vì nếu không

thì mẹ so không hiểu ta, không nghe lời ta.

- Mi muốn gì, Hươu Mẹ kia?

- Tha cho hai đứa trẻ, mẹ đàn bà to lớn tinh khôn kia ời. –Ta van mẹ, hãy trao hai đứa bé cho ta.

- Mi cần chúng để làm gì?

- Loài người đã giết hai đứa con sinh đôi của ta, hai con hươu con. Ta đang tìm những đứa nhỏ để nuôi.

- Mi muốn nuôi chúng ư?

- Đúng thế, hỡi người đàn bà to lớn tinh khôn kia.

- Thế mi đã nghĩ kĩ chưa đấy, Hươu Mẹ.? Mẹ già chân thọt mặt rỗ bật cười.

–Chúng ta là con của loài người. Lớn lên chúng so giết những con hươu nhỏ của người.

- Lớn lên chúng sẽ không giết những con hươu nhỏ của ta, Hươu Mẹ Maran trả lời mẹ. – Ta sẽ là mẹ chúng, chúng sẽ là con của ta. Chẳng lẽ chúng lại giết anh chị chúng sao?

- Ôi đừng nói thế, hỡi hươu mẹ, mi chưa biết loài người đâu.- Mẹ già chân thọt mặt rỗ nói,- Đừng nói gì đến thú rừng, ngay đến người với người, họ cũng chẳng xót thương gì nhau nữa là. Ta sẽ trao cho mi hai đứa trẻ mồ côi để mi nghiệm thấy lời ta nói là đúng, nhưng rồi chính những đứa trẻ này cũng sẽ bị người ta giết chết khi chúng là con của mi. Tội gì mi chuốc lấy nhiều đau xót như thế?

Ta sẽ đưa bọn trẻ đến một miền thật xa, ở đấy sẽ không ai tìm ra chúng. Hãy

thương hai đứa trẻ, người đàn bà to lớn, tinh không kia ơi, thả chúng ra. Ta sẽ là người mẹ hiền của chúng.. Vú ta căng mọng. Sữa ta khóc than nhớ trẻ nhỏ. Sữa ta cầu xin trẻ nhỏ.

- Thôi được, nếu vậy thì hãy nhận lấy hai đứa này,- Mụ già chân thọt mặt rỗ nói, sau một lúc suy nghĩ.- và hãy đem chúng đi mau. Hãy đem hai trẻ mồ côi đến nơi xa xăm của mi. Nhưng nếu chúng chết trên đường trường, nếu chúng bị bọn cướp giữa đường giết chết, nếu những đứa trẻ- con của loài người được mi nuôi lại vong ân bội nghĩa, trở mặt tặc bại với mi thì mi hãy tự trách lấy mình.

Hương mẹ cảm ơn mụ già chân thọt mặt rỗ. Hương nói với thằng bé và con bé:

- Bây giờ ta là mẹ các con, các con là con ta. Ta sẽ đưa các con đến một nơi xa xăm, ở đó có biển ấm nằm giữa những trái núi, có rừng cây um tùm tuyết phủ trắng xóa. Biển đó là biển Ixxux-kun.

Thằng bé và con bé mừng rỡ, nhanh nhẩu chạy theo mẹ Hương Sừng. Nhưng rồi chúng mệt, mà đường thì xa, từ địa cầu này sang địa cầu kia của cõi đất. Chúng sẽ không đi xa được như thế nếu Mẹ Hương Sừng không nuôi chúng bằng sữa của mẹ, đêm đêm không lấy thân mình sưởi ấm cho chúng. Ba mẹ con đi mãi. Quê hương Enexai xưa cũ mỗi lúc một lùi xa về phía sau, nhưng cũng còn xa lắm mới tới Ixxuc-kun quê hương mới. Một mùa hè và một mùa đông, một mùa xuân, một mùa hè và một mùa thu, lại một mùa hè và một mùa đông, lại một mùa xuân lại một mùa hè và một mùa thu, ba mẹ

con xuyên qua những khu rừng rập rập, băng qua những thảo nguyên oi bức, qua những bãi cát động, qua bao nhiêu núi cao sông dữ. Những bầy chó sói đuổi theo, nhưng Mẹ Hươu Sừng cho hai đứa trẻ ngồi trên lưng, đưa chúng chạy thoát khỏi những con thú hung tợn. Ba mẹ con còn bị những người đi săn cưỡi ngựa mang cung tên đuổi theo và hò hét : « Hươu cái bắt cóc trẻ con của người ! Giữ lấy ! Bắt lấy ! » và họ bắn tên theo. Mẹ Hươu Sừng đưa các con thoát khỏi những cứu tinh không mời mà đến. Hươu chạy nhanh hơn tên, chỉ thì thầm : « Bám chặt vào,, các con của ta, họ đuổi bắt đấy. »

Mẹ Hươu Sừng rút cuộc đã đưa các con đến Ixxưc-kun. Đứng trên núi ba mẹ con ngậy người ra. Xung quanh là những dãy núi tuyết, còn giữa những trái núi um tùm rừng cây xanh, biển mênh mông ngút tầm mắt, sóng vỗ dạt dào. Những con sóng trắng chạy trên mặt nước xanh, gió lùa sóng ở đằng xa, lùa tí ra xa. Ixxưc-kun khởi đầu từ đâu, chấm dứt ở đâu, không thể biết được. ở đâu đằng này, mặt trời đang lên, còn ở đâu đằng kia đã là đêm tối. Có bao nhiêu trái núi xung quanh Ixxưc-kun, không đếm xuể, và sau những trái núi ấy còn bao nhiêu trái núi tuyết phủ cũng như thế vươn cao chót vót, không sao đoán được.

- Đây là quê hương mới của các con – Mẹ Hươu Sừng nói- Các con sẽ sống ở đây, sẽ cày đất, đánh cá, gầy giống gia súc. Hãy sống ở đây hàng nghìn năm cùng với thế gian. Dòng dõi các con sẽ được kế tục và đông

thêm mãi. Con cháu các con sẽ không quên cái tiếng nói các con đã mang tới đây, chúng sẽ vui sướng nói và hát bằng tiếng của mình. Các con hãy sống xứng đáng với con người. Còn ta sẽ ở cạnh các con và con cháu các con đời đời kiếp kiếp...

Ấy thế là thằng bé và con bé, hai người cuối cùng của bộ lạc Kirghizix, đã tìm được quê hương mới trên vùng Ixxưc-kun được trời ban phước và muôn đời bất diệt.

Thời gian qua nhanh. Thằng bé trở thành người đàn ông cường tráng, còn con bé trở thành cô gái đào tơ mơn mớn.. Hai người lấy nhau, nên vợ nên chồng. Còn mẹ hươu Sừng không rời Ixxưc-kun, vẫn sống trong các khu rừng ở đây.

Có lần vào lúc rạng đông, Ixxưc-kun bỗng nổi sóng âm âm. Người đàn bà trở dạ, đau đớn quằn quại. Người đàn ông sợ hãi. Anh chạy lên một tảng đá và lớn tiếng gọi :

- Mẹ ở đâu, Mẹ Hươu Sừng ? Mẹ có nghe thấy Ixxưc-kun cuộn sóng âm âm không? Con gái mẹ đang đẻ. Mẹ tới mau đi, Mẹ Hươu Sừng giúp chúng con với!...

Khi ấy ở đằng xa có tiếng ngân vang lạnh lạnh như tiếng chuông của đoàn súc vật chở hàng. Tiếng ngân vang lạnh lạnh ấy mỗi lúc một gần. Mẹ Hươu

Sừng chạy tới. Sừng ngoắc lấy cái quai treo, Hươu mang tới một chiếc nôi trẻ em *bê sic*. Bê sic làm bằng vỏ cây dương, ở quai treo có chiếc chuông con bằng bạc ngân vang. Từ nay những chiếc chuông bạc ấy sẽ ngân vang trên những chiếc *bê sic* của trẻ con Ixxưc-kun. Bà mẹ đưa nôi còn chiếc chuông bạc reo vang, như thể mẹ Hươu Sừng đang chạy ở đằng xa, vội vã mang tới chiếc nôi bằng vỏ cây dương treo trên sừng...

Nghe tiếng gọi, Mẹ Hươu Sừng vừa tới nơi thì người đàn bà cũng sinh hạ.

- Đây là *bê sic* cho đứa con đầu lòng của các con, mẹ hươu sừng nói – Các con sẽ có nhiều con. Bảy con trai và bảy con gái!

Bà mẹ và ông bố mừng rỡ. Để tỏ lòng tôn kính Mẹ Hươu Sừng, họ đặt tên cho đứa con đầu lòng Bugubai. Lớn lên Bugubai lấy một cô gái đẹp thuộc bộ lạc Kiptsăc, và dòng họ Bugu bắt đầu đông thêm : dòng họ của Mẹ Hươu Sừng. Dòng họ Bugu của vùng Ixxưc-kun thành một dòng họ lớn và mạnh. Người Bugu tôn thờ mẹ Hươu Sừng như vị thánh. Trên cửa vào các nhà lều của người Bugu có treo một biểu hiệu – hình vẽ sừng hươu Maran – để từ xa người ta cũng nhìn thấy và biết nhà lều thuộc bộ lạc Bugu. Khi người Bugu đẩy lui các cuộc đột kích của kẻ thù, khi họ tham gia cuộc đua ngựa, một lời hiệu triệu vang lên : « Bugu ». Thế là bao giờ người Bugu cũng chiến thắng. Trong các khu rừng Ixxưc-kun hồi ấy cũng có những con hươu sừng Maran lông trắng đi tha thẩn đây đó, chúng đẹp đến nỗi sao trên trời

cũng phải phát ghen. Đây là con cháu của mẹ Hươu Sừng. Không ai động đến chúng, không ai được phép xúc phạm đến Hươu Maran. Thấy hươu Maran, người Bugu xuống ngựa, nhường đường.

Người ta ví vẻ đẹp của người yêu với vẻ đẹp của Hươu Maran...

Sự thế là như thế nào cho đến khi một người Bugu rất giàu, rất thực quyền quý qua đời. Ông ta có hàng nghìn nghìn con cừu, ngựa cũng hàng nghìn con, mọi người xung quanh đều là người chăn gia súc của ông ta. Các con trai ông làm ma chay linh đình. Họ mời những người quyền quý nhất ở khắp nơi trên trái đất về dự cỗ đám. Người ta dựng một nghìn một trăm nhà lều trên bờ Ixxưc-kun để đón khách. Không thể tính được bao nhiêu gia súc đã bị giết thịt, đã uống hết bao nhiêu *kumux*, đã đưa ra bao nhiêu món ăn đãi khách. Các con trai của lão nhà giàu ra bộ hãnh diện: thiên hạ cần biết những người thừa kế kẻ đã khuất giàu có và hào phóng biết bao, họ tưởng nhớ, tôn kính người đã khuất như thế nào... («*Này, con ạ, thật chẳng hay hóm gì khi người ta không hơn người về tài trí, mà chỉ khoe của!*»)

Các ca công cười những con ngựa, *argamă* mà bọn con trai người quá cố tặng cho họ, diện mũ lông chồn và mặc áo choàng bằng lụa (cũng là quà tặng của bọn kia), thi nhau tán dương người quá cố và những kẻ thừa kế.

- Dưới ánh nắng mặt trời còn có thể thấy ở đâu một cuộc sống sung sướng như thế, một đám cỗ tang linh đình như thế - Bọn họ hát.

- Từ thuở khai thiên lập địa đến giờ chưa từng thấy cảnh tượng nào như thế!- Kẻ thứ hai ca tụng.

- Không có ở đâu các cụ thân sinh được tôn kính như thế, không có ở đâu danh thơm của các vị được tưởng nhớ như thế, không có ở đâu tên tuổi thiêng liêng của các vị được sùng bái đến như thế. Chỉ ở vùng ta mới được như vậy. – Kẻ thứ ba hát vang.

- Nay hỡi các ca công bẻm mép, làm gì mà gào tướng lên vậy! Trên đời này làm gì có lời lẽ nào xứng đáng với sự hào phóng như thế, làm gì có lời lẽ nào xứng với vinh quang của người quá cố! – Kẻ thứ tư tán tụng.

Cứ như thế , họ thi nhau hát một ngày một đêm,(«*Này, con ta ơi, thật là tệ khi các ca công thi nhau hát để tán tụng, khi ấy họ không còn là ca công nữa, mà trở thành kẻ thù của tiếng hát lời ca.*»)

Đám cỗ tang nổi tiếng kéo dài nhiều ngày, như một dịp hội hè. Bọn con trai hợm hĩnh của tên nhà giàu rất muốn chơi trội, vượt lên trên cả thiên hạ, để tiếng tăm của chúng lan truyền khắp trái đất. Thế là chúng nảy ra ý định đặt trên mộ xây của bố chúng một cỗ sùng hươu Maran để mọi người biết rằng đây là mộ của vị tổ tiên danh tiếng của chúng thuộc dòng giống Mẹ Hươu Sùng. («*Ồ, con ta ơi, ngay thời xưa, người ta đã nói rằng giàu có thì đâm ra kiêu ngạo, mà kiêu ngạo thì rồi đại đến mất khôn*»)

Bọn con trai tên nhà giàu muốn dành cho bố chúng cái vinh dự chưa từng

thấy ấy cho cả vong linh người chết, và không gì ngăn chặn được chúng. Nói là làm. Chúng sai thợ săn vào rừng, bọn này giết một con hươu Maran, chặt sừng hươu. Cổ sừng dài một xa-gien, như hai cánh của con phượng hoàng đang bay lên. Bọn con trai tên nhà giàu thích cổ sừng hươu Maran, mỗi bên mười tám nhánh, như vậy là hươu đã mười tám tuổi. Tuyệt ! Chúng lệnh cho các tay thợ khéo đặt cổ sừng lên phần mộ.

- Quyền gì giết hươu Maran? Kẻ nào đã táo gan ra tay sát hạ dòng dõi của Mẹ Hươu Sừng ?

Những kẻ thừa kế tên nhà giàu trả lời họ:

- Maran bị giết trên đất của chúng ta. Tất cả những gì đi, bò, bay trên địa hạt của chúng ta, từ con ruồi cho đến con lạc đà, đều là của chúng ta. Chúng ta biết chùng ta phải xử trí như thế nào đối với những gì thuộc quyền chúng ta. Xéo đi.

Bọn gia nhân dùng roi đánh các cụ già, đặt các cụ lên ngựa, lưng quay ra phía trước và xua ngựa đi để làm nhục các cụ.

Mọi chuyện bắt đầu từ đó.. Tai họa lớn đổ xuống đầu con cháu của Mẹ Hươu Sừng. Hầu như ai ai cũng đi săn hươu Maran trắng trong rừng. Mỗi người Bugu đều tự coi là có bổn phận đặt những cổ sừng hươu Maran lên phần mộ của tổ tiên. Bây giờ việc đó được coi là hiếu cử, là cách bày tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với vong linh người đã khuất. Bây giờ kẻ nào

không kiếm được sừng hươu thì bị coi là kẻ hèn kém. Người ta bắt đầu buôn bán sừng hươu Maran, tích trữ sừng hươu. Có những người thuộc dòng họ Mẹ Hươu Sừng lại sống bằng nghề kiếm sừng hươu Maran và bán sừng hươu lấy tiền. (*« Ồ, con ạ, ở đâu đồng tiền làm chủ, ở đấy không có chỗ cho lời nói nhân hậu, không có chỗ cho cái đẹp »*)

Bắt đầu thời kì điêu linh đối với hươu Maran trong các khu rừng Ixxưc-kun. Không ai xót thương chúng. Hươu Maran chạy lên những vách đá hiểm trở, nhưng người ta vẫn lần được tới nơi. Người ta thả những đàn chó săn lùa hươu Maran vào chỗ mai phục có những tay thiện xạ chờ sẵn, họ bắn không trượt phát nào. Hươu Maran bị giết từng đàn, bị tiêu diệt cả từng bầy. Người ta ra sức kiếm cho được những cỗ sừng càng nhiều nhánh càng hay.

Không còn hươu Maran nữa. Núi rừng trở nên hoang vắng. Nửa đêm cũng như rạng sáng, không còn nghe thấy tiếng hươu Maran. Trong rừng cũng như trên những bãi trống, không còn thấy hươu Maran đi ăn cỏ, không còn thấy hươu nhảy nhót, sừng ngả xuống chấm lừng, không còn thấy hươu nhảy qua vực sâu như con chim đang bay. Đã xuất hiện những lớp người cả đời chưa từng thấy hươu Maran. Chỉ còn nghe thấy những câu chuyện cổ tích về hươu và nhìn thấy sừng hươu trên những mộ xây.

Còn Mẹ Hươu Sừng thì sao ?

Mẹ giận, rất cáu giận loài người. Nghe nói khi hươu Maran khốn khổ quá chừng vì đạn và chó săn, khi số hươu Maran chỉ còn lại có thể đếm trên đầu ngón tay, Mẹ Hươu Sừng lên đỉnh núi cao nhất vĩnh biệt Ixxưc-kun và dẫn những đứa con cuối cùng của mình sang bên kia con đèo vĩ đại, đến một xứ sở khác, một vùng núi khác. Ấy sự đời là như thế đấy. Câu chuyện cổ tích chỉ có vậy. Tin hay không thì tùy.

Khi Mẹ Hươu Sừng bỏ đi, Mẹ nói rằng không bao giờ Mẹ trở lại nữa..

5

MÙA THU LẠI ĐẾN TRONG NÚI, SAU MÙA HÈ ÒN ÀO, MỌI VẬT LẠI sẵn sàng chuyển sang nếp sống tĩnh lặng mùa thu. Khắp nơi, bụi của những đàn gia súc bị lừa đi đã lắng hẳn, những đồng lửa đã tắt. Các đàn gia súc đã đi trú đông. Người cũng đi hết. Núi non cũng vắng vẻ.

Những con đại bàng đã bay riêng lẻ, thoảng buột ra một tiếng kêu. Tiếng nước sông ồ ồ nghe đã trầm nặng hơn: qua mùa hè sông đã quen với lòng chảy, bót hăm hở, cạn dần. Cỏ ngừng mọc, héo tàn dần, dù vẫn còn nguyên gốc rễ. Lá mỗi mạt không bám vững trên cành và dây đó đã bắt đầu rụng.

Trên những chòm cao nhất, đêm đêm tuyết trắng bạc đã nằm đọng lại. Sáng

ra, những dãy núi tối thẫm ngả sang màu trắng tro, nom như ót những con cáo nâu đen.

Gió trở nên giá buốt, lùa trong các hẻm núi. Nhưng cỡ này, ngày vẫn còn sáng sủa, khô ráo.

Đối diện với khu trạm gác, rừng nhanh chóng bước vào thu. Sắc thu đỏ ủa như đám cháy không khói lan khắp dải rừng cây nhỏ mọc trên sườn núi dốc đứng, chạy ngược từ sát bờ sông lên tới khu rừng Thông Đen. Chói rực nhất - hừng lên một màu đỏ tía - và bền bỉ nhất, những cánh rừng liễu và rừng phong quyết leo lên thật cao: chúng lên tới tận khu rừng lớn ở độ cao có tuyết phủ, tới vương quốc tăm tối của những cây thông và cây vân sam.

Rừng thông vẫn sạch sẽ như tự bao giờ, và trang nghiêm như trong đền thờ. Chỉ có những thân cây màu nâu cứng cỏi, chỉ có mùi nhựa cây khô khan, chỉ có những là hình kim màu hung trải kín chân rừng. Chỉ có gió lưu chuyển không tiếng động giữa những ngọn thông già.

Nhưng hôm nay, lũ quạ hoang hốt kêu gào không ngớt trên ngọn núi. Một đàn quạ đông đảo kêu thét dữ dội, không ngừng lượn vòng trên khu rừng thông. Lũ quạ nháo nhào lên ngay khi vừa nghe tiếng rìu bổ chan chát, còn bây giờ, chúng thi nhau kêu gào như thể chúng bị cướp bóc giữa ban ngày và đuổi theo hai người đang đưa một cây thông bị đốn xuống núi.

Cây gỗ được kéo bằng ngựa và dây xích. Ôrôzơkun đi ở phái trước, cầm dây cương hàm thiếc. Mặt mày cau có, chiếc áo mưa chốc chốc lại vướng vào bụi cây, y vừa đi vừa thở hồng hộc như con bò trên luống cày. Ông già Mômun đi sau cây gỗ, cố theo cho kịp. Lên cao như thế này, ông già cũng khó chịu, ông ngộp thở. Hai tay ông cầm cây đòn bẩy bằng gỗ phong, vừa đi vừa bênh cây gỗ lên. Cây gỗ khi thì đâm vào những gốc cây cụt, khi thì đâm vào đá. Còn ở những chỗ dốc, nó cứ cố xoay ngang ra và chỉ chực lăn xuống. Khi ấy rất dễ xảy ra tai họa: có thể bị dập thương chí mạng.

Dễ bị thương nhất là người hãm cây gỗ bằng đòn bẩy, nhưng sự đời biết đâu mà nói trước được: đã mấy lần Ôrôzơkun sợ hãi nhảy xa con ngựa kéo, và lần nào y cũng ngượng đến rớt mặt khi thấy ông già vẫn liều mạng kìm giữ cây gỗ trên dốc và đợi y trở lại giữ cương ngựa. Chẳng phải cô cố mà người ta có câu: để lấp liếm sự hổ nhục của mình, cần làm nhục kẻ khác.

- Lão làm gì thế, muốn đưa ta sang thế giới bên kia phải không- Ôrôzơkun quát bố vợ.

Xung quanh không một bóng người, chẳng ai có thể nghe thấy và chê trách Ôrôzơkun: đời thừa nhà ai lại cư xử với người già như thế kia chứ? Ông bố vợ rụt rè nói rằng chính ông cũng có thể bị cây gỗ đè, sao lại quát mắng ông như thế ông cố tình làm những chuyện đó.

Nhưng ông già nói như thế càng làm cho Ôrôzơkun cáu hơn.

- Rõ là lắm cảm !- Y tức tối, - Ông có bị gỗ đè chết thì chẳng có gì đáng tiếc đời nữa. Ông cần gì nào? Chứ tôi mà mất mạng thì ai sẽ lấy đứa con gái tiệt đường sinh nở của ông? Ai cần đến nó, mụ đàn bà không sinh đẻ được, như cái roi của quỷ sứ ấy ?...

- Anh khó tính quá đấy, con ta ạ. Anh không tôn trọng người khác. – Mômun đáp lại.

Ôrôzokun thậm chí dừng lại một lát, đưa mắt nhìn ông già từ đầu đến chân.

- Những ông lão tuổi tác như ông đã nằm bẹp bên bếp lò từ lâu, sưởi mông trên tro ấm. Còn ông vẫn có lương, dù thế nào cũng là đồng lương. Thế tiền lương ấy ở đâu ra? Ấy là nhờ tôi. Còn phải tôn trọng ông như thế nào nữa ?

- Ờ thôi, tôi thuận miệng thì nói vậy thôi mà,- Mômun chịu nhún.

Hai người lại đi. Vượt thêm một đoạn lên dốc nữa, họ dừng lại nghỉ trên sườn dốc. Ngựa ướt đẫm toàn thân, mồ hôi trắng xóa như bột xà phòng.

Lũ quạ vẫn chưa chịu yên, vẫn lượn vòng suốt. Chúng đông vô kể và kêu la inh ỏi như thể chúng chủ bụng suốt ngày hôm nay chỉ có việc kêu gào

- Chúng cảm thấy đã chớm vào đông. – Mômun lên tiếng để lái sang chuyện khác và xoa dịu cơn giận của Ôrôzokun- Đây là chúng tụ họp để rời

đi nơi khác. Chúng không thích người ta quấy rầy chúng. Ông nói thêm, dường như để xin lỗi hộ những con chim đại dột.

- Thế ai làm rầy chúng ? – Ô rô zơ kun quay ngoắt lại. Y bỗng đỏ mặt tía tai. – Ông nói lảng nhãng không ra sao cả, ông già ạ. – Y khẽ thốt lên, giọng đượm vẻ hăm dọa.

« Hừ, - Y nghĩ - lão nói bóng gió đấy! Ra ý là vì những con quạ của lão mà đừng có động đến một cây thông, đừng có làm gãy lảy một cành cây chứ gì? Đừng hòng! Hiện giờ ta vẫn còn là chủ ở đây kia mà ». Y đưa mắt hăn học nhìn đàn quạ đang kêu gào : « Hừ, giá mà có khẩu súng máy thì hay biết mấy! » - và y quay đi văng câu chửi tục.

Mô-mun lặng thinh. Ông không thể quen được với thói chửi tục của con rể.
« Hăn lại khùng lên rồi. Ông già buồn rầu nghĩ thầm. – Cứ rượu vào là hăn hung lên. Sau cơn say cũng thế, khỏi phải nói. Nhưng tại sao người ta lại đâm ra như thế nhỉ?- Mô mun cảm thấy buồn phiền. – Ta đối tốt với hăn, hăn lại xử tệ với ta. Mà không lấy làm hổ thẹn, không hề nghĩ lại. Dường như đấy là lẽ tất nhiên. Bao giờ cũng cho mình là phải. Miễn sao hăn thỏa lòng. Mọi người xung quanh phải chiều ý hăn. Không chịu thì hăn bắt phải theo. Còn may là cái thặng như thế ngồi ru rú trong núi, trong rừng, dưới quyền hăn chỉ có vài ba móng đấm trên đầu ngón tay. Chứ nếu hăn quyền cao chức trọng hơn thì sẽ ra sao? Lạy trời đừng để xảy ra chuyện ấy.. Loại người như thế không bao giờ thiếu. Bao giờ chúng cũng giành giật lấy phần

lợi hơn cho mình. Không bao giờ tránh thoát được chúng. Chúng chờ ta, lòng ta ở khắp nơi. Để hẳn sống được thoải mái, kẻ như thế sẽ tìm cách làm cho ta đáng tởm kinh hồn. Còn hẳn thì vẫn đúng. Phải, loại người như thế bao giờ cũng có... »

- Thôi nghỉ thế đủ rồi, Ôrôzơkun cắt đứt luồng suy nghĩ của ông già- Đi đi,-
Y ra lệnh.

Thế là họ lại ra đi.

Hôm nay, ngay từ sáng, Ôrôzơkun đã bực dọc. Buổi sáng, khi cần sang sông, đem theo dụng cụ sang bờ bên kia để vào rừng thì Mô mun lại vội vã lấy ngựa đưa cháu đến trường. Lão già hoàn toàn mất trí rồi ! Sáng nào cũng thẳng ngựa đưa thẳng bé đến trường, rồi lại rông ngựa tới trường đón nó về. Thật mất thời giờ với đứa trẻ bị bỏ rơi ấy. Hừ, không thể đến học muộn được! Thế còn công việc ở đây thì sao, có trời biết được rồi kết quả sẽ ra sao, việc này thì có thể lần chần được chắc ? Lão bảo « Tôi sẽ quay lại ngay để thẳng bé vào học muộn thì thật thẹn mặt với cô giáo .» Lại đi thẹn với cái thứ người ấy kia chứ! Ngốc ơ là ngốc Mụ ta là cái thá gì, cái mụ giáo viên ấy? Năm năm trời vẫn chỉ trần xì chiếc măng tô độc nhất. Lúc nào cũng chỉ thấy mang vớ, túi đựng sách. Đi đường cũng than vãn: lúc nào mụ cũng có việc cần kêu lên huyện, lúc nào mụ cũng thiếu một thứ gì, khi thì than dùng cho trường, khi thì kính, khi thì phấn, khi thì cả giẻ lau. Một cô giáo ra cô giáo có đời nào lại về một cái trường như thế? Người ta đã đặt

cho trường cái tên như thế nào: trường lùn tịt. Mà cái trường loắt choắt thật kia. Trường như thế thì còn nước non gì? Thầy cô giáo thực sự ở thành phố kia. Trường toàn lắp kính. Các thầy giáo đeo cà vạt. Nhưng đây là ở thành phố... Ở đây những cán bộ lãnh đạo oai vệ đi ô tô trên các đường phố. Mà ô tô mới sang trọng làm sao. Tự dưng ta cứ muốn dừng lại, ngậy ra, vươn thẳng người khi chiếc ô tô đen bóng loáng ấy lướt qua êm ru. Vậy mà họ, những người thành phố, dường như họ không để ý gì tới những chiếc xe ấy, họ không có thời giờ, lúc nào họ cũng vội vã, chạy đi đâu không rõ. Ở đây, ở thành phố, cuộc sống thật ra cuộc sống! Giá mà chuyển được về thành phố, kiếm một việc gì ở đây thì tuyệt. Ở đây người ta kính trọng người có chức vụ. Có địa vị tức là phải được tôn trọng. Chức vụ càng lớn càng được tôn trọng.

Người thành phố là người có văn hóa. Khi được người ta mời đến chơi nhà hay biếu xén thì không cần phải tha đến những cây gỗ hay làm việc gì đại loại như thế. Không như ở đây: nó biếu anh năm chục, quá lắm là một trăm, anh phải chở gỗ đến và lại còn bị hấn đâm đơn khiếu tố nữa chứ: Ô-rô-zơ-kun ăn hối lộ, y là kẻ thế này thế nọ... Thật ngu dốt!

Đúng, nên kiếm cách về thành phố... Hừ thầy mẹ nó những núi non, rừng rú này, hê cả những cây gỗ ba lần đáng nguyên rủa này đi, cả mù vợ không để đá gì được, cả lão già ngu ngốc với cái thẳng nhãi của lão, thẳng nhãi mà lão chăm bẵm như thứ của hiếm chưa từng thấy. Chà, ta cần phải căng lên như con ngựa no căng lúa mạch mới được! Cần bắt thiên hạ phải tôn

trọng ta: “ Ô-rô-zơ-kun Balagia-nô-vits, ông cho phép vào phòng làm việc của ông chứ ạ?” Rồi ta sẽ lấy một cô vợ người thành phố. Mà tại sao lại không nhỉ? Một cô diễn viên nào đó chẳng hạn, một cô xinh đẹp tay cầm mi-crofon vừa hát vừa múa. Người ta bảo đối với những ả như thế, cái chính là gã đàn ông có địa vị. Ta sẽ khoác tay một cô ả như thế, còn ta thì đeo cà-vạt. Và vào rạp chiếu phim. Cô nàng đi giày cao gót lộp cộp và thơm phức mùi nước hoa. Người qua lại thèm thuồng thở hít hương thơm của nàng. Chưa biết chừng ta sẽ có nhiều con cũng nên. Con trai thì ta sẽ cho học luật, còn con gái thì cho học piano. Trẻ em thành thị dễ trội lên lắm, chúng chả thông minh mà. Ở nhà chỉ nói tiếng Nga thôi, không thì chúng sẽ nhồi nhét vào đầu những tiếng nhà quê. Y sẽ dạy các con y nói năng như thế này: “Ba ơi, mẹ ơi, con muốn cái này, con muốn cái kia...” Con mình đẻ ra thì ai có tiếc chúng cái gì kia chứ? Y sẽ vượt lên trên khối kẻ, y sẽ cho biết y là người thế nào! Y kém kẻ khác cái nỗi gì? Những kẻ ở trên giới giang hơn y? Họ cũng là người như y thôi. Chẳng qua là họ gặp may. Còn y không gặp vận. Hạnh phúc đã lánh tránh y. Song chính y có lỗi. Học xong lớp lâm nghiệp, đáng lẽ nên ra thành phố, vào học trung cấp kỹ thuật, hoặc nếu được thì vào đại học. Y đã vội vã, vì muốn có ngay một chức vụ. Nhỏ cũng được, nhưng là một chức vụ. Vì thế bay giờ y phải leo núi, kéo gỗ như một con lừa. Lại còn lũ quạ này nữa chứ. Mà chúng kêu gào, lượn vòng như thế để làm gì nhỉ? Chà, giá có một khẩu súng máy...

Ô-rô-zơ-kun có điều buồn bực. Y đã nghỉ phép vào mùa hè rồi. Mùa thu đã đến, và cùng với mùa hè, thời kì đến chơi thăm những người chăn cừu và chăn ngựa đã qua đi. Đúng như một bài ca: “ Hoa giai-lô đã tàn, sửa soạn xuôi về hạ lưu đi thôi...”

Mùa thu đã tới. Ô-rô-zơ-kun phải trả nợ cho những vinh dự, những bữa khoản đãi y đã được hưởng, những món nợ còn thiếu, phải thực hiện những điều đã hứa. Và phải trả nợ về thói huyênh hoang của y nữa: “ Anh cần gì? Hai cây gỗ thông tròn để làm kèo nhà phải không? Chỉ thế thôi ư? Có gì đáng kể! Lúc nào đến mà chở đi.”

Y đã ba hoa thiên tướng, nhận quà biếu, uống vốt-ka, rồi bây giờ thở không ra hơi, mướt mồ hôi, ngần ngại rửa mọi thứ trên đời, ề cổ kéo những cây gỗ trong này trên núi. Chúng là cái tội cái nợ của y. Và nói chung cả cuộc đời cũng là cái tội cái nợ mà y phải gánh chịu. Bỗng nhiên một ý nghĩ táo bạo nảy ra trong đầu y: “ Ta sẽ nhổ toẹt vào tất cả những thứ đó và sẽ đi bất cứ đâu!” Nhưng lập tức y hiểu ngay rằng y sẽ không đi đâu được hết, chẳng ai cần đến y ở bất cứ nơi nào và y chẳng tìm đâu ra được một cuộc sống như y hằng mong muốn.

Cứ khỏi chuồn khỏi đây và không làm tròn những lời đã hứa xem! Bọn bạn bè của y sẽ tố giác y ngay. Thế thái nhân tình bây giờ tồi tệ lắm. Năm kia y nhận một con cừu non của một người bà con người Bugu và hứa sẽ cho một cây gỗ thông, nhưng đến mùa thu y không muốn lên núi lấy gỗ thông. Nói

thì dễ nhưng cứ thử lên đây cửa cây và chuyển xuống xem. Chưa kể là nếu cây thông ấy đã sống trên đời không phải chỉ một chục năm thì thật là chết dở với nó. Có các vàng cũng không ai muốn vợ lấy cái việc như thế. Mà trong mấy ngày ấy, ông già Mô-mun lại lặn ra ồm, nằm bẹp trên giường. Một mình không sao kham nổi, và cũng chẳng có ai một mình xoay sở nổi với một cây gỗ trong núi. Hạ một cây thông thì có thể hạ nổi, nhưng không thể lôi xuống được đâu...Nếu biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra thì có lẽ y sẽ gọi Xây-đắc-mat cùng đi lấy cây thông. Nhưng Ô-rô-zơ-kun ngại leo núi và thí cho người bà con cây gỗ đầu tiên y gặp được. Nhưng người kia nhất định không chịu: phải cho hẳn cây gỗ thông thực thụ kia, có thể thôi! “Biết lấy con cừu non mà lại không biết giữ lời hứa ư?”. Ô-rô-zơ-kun nổi khùng, tổng cổ người đó ra khỏi sân: lấy thì lấy, không thì xéo. Nhưng gã kia không phải tay vừa, gã viết đơn tố tay tuần phòng khu rừng cấm Xan-ta-sơ Ô-rô-zơ-kun Bala-gia-môp, đơn gã viết lẫn lộn cả sự thật và những điều bịa đặt, ghê gớm đến nỗi Ô-rô-zơ-kun đáng bị đem ra xử bắn tức thì, như: “một kẻ phá hoại rừng cây của nhà nước xã hội chủ nghĩa”. Một thời gian dài sau đó, Ô-rô-zơ-kun bị đem đi hết ban kiểm tra này đến ban kiểm tra khác của huyện và của bộ lâm nghiệp. Chật vật lắm y mới thoát thân được... Họ với hàng thế đấy! Thế mà hẳn vẫn còn leo lẻo: “Tất cả chúng ta đều là con cháu Mẹ Hươu Sừng. Mỗi người vì mọi người, mọi người vì ta”. Toàn là láo tuốt, Mẹ Hươu cái cóc khô gì khi người ta sẵn sàng móc cổ nhau hay đẩy nhau vào tù vì một đồng kê-pếch! Thời trước người ta mới tin chuyện

Mẹ Hươu. Người thời ấy thật ngu ngốc và dốt nát biết bao, buồn cười thật! Chứ bây giờ người ta ai cũng có văn hóa, có chữ nghĩa cả! Ai cần gì đến những thứ chuyện cổ tích cho con nít ấy!

Sau lần ấy Ô-rô-zơ-kun đã thề không cho ai lấy một cành cây nhỏ, bất cứ ai, dù là chỗ quen biết thế nào đi nữa, dù là người cùng bộ lạc, cũng là con cháu Mẹ Hươu Sừng với nhau cả.

Những mùa hè đã trở lại. Những nhà lều trắng trắng trên các bãi cỏ xanh trên núi, các đàn gia súc làm náo động cả lên, khói tuôn dài trên các sông suối. Mặt trời ngời sáng, thoang thoảng mùi ku-mư-x ngây ngất, mùi hoa thơm ngát. Thật là sung sướng khi được ngồi ngoài trời thoảng đấng cạnh căn nhà lều, trên cỏ xanh, giữa đám bầu bạn, thưởng thức ku-mư-x, thịt tươi. Rồi uống một hơi hết cốc vôt-ka, khà một tiếng và đầu óc choáng váng. Ta cảm thấy ta có đủ sức để nhổ bật rễ cái cây lớn hay vặn cổ trái núi kia... Trong những ngày như thế, Ô-rô-zơ-kun quên mất lời thề của mình. Y khoái được nghe người ta gọi y là ông chủ oai quyền của một khu rừng lớn. Và y lại hứa hẹn, lại nhận quà biếu.. Lại một cây thông nào đó trong những loài còn sót lại trong rừng không ngờ rằng ngày của nó đã được đếm rồi, hể mùa thu đến là nó hết đời.

Mùa thu từ các cánh đồng đã gặt lên vào núi lúc nào không biết và bắt đầu sục sạo khắp xung quanh. Ở những nơi nó chạy qua, cỏ ngả sang màu đỏ hung, lá cây trong rừng ngả sang màu đỏ hung.

Quả chín dần, cừu non lớn dần. Người ta chia chúng ra thành những đàn cừu đực riêng, cừu cái riêng. Đàn bà giấu pho mát khô trong những núi đựng thực phẩm mùa đông. Đàn ông bắt đầu bàn bạc xem nên cử ai là người đầu tiên mở đường trở về thung lũng. Nhưng trước khi ra đi, những kẻ hồi mùa hè đã giao hẹn với Ô-rô-zơ-kun báo trước rằng ngày ấy giờ ấy họ sẽ cho ô-tô đến khu trạm gác lấy số gỗ y đã hứa.

Chiều hôm nay, một chiếc ô-tô có rơ-mooc sẽ tới chở hai cây gỗ thông đi. Một cây đã ở dưới kia, đã đưa qua sông và đem đến chỗ xe sẽ tới. Cây thứ hai thì đây, họ đang lôi nó xuống núi. Nếu như bây giờ Ô-rô-zơ-kun có thể trả lại tất cả những gì y đã ăn đã uống, để khỏi phải trả nợ bằng những cây gỗ này thì y sẽ làm ngay, miễn sao thoát khỏi nỗi cực nhục mà giờ đây y phải chịu đựng.

Hời ôi, không có cách gì thay đổi cái số kiếp đáng nguyên rủa của mình ở chốn rừng núi này: chiều nay chiếc ô-tô có rơ-mooc sẽ tới để chở gỗ đi vào ban đêm.

Nếu như mọi việc trót lọt cả thì còn may. Đường cái đi qua nông trường quốc doanh, ngay cạnh văn phòng ban quản trị, không còn con đường nào khác. Mà công an, các nhân viên thanh tra nhà nước thường tạt vào nông trang, và ở đấy cũng chẳng thiếu gì các loại người ở huyện về. Họ mà bắt gặp chuyến xe chở gỗ thì rầy: “Gỗ lấy ở đâu và chở đi đâu?”

Nghĩ đến chuyện đó Ô-rô-zơ-kun lạnh cả sống lưng. Và y giận sôi lên vì căm tức tất cả mọi thứ trên đời: cả lũ quạ đang kêu la inh ỏi trên đầu, cả ông

già Mô-mun bất hạnh, cả gã Xây-đắc-mat lười nhác ba ngày trước đã tinh ý bỏ ra thành phố bán khoai. Gã biết thừa là sắp phải tha gỗ từ trên núi xuống mà. Thế là gã đánh bài linh... Bây giờ thì bao giờ xong công việc ở chợ thì gã mới về. Không thì Ô-rô-zơ-kun đã sai gã cùng với ông già lôi những cây gỗ xuống chứ tội thân gì y chịu khổ sở thế này.

Nhưng Xây-đắc-mat ở xa, còn về lữ quạ thì không có cách gì đụng tới chúng được. Bí lắm thì vẫn có thể nện cho mục vợ một trận, nhưng cũng vẫn còn xa mới lần về được đến nhà. Ông già Mô-mun tụt lại sau. Ngộ thờ và mỗi lúc một nổi hung lên vì cảm giác ngạt thở ở trên núi, miệng không ngớt chửi rủa, Ô-rô-zơ-kun phăm phăm băng qua các bụi cây, không hề thương hại con ngựa cũng như ông già đi sau y. Mặc cho con ngựa chết quách đi, mặc cho lão già chết quách đi, mặc cho chính bản thân y chết lăn ra vì vỡ tim! Y khổ thì người khác cũng không được sướng. Thế giới này cứ tan tành cả đi, trên cõi đời này, mọi sự đều không thỏa đáng, Ô-rô-zơ-kun không có được những gì mà y đáng được hưởng cho xứng với phẩm hạnh và chức vụ của y! Không còn tự chủ được nữa, Ô-rô-zơ-kun dắt ngựa vượt qua lùm cây bụi, đi thẳng tới chỗ sườn núi dốc đứng. Mặc cho lão Mô-mun nhanh nhẩu nhảy múa xung quanh cây gỗ. Lão mà không tìm nổi cây gỗ thì sẽ biết tay ta! “ Ta sẽ cho lão già ngu ngốc một trận như tử, thế là ổn.”- Ô-rô-zơ-kun tự nhủ. Giá vào lúc khác thì y không dám kéo cây gỗ tới một triền dốc nguy hiểm như thế. Nhưng lần này quý đã sai khiến y. Ông già không kịp ngăn giữ y, chỉ kịp kêu lên: “ Đi đâu thế? Đi đâu? Dừng lại!”

Vừa dứt lời thì cây gỗ đã xoáy vặn đi ở đầu giây xích và tuồn tuột lồi xuống, đè nát những bụi cây. Cây gỗ tươi rất nặng. Mô-mun thử chẹn cây đòn để giữ cây gỗ không cho lao xuống. Nhưng sức va đập mạnh đến nỗi cây đòn bật khỏi tay ông già.

Mọi việc diễn ra trong khoảnh khắc. Con ngựa ngã lăn kèn, và bị lồi tuồn tuột xuống trong tư thế nằm nghiêng. Khi ngã, con vật quật nhào cả Ô-rô-zơ-kun. Y lăn lông lốc, cuống quýt bám lấy các bụi cây. Lúc ấy, mấy con vật gì không rõ, có sừng, hải hùng nhảy đại đi trong đám lá dày rậm. Chúng nhảy khỏe lắm, chồm lên rất cao và biến mất trong khu rừng phong.

- Hươu Maran! Hươu Maran!- Ông Mô-mun kêu lên , sợ hãi và vui sướng đến mê người. Rồi ông im bật, dường như không tin mắt mình nữa.

Bỗng nhiên trong núi trở nên im ắng. Quạ lập tức bay đi hết. Cây gỗ mắc lại trên mặt dốc, đè gãy những cây phong non cứng cáp. Con ngựa vương vãi trong đám dây rợ, đã tự đứng lên được.

Ô- rô zơ-kun quần áo rách bươm, bò sang một bên. Mômun đâm bổ đến giúp con rể.

- Ôi mẹ chí thánh, Mẹ Hươu Sừng! Chính Mẹ đã cứu chúng ta! Anh thấy chứ? Đây là các con của mẹ Hươu Sừng. Mẹ chúng ta đã trở về rồi. Anh thấy chứ?

Vẫn chwuạ tin mọi tai họa đã qua, O rô zơ kun đứng lên, mặt sa sầm, sượng

sùng, y phúi quần áo:

- Đùng ba hoa, ông già. Đủ rồi! Tháo dây kéo cho con ngựa.

Moomun ngoan ngoãn vội tới tháo dây cho con ngựa.

- Ôi Mẹ thần kì, Mẹ Hươu Sùng!- Ông già tiếp tục lăm nhăm một cách vui sướng. – Hươu Maran đã trở lại các khu rừng của chúng ta. Mẹ Hươu Sùng đã không quên chúng ta! Mẹ đã tha tội cho chúng ta...

- Vẫn lăm băm một mình ư? – Ô rô zơ kun cắn nhả. Y đã hết sợ, định thần lại, và cơn tức giận trước đây lại dày vò y. – Vẫn cứ kể những chuyện cổ tích của ông phải không? Bản thân ông đâm ra gàn dở, thế thì ông tưởng người khác cũng so tin nhwungx điều bịa đặt ngu xuẩn của ông phải không?

- Chính mắt ta nhìn thấy. Đây là những con hươu Maran, - Ông Mômun không chịu thôi. – Con ta ơi, chẳng lẽ anh không nhìn thấy ư? Chính con cũng nhìn thấy đấy thôi.

- Ủ, tôi có thấy. Thấp thoáng đâu như ba con..

- Đúng là ba. Ta cũng thấy như thế.

- Vậy thì sao kia chứ ? Maran thì Maran. Còn vừa nãy tí nữa là tôi gãy cổ. Có gì đáng vui mừng nào? Nếu đó là Hươu Maran thì hẳn chúng từ bên kia đèo tới. Nghe nói ở Ka zắc tan, phía bên kia núi, trong các khu rừng vẫn còn hươu Maran. Ở đấy cũng có một khu rừng cấm. Nó đến thì đến chứ sao. Can gì đến chúng ta. Kazactan không dính dáng gì đến ta.

- Có lẽ Hươu Maran sẽ ở lại vùng chúng ta chẳng? - Ông Mômun mơ ước - Giá như chúng ở lại thì thật là...

- Thôi, đủ rồi! - Ô rô zơ kun ngắt lwoif ông lão - Đi đi.

Còn phải mất nhiều thời giờ để đưa cây gỗ xuống, rồi dùng ngựa kéo nó qua sông. Đây cũng là việc nhọc nhằn. Rồi nếu đưa được cây gỗ qua sông trót lọt thì còn phải đem nó đến cái gò chỗ ô tô đến chở đi.

Ôi, khó nhọc biết chừng nào!...

Ô rô zơ kun cảm thấy y bất hạnh quá chừng. Y có cảm giác rằng xung quanh y toàn là những sự bất công. Núi non, chúng hoàn toàn vô tri vô giác, không mong muốn gì, không hề than phiền điều gì, cứ ung dung đứng nguyên một chỗ. Rừng đang vào thu, rồi sẽ bước vào mùa đông và chẳng thấy chuyện đó có gì khó khăn. Ngay đến những con quạ, chúng cũng cứ ung dung bay lượn tự do và la, gào thối thích. Những con hươu Maran, nếu đẩy quả thật là hươu Maran, đã vượt đèo sang đây và sẽ đi tha thẩn trong rừng, muốn đi đứng thế nào tùy ý và muốn đến đâu thì đến. Trong các thành phố, người ta chẳng lo nghĩ gì, đi bộ trên các đường phố rải nhựa, đi tắc-xi, ngồi trong các hiệu ăn, mãi mê với những trò giải trí. Còn y là kẻ xấu số bị ném vào vùng núi này, y là kẻ bất hạnh... Ngay đến lão Mômun nhanh nhẩu này, lão bố vợ hèn kém của y, lão cũng hạnh phúc hơn y, bởi vì lão tin những chuyện cổ tích. Một kẻ đần độn! Những đứa ngu bao giờ cũng bằng lòng về cuộc sống.

Còn Ô rô zơ kun căm ghét cuộc sống của y. Cuộc sống ấy không xứng với y. Nó chỉ xứng với những kẻ như lão Mômun nhanh nhẩu. Lão cần gì, lão

Mômun? Càng sống càng oằn lừng xuống hết ngày này sang ngày khác, không hề được nghỉ ngơi. Và trong đời không có ai dưới quyền lão, còn lão phục tùng cả thiên hạ, ngay đến mẹ già vợ lão, lão cũng không dám hé răng cãi lại. Cái lão khốn khổ như thế sẽ lấy làm hạnh phúc vì một câu chuyện hoang đường. Nhìn thấy mấy con hươu Maran trong rừng lão cảm động đến ứa nước mắt, như thế lão gặp những người anh em ruột thịt mà cả trăm năm nay lão vẫn tìm kiếm khắp thế giới.

Ồi chà, thật chẳng đáng nói làm gì!...

Rốt cuộc hai người đã đến cái ranh giới cuối cùng, từ đây bắt đầu một cái dốc dài khá gay go dẫn xuống sông. Họ dừng lại nghỉ ngơi.

Bên kia sông, trong sân khu trạm gác, có cái gì bốc khói. Nhìn làn khói có thể đoán đây là khói ấm xamôva. Như vậy là mẹ vợ đã chờ đón y. Nhưng điều đó không làm Ôrôzokun dễ chịu hơn. Y há hốc mồm thở vì thiếu không khí. Trong lồng ngực đau nhói, còn trong đầu tiếng mạch đập âm âm như tiếng dội. Mồ hôi trên trán chảy xuống cay sè cả mắt. Mà phía trước là cả một cái dốc đứng dài dằng dặc. và ở nhà mẹ vợ tiệt đường sinh đẻ đang chờ đợi. Hừ, mẹ đặt ấm xamôva, muốn lấy lòng y. Trong lòng y bỗng dậy lên một ý muốn thôi thúc: chạy ào tới, đá tung chiếc ấm xamôva bụng phê ấy đi, đá cho hẵn văng tê đi. Rồi y sẽ xông vào đánh mẹ vợ, đánh cho máu mê đầm đìa, đánh đến chết thì thôi. Y khoái chá tưởng tượng thấy cảnh ấy, nghe thấy tiếng gào rú của vợ, lời vợ y nguyện rửa số kiếp hẩm hiu của mình. “Mặc xác mẹ. – Y nghĩ – Cho chết. Ta khổ sở thì tại sao mẹ lại được

sung sướng?”.

Mômun làm đứt đoạn luồng suy nghĩ của y.

- Này con ạ, ta quên đi mất – Ông già chợt nhớ ra và vội vã tới gần Ôrôzokun. – Ta cần phải đến trường đón thằng bé. Tan buổi học rồi.

- Thế thì sao nào? – Ôrôzokun nói, cố ý lấy giọng điềm tĩnh.

- Đừng giận, con ơi. Chúng ta hãy để cây gỗ ở đây. Ta xuống núi. Con về nhà ăn bữa trưa. Trong lúc đó ta phóng ngựa chớp nhoáng đến trường đón thằng bé. Khi hai ông con ta về, chúng ta sẽ chuyển cây gỗ qua sông.

- Hẳn ông nghiên ngẫm lâu lắm mới nghĩ ra chuyện ấy đấy nhỉ, phải không ông già? – Ôrôzokun châm chọc.

- Thằng bé sẽ khóc mất thôi.

- Thì đã sao nào? – Ôrôzokun giận sôi lên. Rút cuộc đã có dịp cho lão gì một bài học nên thân. Suốt ngày Ôrôzokun kiếm cách gây sự, bây giờ chính Mômun đã khiến y có cơ hoành họạ. – Nó khóc thì chúng ta sẽ bỏ mặc công việc phải không? Buổi sáng ông đỡ dành nó: ông sẽ đưa cháu đến trường. Được, ông đã đưa nó đến trường. Bây giờ sẽ đến đón nó về chứ gì? Thế còn tôi thì sao? Chúng ta đang chơi đồ chơi chắc?

- Không nên, con ơi. – Mômun van nài. – Vào một ngày như thế này! Ta thì không sao, nhưng thằng bé trông đợi, nó sẽ khóc, mà một ngày như thế này...

- Sao, một ngày như thế nào? Ngày gì mà đặc biệt thế?

- Hươu Maran đã trở về. Một ngày như thế thì sao lại...

Ôrôzokun ngấn người ra, thậm chí im bật vì ngạc nhiên. Y đã quên những con hươu Maran ấy, chúng đã thoáng hiện như những cái bóng nhanh nhẹn, nhảy nhót khi y lăn qua những bụi cây gai góc, hồn siêu phách lạc. Bất cứ lúc nào y cũng có thể bị cán bẹp bởi cây gỗ lao xuống trên sườn dốc. Nhưng y không hơi đâu bận tâm đến những con hươu Maran cũng như những lời ba hoa của lão già.

- Ông coi tôi là thứ người gì? – Y nói khề bằng giọng dữ tợn, phả hơi thổi vào mặt ông già. – Tiếc rằng ông không có râu, không thì tôi sẽ túm lấy râu lôi đi để ông đừng cho rằng những kẻ khác đần hơn ông. Tôi cần cóc gì những con hươu Maran của ông! Rồi sau này tôi sẽ tính đến chúng. Ông đừng có phỉnh phờ tôi. Nào, đứng vào cạnh cây gỗ đi. Chưa đưa được cây gỗ sang sông thì đừng có đả động đến chuyện gì khác. Đưa nào đến trường học, đưa nào khóc, chuyện đó không dính dáng gì đến tôi. Đủ rồi, đi đi.

Vẫn như mọi lần, Mômun lại tuân lời. Ông hiểu rằng ông không thể thoát khỏi tay Ôrôzokun chừng nào cây gỗ chưa được đưa đến chỗ đã định, và ông lẳng lặng làm việc một cách tuyệt vọng. Ông không thốt ra một lời nào nữa, tuy tâm hồn ông gào thét điên cuồng. Thằng cháu đang đợi ông ở cạnh trường. Bọn trẻ đã về nhà hết, chỉ có một mình nó, đứa cháu côi cút của ông, vẫn nhìn ra đường và mong đợi ông.

Ông già tưởng tượng thấy cả lớp học ùa ra, rầm rập chạy ra khỏi trường, tản

tác mỗi đứa một ngã, ai về nhà nấy. Chúng đói lắm rồi. Ngay trên đường, chúng đã ngửi thấy mùi thơm của món ăn người ta nấu cho chúng, và vui sướng, hăm hở, chúng chạy qua dưới cửa sổ nhà mình. Các bà mẹ đã chờ đợi con về. Mỗi bà mẹ đều có một nụ cười khiến đứa trẻ ngây ngất. Dù bà mẹ buồn phiền hay vui sướng, nhưng bao giờ bà cũng đủ nghị lực dành cho con mình một nụ cười. Dù bà mẹ có hơi nghiêm giọng quát lên: “Tay thế kia à? Chờ ai rửa tay cho nữa?”, thì trong mắt bà cũng ẩn giấu vẫn nụ cười ấy.

Từ khi thằng cháu của Mômun đi học, tay nó bao giờ cũng đầy vết mực. Ông già thậm chí còn lấy làm thích về chuyện đó: như vậy là thằng này chịu học. Vậy mà lúc này cháu ông đang đứng trên đường, tay đầy vết mực, cầm chiếc cặp yêu mến mua dạo mùa hè năm nay. Chắc nó chờ đợi đã mệt nhọc rồi và đang lo lắng, chốc chốc lại ngóng nhìn và lắng nghe xem có phải ông cưỡi ngựa ló ra trên ngọn đồi hay không. Thì trước nay bao giờ ông cũng đến kịp giờ mà. Hễ thằng bé ra khỏi trường là ông đã xuống ngựa chờ nó cách đấy một quang. Bọn trẻ tản về nhà, còn thằng bé chạy đến với ông. “Ông kia rồi. Ta chạy đi” – thằng bé nói với cái cặp. Chạy tới nơi, nó bối rối muốn nhảy bỏ đến ôm lấy ông, úp mặt vào bụng ông, ngửi cái mùi quen thuộc của áo quần ông và mùi cỏ khô mùa hè: trong những ngày này, ông dùng ngựa thồ cỏ khô từ bờ bên kia về, mua đông tuyết ngập sâu không

thể sang được bờ bên kia, tốt hơn hết là chuyên chở từ mùa thu. Và một thời gian lâu sau đó, người ông toả ra mùi phấn cỏ đặng đặng.

Ông đặt cháu ngồi lên mông ngựa ở phía sau, và hai ông cháu đi về nhà, ngựa khi thì phi nước kiệu đường trường, khi thì bước một, hai ông cháu khi thì im lặng, khi thì nói với nhau một chuyện gì không đâu, và về tới nơi lúc nào không hay. Qua cái đèo yên ngựa giữa những trái núi nhỏ, hai ông cháu xuống hẻm Xantasơ về nhà mình.

Thằng bé say mê trường học quá đỗi khiến cho bà nó tức tối. Vừa thức giấc là nó mau chóng mặc quần áo và xếp sách vở vào cặp. Bà lão còn cáu về việc ban đêm nó đặt chiếc cặp bên mình. “Sao mà mày gắn bó với cái cặp khốn kiếp ấy thế? Mong sao nó thành vợ mày thì tốt, chúng tao khỏi tốn tiền dẫn cưới...” Thằng bé bỏ ngoài tai những lời của bà, và chẳng nó cũng chẳng hiểu rõ lắm bà nói thế là ý làm sao. Đối với nó, điều quan trọng nhất là đừng đi học muộn. Nó chạy ra sân giục ông. Chỉ khi nào trông thấy ngôi trường, nó mới yên tâm.

Thế mà có lần hai ông cháu vẫn đến muộn. Tuần trước, tảng sáng ông già Mômun cưỡi ngựa sang bên kia sông. Ông định chuyên chở một chuyến cỏ khô từ sáng. Mọi việc lẽ ra sẽ ổn cả, nhưng giữa đường bó cỏ xổ ra, cỏ rơi tung toé. Phải bó lại tất cả, lại buộc lên lưng ngựa. Vì làm vội, bó cỏ lại xổ tung ra ở ngay bờ sông.

Thằng bé cháu đã chờ ở bờ bên này. Nó đứng trên tảng đá sứt sẹo, vung chiếc cặp và gào lên câu gì không rõ, gọi ông. Ông già cuống quýt, dây từng bị rối, thắt núi không gỡ ra được. Thằng bé vẫn la hét, và ông già hiểu rằng nó đã khóc. Thế là ông vút ráo cả, cả cỏ và dây thừng, nhảy lên ngựa, nhanh chóng vượt qua chỗ sông cạn đến với cháu.

Trong lúc ông vượt qua sông thì thời gian cũng trôi đi: không thể nhảy qua chỗ sông cạn như mọi khi được, nước khá sâu, dòng chảy xiết. Mùa thu thì không đáng sợ lắm, chứ mùa hè thì ngựa sẽ bị quật ngã, thế là toi mạng. Khi Mômun rút cuộc đã qua được sông và đến gần cháu thì thằng cháu đã khóc rưng rức. Nó không nhìn ông, chỉ khóc và nói lẩm nhẩm: “Muộn học rồi, muộn học rồi...” Ông già thông người xuống từ trên lưng ngựa, bế thằng bé lên yên và phóng đi. Giá như trường ở gần nhà thì thằng bé sẽ chạy đi một mình là xong. Lần ấy suốt dọc đường nó cứ khóc hoài và ông già không làm cách nào cho nó yên lòng được, cứ như thế, ông đưa thằng bé khóc sụt sùi đến trường. Đã vào học rồi. Ông dẫn thằng nó vào lớp.

Mômun cứ xin lỗi cô giáo mãi, hứa lần sau không để xảy ra chuyện như thế. Nhưng điều làm ông lão bàng hoàng nhất là thằng cháu khóc ghê quá, nó khổ tâm lắm vì đã đi học muộn. “Cầu trời cho cháu luôn luôn ham thích đến trường như vậy”, - Ông nghĩ. Nhưng tại sao thằng bé khóc dữ đến như vậy

nhỉ? Vậy là trong lòng nó có điều gì tủi hờn, một nỗi tủi hờn riêng không nói ra...

Và bây giờ, đi cạnh cây gỗ, khi thì ở phía bên này, khi thì chạy sang phía bên kia, dùng cây đòn bẩy, kích, đệm để nó khỏi mắc vào bất cứ chỗ nào, để nó trượt nhanh xuống dốc, Mômun luôn luôn nghĩ: cháu mình ở đây như thế nào đây?

Ôrôzokun thì không hề vội vã. Y dắt ngựa. Vả lại ở đây cũng không thể vội được: đoạn đường này dài, rất dốc, phải đi chéo xiên trên sườn núi. Nhưng chẳng lẽ không thể tôn trọng lời cầu xin của ông ư: tạm để cây gỗ ở đây, rồi sẽ quay lại lấy sau? Ôi chao, nếu có đủ sức, ông sẽ vác cây gỗ lên vai, bước một bước qua sông, quãng nó ở cái chỗ ô-tô sẽ chở nó đi cho xong chuyện! Nay, nhận lấy cây gỗ của các người, và hãy để tôi yên. Rồi ông sẽ đâm bổ đến với cháu ngay.

Nhưng đừng mơ tưởng hão! Còn phải chầy chật mới đến được bờ sông, bước trên đá tảng, đá sỏi, rồi cho ngựa kéo cây gỗ qua chỗ sông cạn sang bờ bên kia. Mà ngựa đã kiệt sức rồi, nó đã lên dốc xuống dốc bao nhiêu lần trên núi... Nếu mọi việc trót lọt cả thì còn là may, chứ nếu cây gỗ bị mắc vào đá ở giữa sông hay ngựa trượt chân ngã thì sẽ ra sao?

Khi họ đã lội trong nước, ông Mômun cầu khẩn: “Mẹ Hươu sừng, xin mẹ

độ trì cho chúng con, sao cho cây gỗ đừng mắc lại, sao cho ngựa đừng trượt ngã!” Ông cười đôi ủng, vắt qua vai, xắn quần cao quá gối, hay tay cầm cây đòn, hối hả theo cho kịp cây gỗ đang trôi. Họ kéo cây gỗ ngược dòng theo đường chéo xiên. Nước sông trong vắt, lạnh buốt. Nước mùa thu.

Ông già gắng chịu đựng, chân chẳng rụng đâu mà lo, miễn là mau mau đưa được cây gỗ qua sông. Thế nhưng, như cố tình trêu người, cây gỗ vẫn bị mắc, nằm rịt trên đá ở chỗ nước chảy xiết nhất. Gặp lúc như thế này, cần cho ngựa nghỉ một lát, rồi thúc ngựa thật lực, giật mạnh một cái thì có thể lôi cây gỗ ra khỏi chỗ mắc trên đá. Nhưng Ôrôzơkun ngồi trên yên, vung roi thẳng cánh quất con ngựa đã yếu sức, mệt lả. Con vật khuyu chân sau xuống, trượt chân, vấp móng, nhưng cây gỗ không nhích khỏi chỗ. Hai chân ông già tê dại, mắt tối sầm lại. Đầu óc choáng váng. Cái bờ dốc đứng, khu rừng trên bờ dốc, những đám mây trên trời nghiêng đi, rơi xuống sông, trôi theo dòng nước chảy nhanh và quay trở lại. Ông già Mômun rất khổ tâm. Cây gỗ đáng nguyên rủa! Giá như nó khô, đốn lâu rồi thì lại khác, gỗ khô tự nó trôi trên mặt nước, chỉ cần kìm giữ nó thôi. Cây gỗ này vừa mới cưa và kéo ngay qua sông. Ai lại làm như thế kia chứ! Bởi vậy mới nên nông nổi này. Việc làm mờ ám thì kết cục không ra gì. Ôrôzơkun không dám để cây gỗ mắc ở đây: ngộ nhỡ nhân viên kiểm tra ập tới, lập biên bản về việc đốn gỗ quý trong rừng cấm thì nguy. Bởi vậy cưa xong là mau mau lôi cây gỗ đi cho khuất mắt.

Ôrôzokun dùng gót giầy thúc ngựa, quất roi, đánh vào đầu ngựa, chửi tục, quát mắng ông già, như thế bao nhiêu tội lỗi là tại ông cả, nhưng cây gỗ vẫn không chịu thua, nó càng nằm ì ra, mắc kẹt vào đá. Ông già mất kiên nhẫn. Lần đầu tiên trong cả đời, ông giận dữ gất lên.

- Xuống ngựa! – Ông kiên quyết tới gần Ôrôzokun, lôi y khỏi yên ngựa. – Anh không thấy ngựa không kéo nổi nữa sao? Xuống ngay!

Ôrôzokun ngạc nhiên, lảng lạng tuân theo. Chân mang ủng, y nhảy thẳng từ trên yên xuống nước. Từ phút ấy, y dường như dần người ra, tai choáng ù, mê mụ đi.

- Nào! Góp sức vào! Ta cùng làm!

Theo lệnh của Mômun, cả hai người đề lên thanh đòn, bênh cây gỗ lên, cốt giải thoát nó khỏi mắc nghẽn vào đá.

Ngựa là con vật tinh khôn biết bao! Nó lao mạnh đi một cái đúng vào lúc đó, và cố bước một cách chầy chật, chân trượt trên đá, kéo căng những sợi dây chằng. Nhưng cây gỗ nhích khỏi chỗ một chút, bắt đầu trượt đi rồi lại mắc kẹt. Con ngựa lao mạnh cái nữa và không trụ nổi, ngã vật xuống nước, giầy giụa, vướng víu trong bộ dây thừng.

- Con ngựa! Nâng con ngựa dậy! – Mômun đẩy Ôrôzokun.

Hai người hợp lực, phải vất vả mới giúp con ngựa đứng được lên. Con ngựa rét run cầm cập, đứng không vững trong nước.

- Tháo ngựa ra!

- Để làm gì?

- Tháo ra, bảo mà. Rồi ta sẽ lại đóng nó vào. Tháo dây thừng ra.

Ôrôzokun lại lẳng lẳng tuân lời. Khi ngựa đã được tháo ra, Mômun cầm cương dắt nó đi.

- Bây giờ ta đi thôi, - Ông nói. – Ta sẽ trở lại sau. Cho nó nghỉ đã.

- Dừng lại! – Ôrôzokun giằng lấy giây cương khỏi tay ông già. Dường như y chợt tỉnh giấc. Đột nhiên y lại trở thành con người thực của y. – Ông định lờm ai vậy? Ông không được đi đâu hết. Ta chuyển cây gỗ đi ngay bây giờ. Chiều tối người ta sẽ đến lấy. Đóng ngựa vào, không nói đi nói lại gì hết, nghe chưa!

Mômun lẳng lẳng quay đi, và bước khập khểnh bằng đôi chân tê dại, ông lội qua chỗ sông cạn đi về phía bờ bên kia.

- Đi đâu, ông già? Đi đâu, tôi hỏi mà?

- Đi đâu! Đi đâu! Đến trường. Cháu nó đợi từ trưa rồi.

- Trở lại đi nào! Trở lại ngay!

Ông già không nghe lời. Ôrôzokun bỏ con ngựa ở giữa sông và đuổi kịp ông già ở ngay gần bờ, trên bãi sỏi, y túm lấy một bên vai ông, xoay người ông về phía y.

Hai người đứng đối mặt với nhau.

Bằng một động tác nhanh gọn, Ôrôzokun giật lấy đôi ủng giả da cũ kỹ vắt trên vai ông già Mômun và vung lên, thẳng cánh quậtthai lần vào đầu và vào mặt bố vợ.

- Đi đi! Nào! – Ôrôzokun nói bằng giọng khàn khàn, lẳng đôi ủng đi.

Ông già tới nhặt đôi ủng trên cát ướt và khi ông đứng thẳng lên, máu ứa ra trên môi ông.

- Thằng đểu cáng! – Ông Mômun vừa nói vừa nhổ máu trong miệng và lại vắt đôi ủng qua vai.

Tiếng ấy thốt ra từ miệng ông già Mômun nhanh nhẩu, người chưa bao giờ lẳng mạ ai, tiếng ấy thốt ra từ miệng ông già nhỏ bé đáng thương đang tím tái lại vì rét, với đôi ủng cũ kỹ vắt qua vai, máu phù bọt trên môi.

- Đi đi!

Ôrôzokun lôi ông theo. Nhưng Mômun vùng mạnh ra và lẳng lẳng bỏ đi, không ngoái lại.

- Được, thằng già ngu xuẩn, giờ thì liệu hồn đấy. Ta sẽ cho biết tay! – Ôrôzokun huơ nắm đấm, hét với theo.

Ông già không ngoái lại. Ra tới con đường mòn cạnh tảng đá “Lạc đà nằm”, ông ngồi xuống, đi ủng rồi rảo bước về nhà. Không lần chần ở đâu cả, ông đi thẳng vào chuồng ngựa. Ông dắt trong chuồng ra con ngựa xám Alabas. Đây là con ngựa Ôrôzokun dành riêng để cưỡi khi đi đây đi đó, không ai được dùng đến của y, y không cho ai cưỡi nó hoặc dùng nó làm ngựa kéo, để khỏi làm hỏng dáng phi của nó. Như đi chữa cháy, Mômun cưỡi con ngựa không yên, không bàn đạp phóng ra khỏi sân. Khi ông phóng ngựa qua trước các cửa sổ, qua bên chiếc ấm xamôva còn bốc khói, mấy người đàn bà chạy xô ra ngoài – bà lão Mômun, Bêkây con gái ông, chị Gungiaman trẻ tuổi. Họ hiểu ngay rằng có chuyện gì đã xảy đến với ông

già. Chưa bao giờ ông cưỡi lên lưng con Alabas, chưa bao giờ ông phóng ngựa thực mạng như thế trong sân. Họ vẫn chưa biết rằng đó là sự khởi loạn của Mômun nhanh nhẩu. Họ cũng chưa biết ông sẽ phải trả một giá như thế nào cho cuộc nổi loạn đó vào lúc tuổi già này...

Ôrôzokun từ chỗ sông cạn về, dắt cương con ngựa đã được tháo khỏi cây gỗ. Con vật đi khập khểnh một chân trước. Mấy người đàn bà lẳng lẳng nhìn y đến gần sân. Họ vẫn chưa đoán được những gì đã diễn ra trong tâm hồn Ôrôzokun, chưa đoán được hôm ấy y sản xuất đem đến cho họ những tai hoạ, những nỗi sợ như thế nào...

Chân đi đôi ủng ướt lép nhép, quần ướt sũng, y tới gần họ bằng những bước đi ì ạch, nặng nề, cau có gườm gườm nhìn họ. Bêkây, vợ y lo lắng:

- Mình làm sao thế? Có chuyện gì xảy ra? Người mình ướt sũng cả thế kia? Cây gỗ trôi mất rồi chẳng?

- Không. – Ôrôzokun gạt đi. – Đây, cầm lấy. – Y trao dây cương cho Gungiaman – Đưa ngựa vào chuồng. – Còn y thì đi về phía cửa. – Vào nhà đi. – Y bảo vợ.

Bà già toan đi theo vợ chồng y, nhưng Ôrôzokun không cho bà bước chân lên ngưỡng cửa.

- Bà đi đi, bà già. Bà không có việc gì làm ở đây. Về nhà bà đi và đừng có bén mảng đến đây.

- Anh làm gì thế? – Bà lão bực bội. – Thế là thế nào? Còn ông lão nhà ta thì sao vậy? Có chuyện gì xảy ra?

- Hỏi ông ấy thì biết. – Ôrôzokun trả lời.

Trong nhà, Bêkây cởi quần áo ướt cho chồng, đưa cho y chiếc áo lông, bê ấm xamôva vào và rót trà ra cái bát.

- Không cần, - Ôrôzokun phác một cử chỉ khước từ. – Cho rượu đây.

Chị vợ lấy ra một chai nửa lít còn nguyên, rót rượu vào cốc.

- Rót đầy vào. – Ôrôzokun ra lệnh.

Sau khi ngửa cổ nốc một hơi hết cạn cốc vôtka, y quấn chiếc áo lông, nằm lên tấm dạ, bảo vợ:

- Mà mày không phải là vợ tao, tao không phải là chồng mày. Đi đi. Đừng có bén mảng đến nhà này nữa. Đi đi, trong lúc còn chưa muộn.

Bêkây thở dài, ngồi xuống giường và theo thói quen, gạt nước mắt, khẽ nói:

- Lại thế rồi ư?

- Lại cái gì? – Ôrôzokun gầm lên. – Xéo khỏi đây!

Bêkây nhảy bổ ra khỏi nhà, và như mọi lần, vịn hai tay vào nhau, gào vang khắp sân:

- Tôi sinh ra trên đời để làm gì kia chứ, rõ khốn khổ cái thân tôi...

Trong lúc đó ông già Mômun cười Alabas phóng đến với cháu. Alabas là con ngựa chạy nhanh. Nhưng ông Mômun vẫn đến muộn mất hơn hai tiếng đồng hồ. Ông gặp cháu ở giữa đường. Cô giáo thân hành dẫn thẳng bé về nhà. Chính cô giáo ấy, với đôi tay thô kệch, sạm màu nắng gió, với chiếc măng-tô cổ cụp cô mặc năm nay là năm năm rồi. Người phụ nữ mệt mỏi nom cau có. Thằng bé đã khóc hết nước mắt từ lâu, hai mắt sưng húp, đi

cạnh cô giáo, tay ôm chiếc cặp, nom nó thật thảm hại và tủi nhục. Cô giáo quở trách ông già Mômun thật gay gắt. Ông xuống ngựa cúi đầu đứng trước mặt cô.

Cô giáo nói:

- Cụ không đến đón nó kịp giờ thì đừng đưa cháu đến trường nữa. Đừng trông cậy vào tôi, tôi một nách bốn con.

Mômun lại xin lỗi, lại hứa sẽ không để xảy ra chuyện như thế nữa.

Cô giáo trở lại Giêlêxai, còn hai ông cháu về nhà.

Thằng bé im lặng, ngồi trên ngựa phía trước ông. Ông già không biết nói gì với nó.

- Cháu đói lắm phải không? – Ông hỏi.

- Không ạ, cô giáo đã cho cháu bánh mì. – Thằng cháu trả lời.

- Thế tại sao cháu cứ một mực không nói năng gì?

Thằng bé vẫn không trả lời gì hết.

Ông Mômun mỉm cười ngượng ngáp.

- Cháu ông hay giận quá. – Ông nhắc chiếc mũ lưỡi trai của thằng bé ra, hôn lên đỉnh đầu nó và lại đội mũ vào cho cháu.

Thằng bé không ngoảnh lại.

Hai ông cháu cứ đi như thế, cả hai đều buồn bã và trầm lặng. Mômun không để cho Alabas tự ý muốn chạy thế nào thì chạy, ông ghi riết tay cương, không muốn để thằng bé bị xóc trên con ngựa không yên. Và lại, bây giờ cũng chẳng có việc gì phải vội vàng.

Con ngựa dường như hiểu người ta đòi hỏi gì ở nó: nó phi nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng nó thở phì phì, nện móng lộp cộp trên đường. Có con ngựa thế này thì nên cười đi một mình, khe khẽ hát, mình hát mình nghe thôi. Thiếu gì điều người ta tự hát cho mình nghe? Hát về những mơ ước không thành, về những năm đã qua, về những gì hồi ấy ta yêu mến... Con người thích thở than luyện tiếc cái thời đã đem theo đi một cái gì vĩnh viễn không bao giờ với tới được nữa. Nhưng thực ra đó là cái gì thì chính con người cũng không hiểu rõ. Nhưng đôi lúc người ta muốn suy nghĩ về cái đó, muốn cảm thấy chính bản thân mình.

Con ngựa hay có nước đi hay, đó là người bạn đường tốt...

Nhìn cái gáy cạo nhẵn của thằng cháu, cái cổ mảnh và đôi tai vểnh lên của nó, ông già Mômun nghĩ rằng cả cuộc đời rủi ro của ông, tất cả những việc làm và những nỗi nhọc nhằn đã qua, tất cả những lo âu buồn phiền trước đây nay chỉ còn để lại cho ông thằng bé này, cái sinh vật còn yếu đuối này mà thôi. Nếu ông còn đủ thời gian gây dựng cho nó nên người thì hay biết bao. Nó mới chỉ như cái bắp ngô non, vậy mà đã góp ghình ra phết. Giá như nó hồn nhiên hơn, hiền lành hơn... Nó như thế rồi những kẻ như Ôrôzokun sẽ thù ghét nó và xâu xé nó như lũ sói xâu xé con hươu bị dồn đến chỗ cùng đường...

Rồi ông Mômun chợt nhớ đến mấy con hươu Maran thoáng hiện như những cái bóng lướt qua trong khoảnh khắc, khiến ông lúc ấy đã buột lên tiếng kêu

ngạc nhiên sung sướng.

- Con ơi, con có biết gì không? Hươu Maran đã về với chúng ta rồi. – Ông Mômun nói.

Thằng bé hăm hở quay lại nhìn qua vai:

- Thật ư, ông?

- Thật. Chính mắt ông trông thấy. Ba cái đầu.

- Thế hươu từ đâu đến?

- Ông cho là từ bên kia đèo. Ở đấy cũng có những khu rừng cấm. Bây giờ là mùa thu, đường đèo qua lại được, cũng như mùa hè. Và hươu Maran đã đến thăm chúng ta.

- Thế hươu sẽ ở lại với chúng ta chứ?

- Nếu thích thì nó sẽ ở lại. Đừng động đến nó thì nó sẽ ở. Vùng ta có thừa cái ăn cho hươu. Ở đây có thể nuôi được hàng nghìn con hươu Maran... Hồi xưa, thời Mẹ Hươu Sừng, ở đây có vô vàn hươu...

Cảm thấy thẳng bé linh lợi lên khi nghe tin này, nỗi tủi hờn của nó đang tan đi, ông già lại bắt đầu kể về thời xưa, về Mẹ Hươu Sừng. Và say mê với câu chuyện của mình, ông nghĩ: thật giản dị biết bao khi ta muốn đột nhiên trở nên hạnh phúc và mang lại hạnh phúc cho người khác! Phải luôn luôn sống như thế mới đúng. Ở, như lúc này đây, giờ này đây. Nhưng cuộc sống lại không như thế: cùng với hạnh phúc, sự bất hạnh luôn luôn rình mò, xen vào tâm hồn, vào đời ta, không ngừng theo đuổi ta, sự bất hạnh từ ngàn đời nay

vẫn bám riết lấy con người. Ngay cả giờ đây, khi hai ông cháu cảm thấy hạnh phúc, trong tâm hồn ông già bên cạnh niềm vui sướng vẫn canh cánh một mối lo Ôrôzơkun đang toan tính gì? Y định giờ trò gì, trị ông bằng cách nào? Y định dùng hình phạt như thế nào đối với ông già đã dám không tuân lời y? Ôrôzơkun không đời nào bỏ qua chuyện này. Nếu không, y không còn là Ôrôzơkun nữa.

Để khỏi nghĩ tới tai hoạ đang chờ đợi con gái ông và bản thân ông, Mômun kể với cháu về hươu Maran, về sự cao quý, vẻ đẹp và sự nhanh nhẹn của những con vật này. Ông kể một cách say sưa như thế bằng câu chuyện đó, ông có thể ngăn chặn cái tai hoạ không sao tránh khỏi.

Nhưng thằng bé lại vui sướng. Nó không ngờ cái gì đang chờ nó ở nhà. Mắt nó rục lên, tai nó nóng bừng. Sao, hươu Maran trở lại rồi ư? Vậy ra tất cả những cái đó là có thực. Ông nói rằng Mẹ Hươu Sừng đã tha thứ tội ác của loài người chống lại mẹ và cho phép các con của mẹ trở lại vùng núi Ixxư-kun. Ông nói rằng ba con hươu Maran vừa tới để thăm thú xem ở đây ra sao, và nếu ưng ý thì tất cả hươu Maran sẽ trở về quê hương.

-Ala, - Thăng bé ngắt lời ông, - có lẽ chính Mẹ Hươu sừng đã tới chẳng? Có lẽ Mẹ muốn xem xem ở đây ra sao, rồi sẽ gọi các con mình tới chẳng, hả ông?

- Có thể, - Ông Mômun trả lời ngập ngừng. Ông ấp úng. Ông già cảm thấy ngượng ngập: phải chẳng ông đã quá say mê và thăngg bé đã quá tin lời ông? Nhưng ông không làm mất lòng tin của cháu, vả chẳng đã quá muộn để làm việc đó. – Ai mà biết được. – Ông nhún vai. – Có thể lắm, có thể là chính Mẹ Hươu Sừng đã tới. Ai mà biết được...

- Nhưng ông cháu ta sẽ biết. Ala ạ, ông cháu ta đến cái chỗ ông đã trông thấy hươu Maran đi. – Thăng bé nói. – Cháu cũng muốn xem...

- Nhưng hươu có ở nguyên một chỗ đâu.

- Ta sẽ dò theo vết chữ. Ông cháu ta cứ theo vết mà đi mãi. Hễ ngó thấy hươu, dù chỉ loáng thoáng một tí thôi là về ngay. Khi ấy hươu sẽ biết rằng người không động chạm đến hươu đâu.

- Cháu trẻ con quá. – Ông nó cười khẩy, - Ta cứ về nhà đi rồi sẽ thấy.

Hai ông cháu đã tới gần khu trạm gác bằng con đường mòn phía sau các ngôi nhà. Nhà nhìn phía sau như người nhìn phía sau lưng. Cả ba ngôi nhà đều không có dấu hiệu gì cho biết những chuyện xảy ra ở bên trong. Ngoài sân cũng vắng lặng. Mỗi linh cảm chẳng lành kẹp chặt lấy tim ông Mômun. Có thể xảy ra những gì? Ôrôzokun đánh đập Bêkây, người con bất hạnh của ông chẳng? Y đã nốc rượu say mềm chẳng? Còn có thể xảy ra chuyện gì nữa? Tại sao lại ăng lặng như thế? Tại sao không có ai ở sân vào giờ này?

“Nếu mọi chuyện đều ổn cả thì phải lôi cây gỗ tai ác ấy dưới sông lên,-
Mômun nghĩ bụng. – Mặc xác cái gã Ôrôzơkun ấy, tốt hơn hết là không dây
với hắn. Cứ làm theo ý muốn của hắn là hơn, thầy kệ mọi sự đời. Không thể
làm cho con lừa biết rằng nó là con lừa”.

Mômun cho ngựa đi tới gần chuồng:

- Xuống đi. Chúng ta đến nhà rồi. – Cố không để lộ sự lo lắng của mình,
ông nói với cháu như thể hai ông cháu vừa đi xa về.

Khi thằng bé cặp cái cặp của nó toan chạy về nhà, ông Mômun ngăn nó lại:

- Khoan, hai ông cháu ta cùng đi.

Ông cho Alabas vào chuồng, rồi dắt tay thằng bé, đi về nhà.

- Ông dặn cái này nhé, - Ông bảo thằng bé. – Nếu người ta quát mắng ông
thì cháu đừng sợ và đừng nghe những điều nọ tiếng kia ấy. Chuyện đó
không can gì đến cháu. Việc của cháu là đi học.

Nhưng không hề xảy ra chuyện gì như vậy cả. Khi hai ông cháu vào nhà, bà
chỉ nhìn ông bằng một cái nguýt dài, rồi bậm môi, lại tiếp tục khâu vá. Ông
cũng không nói gì với bà. Cau có và thủ thân, ông đứng một lúc giữa
phòng, rồi lấy cái bát lớn đựng xúp mì sợi trên bếp lò, lấy hai cái thìa và
bánh mì, và cùng với cháu ngồi ăn bữa trưa muộn màng.

Hai ông cháu lặng lặng ăn, bà thậm chí không thèm nhìn về phía hai người.
Nét giận dữ ngưng đọng trên khuôn mặt mềm nhẽo, nâu sạm của bà. Thằng
bé hiểu rằng đã xảy ra chuyện gì rất tệ hại. Nhưng hai ông bà già vẫn im
lặng.

Thằng bé bỗng cảm thấy khiếp sợ, lo lắng đến nỗi ăn không trôi. Không còn gì tệ hơn là trong bữa ăn người ta cứ im lặng và ngấm ngợi điều gì riêng tư, dữ dội và đáng ngờ. “Có lẽ lỗi tại chúng ta chăng?” – thằng bé nói với cái cặp bằng ý nghĩ. Cái cặp nằm trên bậu cửa sổ. Tim thằng bé lặn trên sàn, leo lên bậu cửa sổ, tới gần cái cặp và thì thầm với nó.

“Mày không biết gì ư? Tại sao ông buồn thế? Ông có lỗi gì? Tại sao hôm nay ông đến đón chúng mình muộn thế? Tại sao ông cười Alabas không đóng yên? Xưa nay chưa từng có thế bao giờ. Có lẽ vì ông nhìn thấy hươu Maran trong rừng nên nán lại chăng?... Ngộ nhờ chẳng có hươu Maran nào cả thì sao? Ngộ nhờ đây là chuyện bịa đặt thì sao? Thế là thế nào? Ông kể chuyện ấy làm gì? Hẳn Mẹ Hươu Sừng sẽ rất giận nếu ông đánh lừa chúng ta...”.

Ăn xong, ông Mômun khẽ nói với thằng bé:

- Cháu ra sân đi, có việc cần đến cháu. Cháu sẽ giúp ông. Ông ra ngay đấy.

Thằng bé ngoan ngoãn đi ra. Nó vừa khép cửa lại thì nghe thấy tiếng bà nói:

- Ông đi đâu đấy?

- Tôi đi chở gỗ. Lúc này nói bị mắc ở sông, - ông Mômun đáp.

- A, ông đã sực nhớ ra? – Bà gào lên, - ông đã nghĩ lại rồi đấy? Ông đi mà thăm con gái ông. Gungiaman đã đưa nó về nhà chị ta rồi. Bây giờ ai còn cần đến đứa con gái đàn độn không sinh đẻ gì được của ông. Đi gặp nó đi, để nó nói cho ông biết bây giờ nó là cái thá gì. Chồng nó đuổi nó ra khỏi nhà như con chó ghẻ.

- Cần quái gì, đuổi thì đuổi chứ sao. – Ông Mômun nói bằng giọng chua xót.

- Gớm chưa! Thế còn bản thân ông có ra cái gì không? Hai đứa con gái ông hư hỏng như thế mà ông định dạy dỗ cho thằng cháu ông thành ông nọ ông kia chắc? Nó là người thế nào thì mới bỏ công liêu mình vì nó chứ. Lại còn dám nhảy lên con Alabas mà phóng đi nữa chứ. Táo tợn chưa! Phải biết thân biết phận mới được, ông phải nhớ là ông gây chuyện với ai... Nó sẽ vạ cổ ông như vạ cổ gà. Ông bắt đầu dám làm trái ý người khác từ hồi nào vậy? Ông trở thành anh hùng từ bao giờ vậy? Ông chớ có tính đến chuyện đưa con gái ông về ở nhà này. Tôi không cho nó bước chân đến ngưỡng cửa đâu...

Thằng bé ủ rũ lê bước trên sân. Trong nhà vẫn còn vang ra tiếng la rầy của bà, rồi cửa sập đánh rình một tiếng và Mômun nhảy bỏ ra khỏi nhà. Ông già đi về phía nhà Xâyđăcmat, nhưng Gungiaman đón gặp ông ở ngưỡng cửa.

- Lúc này chưa nên, để sau hăng hay, - Chị nói với ông Mômun, ông già dừng lại, bối rối. – Anh ta khóc, đánh chị ấy. – Gungiâm thì thầm. – Anh ta bảo rằng bây giờ hai người sẽ không ở với nhau nữa. Anh ta nguyện rửa ông. Anh ta bảo rằng lỗi là ở ông bó cả.

Ông Mômun im lặng. Biết nói gì được? Bây giờ ngay cả con gái ruột cũng không muốn nhìn mặt ông.

- Còn Ôrôzơkun vẫn đang uống rượu trong nhà anh ta. Thứ người thú vật. –

Gungiaman kể lễ.

Cả hai cùng nghĩ ngợi. Gungiaman thờ dài ái ngại.

- Giá anh Xâyđăcmat về mau mau lên thì tốt. Hôm nay thế nào anh ấy cũng về. Anh ấy sẽ cùng ông chở cây gỗ đi cho xong chuyện, thế là rảnh nợ.

- Có phải chỉ là chuyện cây gỗ thôi đâu? – Ông Mômun lắc đầu. Ông trầm ngâm suy nghĩ, rồi thấy cháu đứng cạnh, ông bảo nó: - Cháu đi chơi đi.

Thằng bé đi ra chỗ khác. Nó vào nhà kho, lấy chiếc ống nhòm giấu ở đó. Nó lau chiếc ống nhòm cho sạch bụi. “Thật khổ cho chúng ta. – Thằng bé buồn rầu nói với chiếc ống nhòm. – Có lẽ lỗi là tại tao với cái cặp. Ước gì có một trường học khsc ở nơi nào đó. Tao với chiếc cặp sẽ đến đấy học. Không cho một ai hay biết. Nhưng tao chỉ thương ông thôi, ông sẽ tìm kiếm. còn mày, ống nhòm ơi, mày sẽ cùng ai ngắm nhìn con tàu thủy trắng? Mày tưởng tao sẽ không thành cá ư? Đấy rồi xem. Tao sẽ bơi ra với con tàu thủy trắng...”.

Thằng bé nấp sau đồng cỏ khô và bắt đầu chiếu ống nhòm nhìn ra xung quanh. Trong lòng không vui, nó nhìn một lúc rồi thôi. Giá vào lúc khác thì nó nhìn không chán mắt: núi non mùa thu bao phủ bởi những cánh rừng thu, phía trên là tuyết trắng, phía dưới là lửa đỏ rực.

Thằng bé đặt chiếc ống nhòm vào chỗ cũ, và khi ra khỏi nhà kho, nó thấy ông dắt con ngựa qua sân, ngựa mang vòng cổ và dây thừng. Ông đi về quãng sông cạn. Thằng bé muốn chạy đến với ông, nhưng một tiếng hét gọi

của Ôrôzơkun làm nó dừng lại. Ôrôzơkun nhảy xổ ra khỏi nhà, mặc chiếc áo lót trong, vai khoác tấm áo lông. Mặt y đỏ tía như bầu vú bị viêm.

- Này, lão già. – Y quát lên với ông Mômun bằng giọng dữ tợn. Dắt ngựa đi đâu? Trả nó về chỗ cũ. Không cần đến lão. Chớ có cả gan động đến cây gỗ. Bây giờ lão chẳng là cái quái gì ở đây nữa. Ta sẽ sa thải lão. Xéo đi đâu thì đi.

Ông cười khẩy một cách chua chát và dắt ngựa trả vào chuồng. Đột nhiên ông Mômun trở nên già lão và bé nhỏ quá chừng. Ông bước đi, lê gót ủng quèn quẹt và không nhìn xung quanh.

Thằng bé ghen thờ vì túi thay cho ông, và để không ai nhìn thấy nó khóc, nó chạy dọc bờ sông. Con đường mòn phía trước chìm trong sương mù, biến mất rồi lại xuất hiện dưới chân. Thằng bé chạy, mắt mờ lệ. Này đây những khối đá gằn bờ mà thằng bé yêu mến: “Xe tăng”, “Chó sói”, “Yên ngựa”, “Lạc đà nằm”. Thằng bé không nói gì với chúng, chúng chẳng hiểu gì cả, từ trước tới giờ chúng vẫn thản nhiên đứng nguyên một chỗ. Thằng bé ôm lấy cái bấu của “Lạc đà nằm”, và tì người vào khối đá màu hung, nó khóc nức nở, khóc một cách cay đắng, buồn tủi. Nó khóc khá lâu, rồi dần dần nín lặng và nguôi đi.

Cuối cùng, nó ngẩng đầu lên, lau mắt và sững người ra khi nhìn về phía trước.

Ngay trước mặt nó, ở bờ bên kia có ba con hươu Maran đứng sát mặt nước.

Hươu Maran thực sự. Bằng xương bằng thịt. Chúng uống nước, và dường như đã uống thoải thích. Một con con to nhất, sừng nặng – lại cúi đầu xuống nước và uống từng tí một, dường như ngấm nghĩa cổ sừng của mình trong vũng nước nhỏ, như thể soi gương. Con hươu đó lông màu nâu nhạt, ngực nở, vạm vỡ. Khi nó ngẩng đầu lên, nước nhỏ giọt từ vành môi lông lá màu sáng của nó. Con hươu sàng động đậy hai tai, chăm chú nhìn thẳng bé.

Nhưng nhìn thẳng bé chăm chú nhất là con hươu cái trắng, hông nở, sừng trên đầu thanh mảnh, nhiều nhánh, nom như chiếc vương miện. Sừng con hươu này hơi nhỏ hơn, nhưng rất đẹp. Con hươu này hết như Mẹ Hươu Sừng. Mắt to, sáng. Bản thân hươu nom như con ngựa cái thon thả mỗi năm đẻ một con. Mẹ Hươu Sừng nhìn thẳng bé chăm chăm bằng cặp mắt điềm tĩnh, như nhớ xem đã gặp thẳng bé đầu to tai vênh này ở đâu. Mắt hươu loáng ướt, long lanh ngời sáng ở đằng xa. Từ hai lỗ mũi bốc lên một làn hơi mờ nhẹ. Cạnh mẹ Hươu, một chú hươu non không sừng đứng quay lưng lại phía này, đang ăn những cành liễu. Chú hươu non chẳng lo nghĩ gì hết. Chú béo tốt, rắn chắc và vui vẻ. Bỗng nhiên thôi không ăn cành cây nữa, chú nhảy cẫng lên, đụng vai vào hươu mẹ, rồi nhảy nhót xung quanh, xoắn xuýt lấy mẹ. Chú cọ cái đầu không sừng vào sườn Mẹ Hươu Sừng. Còn Mẹ Hươu Sừng vẫn nhìn thẳng bé hoài.

Thẳng bé nín thở, từ sau tảng đá đi ra, và như trong chiêm bao, nó giơ hai tay về phía trước, tới gần bờ, tới sát mặt nước. Mấy con hươu Maran không

hề sợ hãi. Từ bờ bên kia, chúng điềm nhiên ngó nhìn thẳng bé.

Giữa người và hươu là dòng sông màu lục nhạt, trong veo, chảy xiết, sỏi réo, tràn qua những chỗ chông chất đá ngầm. Nếu như không có con sông này ngăn cách hươu và nó thì tưởng chừng như có thể tới gần và sờ, mó vào những con hươu. Hươu Maran đứng trên bãi sỏi bằng phẳng, sạch tinh. Phía sau mấy con hươu, ở chỗ tận cùng của dải đá sỏi, những bụi cây mùa thu của rừng tugai rục lên như bức tường bốc lửa. Cao hơn nữa là bờ dốc bằng đất sét, trên bờ dốc là những cây phong và dương đỏ tía pha sắc vàng óng ánh, phía trên nữa là một khu rừng lớn và tuyết trắng trên những quả núi thấp lờm chờm đá.

Thằng bé nhắm mắt rồi lại mở ra. Trước mặt nó vẫn là cảnh tượng ấy, và gần rừng tugai lá đỏ hơn chút nữa vẫn là những con hươu Maran hoang đường ấy đứng trên bãi đá sỏi sạch tinh.

Nhưng kìa, hươu đã quay đi và kéo hàng một vượt qua bãi đá sỏi vào rừng. Đi đầu là con hươu to, đi giữ là con hươu non chưa có sừng, cuối cùng là Mẹ Hươu Sừng. Mẹ hươu ngoảnh lại nhìn thẳng bé lần nữa. Hươu Maran vào rừng tugai, đi qua các bụi cây. Những cành cây màu đỏ đung đưa phía trên đầu hươu, lá đỏ rụng lả tả xuống những tấm lưng bằng phẳng mềm mại của chúng.

Ba con hươu theo dải đường mòn leo lên bờ dốc. Chúng dừng lại ở đây. Thằng bé lại tưởng như những con hươu đang nhìn nó. Con hươu to vươn dài cổ, ngửa đầu ra sau khiến sừng chạm vào lưng, kêu lên vang dội như

tiếng kèn đồng: “ba-ô! Bao-ô!”. Tiếng kêu của nó chuyển vận rầm rầm trên bờ dốc, biến thành một dư âm kéo dài trên sông: “A-ô-ô, a-ô!”.

Mãi đến lúc này thằng bé mới sực tỉnh. Nó ba chân bốn cẳng chạy về nhà theo con đường mòn quen thuộc. Chạy thật lực. Nó lao vút qua sân và xô cửa đánh rầm một tiếng làm cửa bật tung ra, thở hỗn hển gào lên ở ngưỡng cửa:

-Ata! Hươu Maran đã đến! Hươu Maran! Ở ngay đây thôi!

Ông Mômun nhìn cháu, ông ngồi trong góc nhà, đau xót và lặng lẽ. Ông không nói gì, dường như chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao.

- Thôi đừng làm ồn lên! Bà xuyt một tiếng. – Đến thì mặc nó, lúc này ai thiết gì đến hươu với nai.

Thằng bé lặng lẽ quay ra sân. Ngoài sân vắng tanh. Mặt trời đã xuống sau núi Karaun, sau dãy núi trọc gần đây lúc này đã nhuộm màu hoàng hôn. Ráng chiều đỏ đậm nhưng không ấm, thăm hòng trên vùng núi hoang vu đang lạnh dần. Từ nơi này, cái ráng hòng lạnh lẽo ấy lan tràn ra những đỉnh núi mùa thu xung quanh, lung linh như ánh hồi quang. Rừng chìm trong bóng tối chiều hôm.

Bắt đầu cảm thấy lạnh. Gió từ nơi có tuyết lùa về. Thằng bé run lên. Nó rét. Nó ớn rét ngay cả khi đã lên giường nằm. Mãi nó chưa ngủ được. Bên ngoài đêm tối đen. Đầu nhức buốt. Nhưng thằng bé chẳng nói năng gì. Không ai biết nó ốm. Người ta đã quên nó. Mà không quên làm sao được kia chứ!

Ông đâm ra quần trí. Đứng ngồi không yên. Lúc thì đi ra ngoài, lúc thì lại vào, lúc ngồi xếp xuống, buồn rĩ, thở dài thườn thượt, lúc thì lại đứng lên và đi dâu không rõ. Bà tức giận cắn nhả ông già và cũng đi đi lại lại, ra sân rồi lại vào. Ngoài sân có những tiếng nói nhát gừng, nghe không rõ, có tiếng chân ai bước vội vã, có tiếng ai chửi mắng, hình như Ôrôzơkun lại chửi mắng, có người nào khóc nức nở...

Thằng bé nằm im thít, mỗi lúc một thêm mệt mỏi vì những tiếng nói và tiếng bước chân ấy, vì tất cả những gì xảy ra trong nhà và ngoài sân.

Nó nhắm mắt lại, và để bớt cô đơn, để quên đi cái thân phận bị bỏ rơi của mình, nó nhớ lại sự việc đã xảy ra hôm nay, cái cảnh tượng mà nó mong muốn được thấy. Nó đứng trên bờ con sông lớn. Nước chảy nhanh đến nỗi không thể nhìn lâu xuống nước được, nhìn lâu thì mặt mày sa sầm. Còn ở bờ bên kia, những con hươu Maran nhìn nó. Cả ba con hươu Maran nó đã thấy hồi chiều, giờ đây lại đứng đó. Mọi việc lại tái diễn. Từ làn môi ướt của con hươu đực to lớn, vẫn những giọt nước ấy nhỏ xuống vụng khi hươu cất đầu lên khỏi mặt nước. Còn Mẹ Hươu Sừng vẫn nhìn thằng bé chăm chăm như thể bằng cặp mắt hiền từ, thông hiểu. Mắt hươu mẹ rất to, thâm máu và loáng ướt. Thằng bé rất ngạc nhiên vì Mẹ Hươu Sừng có thể thở dài y như người. Thở dài buồn rầu và đau xót giống như ông nó. Rồi mấy con hươu bỏ đi, xuyên qua những bụi tугai. Những cành cây màu đỏ đung đưa trên đầu hươu, lá cây đỏ úa rơi lả tả xuống những tấm lưng hươu bằng phẳng và

mềm mại. Hươu leo lên bờ dốc. Cả tốp dừng lại ở đấy. Con hươu lớn vươn cổ, ngật đầu ra sau, sừng chạm vào lưng, cất tiếng kêu vang như tiếng kèn: “Ba-ô! Ba-ô!”. Thằng bé mỉm cười một mình, nhớ tiếng kêu của con hươu to vang vọng hồi lâu trên mặt sông. Sau đó hươu Maran khuất dạng trong rừng. Nhưng thằng bé không muốn giã từ hươu Maran, và nó bắt đầu nghĩ ra những gì nó muốn thấy.

Con sông lớn lại hiện ra trước mắt nó, nước chảy nhanh vùn vụt. Chóng cả mặt vì tốc độ dòng chảy. Thằng bé nhún mạnh, nhảy như bay qua sông. Nhịp nhàng và êm nhẹ, nó đáp xuống cách những con hươu Maran không xa. Hươu vẫn đứng trên bãi sỏi như trước. Mẹ Hươu Sừng gọi nó tới:

- Con là con cái nhà ai vậy?

Thằng bé im lặng: nó xấu hổ, không muốn nói nó là con ai.

- Con và ông rất yêu mẹ, thừa Mẹ Hươu Sừng. Chúng con chờ mẹ đã lâu rồi. – Nó thốt lên.

- Ta cũng biết con. Và biết cả ông con nữa. Ông con là người tốt. – Mẹ Hươu Sừng nói.

Thằng bé vui sướng, nhưng không biết nói thế nào để bày tỏ lòng biết ơn.

- Mẹ có muốn con biến thành cá và bơi theo sông ra hồ Ixxưc-kun, đến với con tàu thủy trắng không? – Nó bỗng nói.

Cái đó nó làm được. Nhưng về chuyện này, Mẹ Hươu Sừng không trả lời gì cả. Thế là thằng bé bèn cởi quần áo, và như mọi lần về mùa hè, nó co ro, bám lấy cành liễu gần bờ, thả mình xuống nước. Nhưng hoá ra nước không

lạnh buốt, mà nóng rực, hầm hập. Nó mở mắt bơi dưới nước, và vô vàn hạt cát nhỏ xíu vàng óng ánh cùng những mảnh đá nhỏ li ti quay cuồng xung quanh như bầy ong bay vù vù. Nó bắt đầu ngạt thở, và luồng nước nóng vẫn cứ cuốn nó đi.

- Giúp con với, Mẹ Hươu Sừng, giúp con với, con cũng là con trai mẹ. – Nó gào to.

Mẹ Hươu Sừng chạy theo nó trên bờ. Mẹ chạy nhanh, sừng rẽ gió vi vút. Thằng bé lập tức cảm thấy nhẹ nhõm.

Người nó đầm mồ hôi. Thằng bé nhớ rằng những lần như thế, ông càng ủ ấm cho nó, nó đắp lại chăn cho kín hơn. Trong nhà không có ai. Bức đèn đã lên hoa, đèn sáng tù mù. Thằng bé muốn trở dậy, uống nước cho đã khát, nhưng ngoài sân lại vang lên tiếng nói gay gắt, có người nào quát mắng ai không rõ, có người nào khóc, một người khác dỗ dành. Có tiếng huyên náo, tiếng chân rầm rập... Rồi ngay cạnh cửa sổ có tiếng ôi ôi và tiếng chân hai người, dường như người nọ lôi kéo người kia. Cửa bật mở đánh rầm một tiếng, và bà nổi cơn tam bành, thở hồng hộc, đúng là xô ông vào trong nhà. Chưa bao giờ thằng bé thấy ông nó khiếp sợ như thế. Dường như ông chẳng còn hiểu mô tê gì nữa. Mắt ông nhớn nhác, hoang mang. Bà đẩy vào ngực ông, bắt ông ngồi xuống.

- Ngồi đấy, ngồi đấy, ông già ngốc nghếch, không ai cần thì đừng có xô vào. Có phải lần đầu tiên giữa chúng có sinh chuyện như thế đâu? Nếu ông muốn mọi việc đều được dàn xếp ổn thoả thì cứ ngồi đấy, đừng có dính vào.

Tôi bảo gì làm nấy. Nghe chưa? Không thì thằng ấy nó sẽ làm cho chúng ta không sống nổi đâu, ông thừa hiểu là nó sẽ làm chúng ta không còn đất sống nữa kia. Tôi với ông già rồi, biết đi đâu được? Đi đâu được? – Nói đoạn bà sập cửa đánh rình một cái và lại hấp tấp chạy đi.

Trong nhà lại vắng lặng. Chỉ nghe thấy tiếng thở khò khè đứt quãng của ông. Ông ngồi trên bệ bếp lò, hai tay run run ôm chặt lấy đầu. Bỗng nhiên ông già quì xuống, giơ hai tay lên cao, rên rỉ, nói với ai không rõ:

- Hãy đem tôi đi, bắt tôi đi, lão già khốn khổ này! Chỉ xin Người cho nó một đứa con! Tôi không còn đủ gan nhìn thấy nó nữa. Xin ban cho nó một đứa con, chỉ một đứa thôi, xin hãy thương lấy chúng tôi...

Ông già vừa khóc vừa loạng choạng đứng dậy và vịn vào tường, sờ soạng tìm cánh cửa. Ông ra ngoài, khép cửa lại, và ở ngoài cửa, ông khóc nức lên, tay bưng miệng cố nén tiếng khóc.

Thằng bé khó ở trong người. Nó lại ớn lạnh. Khi thì sốt nóng khi thì lạnh run. Nó muốn trở dậy, ra với ông. Nhưng chân và tay không theo ý nó, đầu nhức nhối. Ông già vẫn khóc ngoài cửa, và Ôrôzơkun say rượu lại làm dữ ở sân, già Bêkây lại gào khóc inh ỏi, tiếng cô Gungiaman và bà van vủ, can ngăn hai vợ chồng họ.

Thằng bé rời bỏ những con người đó và đi vào thế giới tưởng tượng của mình.

Nó lại đứng trên bờ con sông chảy xiết, còn ở bờ bên kia, trên bãi sỏi vẫn là

những con hươu Maran ấy. Thế là thằng bé cầu xin: “Thưa Mẹ Hươu Sừng, cầu xin mẹ đem đến cho già Bêkây con một chiếc nôi treo trên sừng của mẹ! Con cần rơm cần cỏ cầu xin mẹ đem cho họ một chiếc nôi. Xin cho họ có một đứa con”. Và thằng bé chạy đến với Mẹ Hươu, băng qua sông nước. Nước biển đầu mắt, song nó cũng chẳng tới gần được bờ bên kia, nó chạy mà dường như vẫn dẫm chân tại chỗ. Nó không ngớt van vỉ, cầu khẩn Mẹ Hươu Sừng: “Xin mẹ mang đến cho họ một chiếc nôi treo trên sừng của mẹ! Xin mẹ làm sao cho ông chúng con khỏi khóc, sao cho Ôrôzơkun đừng đánh già Bêkây. Xin mẹ cho họ sinh được một đứa con. Con sẽ yêu tất cả mọi người, con sẽ yêu cả bác Ôrôzơkun nữa, chỉ cần mẹ cho bác ta sinh được một đứa con. Xin mẹ đem cho họ một chiếc nôi treo trên sừng của mẹ!..”

Thằng bé tưởng như nghe thấy tiếng chuông con ngân vang ở đằng xa. Tiếng chuông mỗi lúc một rõ. Đây là Mẹ Hươu băng qua các ngọn núi, mang theo chiếc nôi trẻ em có quai, treo trên sừng của mẹ- chiếc bệc bằng gỗ phong có cái chuông con. Chuông gắn vào nôi reo vang. Mẹ Hươu Sừng rất vội. Tiếng chuông ngân mỗi lúc một gần...

Nhưng cái gì thế nhỉ? Hoà vào tiếng chuông có tiếng động cơ ầm ì xa xa. Ở đâu đó có chiếc cam-nhông đang chạy. Tiếng ù ù của động cơ một lúc một mạnh, một rõ hơn, còn tiếng chuông trở nên rụt rè, nhịp reo thảng thốt và lát sau thì mất hẳn trong tiếng động cơ ồn ào.

Thằng bé nghe thấy chiếc ô-tô tới gần sần, tiếng sắt khua động ầm ầm. Con

chó sủa vang nhảy xổ ra sân sau. Ánh đèn pha hắt lên bùng sáng ở cửa sổ trong giây lát rồi tắt ngấm. Động cơ cũng im bật. Tiếng sập cửa buồng lái. Những người mới tới trao đổi với nhau – nghe tiếng nói thì có ba người, - họ đi qua cái cửa sổ chỗ thẳng bé năm.

- Xâyđăcmat đã về, - Bỗng có tiếng nói mừng rỡ của Gungiaman và nghe tiếng chân chị hối hả chạy đến đón chồng. – Gớm, mọi người đợi hết cả hơi!

- Chào chị! – Những người lạ trả lời chị.

- Thế nào, ở nhà ra sao? – Xâyđăcmat hỏi.

- Chẳng có gì lạ. Vẫn sống bình thường. Sao về muộn thế?

- Em phải nói là anh gặp may mới đúng. Cố về được tới nông trường quốc doanh, anh chờ mãi để đón một chiếc ô-tô đi cùng đường. Ít ra là đi nhờ đến giêlêxai. Thế mà lại gặp đúng mấy người này đến chỗ chúng ta lấy gỗ, - Xâyđăcmat kể. – Hẻm núi tối om. Đường xá thì em biết đấy.

- Thế Ôrôzokun đâu? Có nhà không? – Một trong hai người vừa tới hỏi.

- Có nhà. – Gungiaman ngập ngừng trả lời. – Bác ấy hơi khó ở. Nhưng các ông đừng lo. Đêm nay mời các ông nghỉ lại đây, có đủ chỗ mà. Ta đi đi.

Họ đi. Nhưng mới được mấy bước, họ dừng lại.

- Kính chào ăcxakan, chào baibitsê.

- Những người mới tới chào ông Mômun và bà. Như vậy là sợ mang tiếng với người nơi khác đến, ông bà đã ra sân đón khách lạ cho phải phép. Có lẽ cả Ôrôzokun cũng sẽ sợ mang tiếng chẳng? Dù sao chắc bác ta cũng không

muốn bản thân bác ta và những người khác phải mang tiếng xấu.

Thằng bé hơi yên tâm. Nói chung nó thấy dễ chịu hơn. Đầu bớt nhức. Thậm chí nó nghĩ không biết có nên trở dậy, ra xem chiếc xe hay không: đây là loại xe gì, bốn bánh hay sáu bánh. Mới hay cũ? Rơ-mooc như thế nào? Mùa xuân năm nay, có lần thậm chí một chiếc cam-nhông quân sự đã tạt vào trạm gác này: bánh xe cao, mũi xe hếch như bị chặt cụt. Anh lính lái xe trẻ tuổi cho thằng bé ngồi lên ngồi ca-bin. Tuyệt thật! Còn người quân nhân đeo cầu vai vàng choé tới đây bằng chiếc cam-nhông đó cùng với Ôrôzơkun đi vào rừng. Để làm gì nhỉ? Chưa từng bao giờ có chuyện như thế.

- Các chú làm gì thế, đi lùng gián điệp à? – Thằng bé hỏi người lính.

Người kia nhếch mép cười.

- Ủ, đi lùng gián điệp.

- Nhưng chưa hề có tên gián điệp nào đến đây bao giờ cả, - Thằng bé buồn rầu thốt lên.

Anh lính cười phá lên:

- Thế nhưng cháu cần tên gián điệp để làm gì?

- Cháu sẽ truy lùng nó và tằm cổ nó.

- Ái chà, cháu hăng hái quá đấy! Còn nhỏ quá, hãy lớn lên chút nữa đã.

Trong lúc người quân nhân đeo cầu vai vàng choé cùng với Ôrôzơkun đi vào rừng, thằng bé và anh lính lái xe nói chuyện với nhau.

- Cháu thích tất cả các ô-tô và tất cả những người lái xe. – Thằng bé nói.

- Tại sao vậy? – Người lính tò mò hỏi.

- Ô-tô là loại xe tốt, khoẻ và nhanh. Lại có mùi xăng thơm thơm. Lái xe người nào cũng trẻ, và tất cả đều là con của Mẹ Hươu Sừng.

- Cái gì? Cái gì? – Người lính không hiểu. – Mẹ Hươu Sừng nào?

- Thế mà chú không biết ư?

- Không. Chưa bao giờ chú nghe thấy điều kì lạ như thế.

- Thế chú là người ở đâu?

- Chú là người Kazăc ở Karaganda. Chú đã học ở trường của mỏ.

- Không, cháu hỏi chú con ai kia.

- Con của bố và mẹ chú.

- Thế bố và mẹ chú con ai?

- Lại là con của một ông bố và một bà mẹ.

- Thế ông bố và bà mẹ ấy là con ai?

- Này, cứ như thế thì có thể hỏi mãi không cùng.

- Còn cháu là con của các con trai của Mẹ Hươu Sừng.

- Ai nói với cháu như thế?

- Ông cháu.

- Cái chuyện hơi lắm lắm đấy. – Anh lính lắc đầu hoài nghi.

Anh thú thẳng bé đầu to, tai vênh, con trai của các con trai của Mẹ Hươu Sừng này. Nhưng anh lính hơi ngượng ngập khi vỡ lẽ ra rằng chẳng những anh không biết dòng họ mình khởi nguyên từ đâu, mà thậm chí còn không biết cả tông chi bấy đời của mình, điều này người ta nhất thiết phải biết. Anh chỉ biết bố, ông, cụ mình. Còn tiếp nữa thì sao?

- Thế không ai dạy chú nhớ tên các cụ bấy đời à? – thằng bé hỏi.
- Không. Mà biết để làm gì kia chứ? Như chú đây này, chú không biết, vậy mà cũng chẳng sao. Chú vẫn sống bình thường.
- Ông cháu bảo rằng nếu người ta không nhớ đến tổ tiên thì sẽ đâm ra hư hỏng.
- Ai hư hỏng? Con người ấy ư?
- Vâng.
- Nhưng tại sao kia chứ?
- Ông cháu bảo rằng khi ấy sẽ không ai xấu hổ về những việc làm xấu xa, bởi vì con cháu có nhớ đến cha ông đâu mà lo. Và cũng sẽ không ai làm việc tốt, vì đảng nào thì con cháu cũng chẳng biết đến kia mà.
- Ông của cháu kì thật đấy! – Anh lính ngạc nhiên thành thực. – Một người ông lí thú. Có điều ông cụ nhồi vào đầu cháu đủ mọi chuyện vớ vẩn. Còn cháu là một thằng bé to đầu... Tai cháu nom như cái máy định vị ở bãi thử của các chú. Cháu đừng nghe ông cụ. Chúng ta đang đi tới chủ nghĩa cộng sản, bay vào vũ trụ, vậy mà ông già dậy cháu cái gì vậy? Giá như ông cháu đến học lớp chính trị của các chú, người ta sẽ làm cho ông cụ hiểu ra ngay tức khắc: Rồi đây cháu lớn lên, học thành tài, cháu nên đi nơi khác, đừng ở với ông nữa. Ông cháu là một người dốt nát, vô văn hoá.
- Không, cháu chẳng bỏ ông đi đâu cả. – Thằng bé không chịu. – Ông cháu là người tốt.
- Ấy là bây giờ thì cháu nghĩ thế thôi. Sau này cháu sẽ hiểu.

Lúc này, lắng nghe tiếng người nói, thằng bé nhớ tới chiếc xe quân sự ấy và nhớ tới việc hồi ấy nó không làm cách nào giảng giải cho anh lính hiểu rõ được tại sao những người lái xe ở đây, ít nhất là những người nó biết, đều tự coi mình là con cháu Mẹ Hươu Sừng.

Thằng bé đã nói với anh lính như thế, và điều đó là có thực. Nó không bịa đặt chút gì. Năm ngoái, đúng vào tiết thu như thế này, hay hình như muộn hơn chút nữa, có những chiếc ô-tô của nông trường quốc doanh vào núi chở cỏ khô. Xe không đi qua trạm gác, mà cách trạm gác một quãng thì theo con đường lớn lớn rẽ vào thung lũng Arisa và đi lên phía trên, nơi mùa hè người ta đã cắt cỏ khô để mùa thu đưa xe lên chở về nông trang. Nghe thấy tiếng động cơ gầm gào chưa từng thấy trên núi Karaun, thằng bé chạy ra ngã ba đường. Nhìn thấy ngay bao nhiêu là ô-tô! Chiếc nọ nối đuôi chiếc kia. Cả một đoàn dài. Thằng bé đếm được mười lăm chiếc.

Thời tiết cứ này rất dễ xoay chuyển đột ngột, chưa biết ngày nào tuyết có thể ập xuống. Khi ấy thì “vĩnh biệt cỏ khô, hẹn đến năm sau”. Ở vùng này, không kịp thời chở cỏ đi thì sau đó đừng nghĩ gì đến cỏ nữa. Xe không tài nào đi được. Chắc hẳn ở nông trường quốc doanh, người ta bán búa công việc kia việc nọ nên cứ trì hoãn mãi, rồi khi thời gian đã gấp, người ta bèn quyết định có bao nhiêu xe đưa đi hết, chở vộ một lần toàn bộ số cỏ đã cắt. Nhưng đâu có ơ ngon như vậy!..

Song thằng bé không biết điều đó, và lại thực ra chuyện đó bận gì đến nó? Vui mừng tíu tít, đúng là nó chạy ra đón từng chiếc xe, chạy theo xe một

quãng rồi lại đón chiếc xe sau. Những chiếc cam-nhông đó toàn là xe khá mới, buồng lái đẹp, ô kính rộng. Ngồi trong buồng lái những chàng gíghit trẻ tuổi anh nào nom cũng còn măng sữa, một số buồng lái có hai chàng trai. Những thợ lái bạn đi để xếp và bó cỏ khô. Thằng bé thấy bọn họ người nào cũng đẹp trai, can trường vui tính. Y như trong phim ảnh.

Nói chung thằng bé không lầm. Sự thể đúng là như thế. Ô-tô của họ chạy tốt, bon nhanh trên con đường đá dăm rắn chắc sau khi xuống hết đoạn dốc núi Karaun. Họ rất hào hứng: thời tiết khá tốt, thêm nữa không biết tự đâu bỗng xuất hiện một thằng bé đầu to tai vênh, chẳng rõ con cái nhà ai, chạy ra đón từng chiếc xe, cứ cuống lên vì vui sướng điên cuồng. Chẳng thể nào không cười và giơ tay vẫy nó, không dọa đùa nó để nó càng vui vẻ và tinh nghịch hơn...

Chiếc cam-nhông đi sau chót thậm chí còn dừng lại. Một chàng trẻ tuổi, mặc quần áo lính với chiếc áo khoác ngắn, nhưng không đeo cầu vai và không đội mũ lưỡi trai quân nhân, mà đội mũ cát-két. Đây là anh lái xe.

- Chào chú bé! Tại sao em lại ở đây, hả? – Anh niềm nở nháy mắt với thằng bé.

- Chơi thế thôi. – Thằng bé trả lời không chút bối rối.

- Em là cháu ông Mômun phải không?

- Vâng.

- Chú biết mà. Chú cũng là người Bugu đấy. Và tất cả anh em trong đoàn xe

này đều là người Bugu cả. Các chú đi lấy cỏ khô. Người Bugu bây giờ không ai biết ai nữa, tàn tác hết cả... Nói với ông chú có lời hỏi thăm nhé. Hãy nói rằng cháu đã gặp chú Kulubêc, con trai ông Sốtбай. Hãy nói rằng chú Kulubêc đi bộ đội đã về và hiện giờ làm lái xe ở nông trường quốc doanh. Thôi, cháu ở đây nhé! – Lúc chia tay, chú lái xe tặng thẳng bé một chiếc huy hiệu quân nhân gì không rõ, rất hấp dẫn. Nom như chiếc huân chương.

Xe gầm lên như con báo và chạy đi, đuổi kịp những chiếc khác trong đoàn. Đột nhiên thẳng bé muốn ngồi xe cùng đi với chú ấy, cái chú mặc áo khoác ngắn, niềm nở, can trường, người cùng bộ lạc Bugu. Nhưng đường đã vắng tanh, và thẳng bé phải trở về nhà. Nó về nhà lòng đầy tự hào, và nó kể với ông về cuộc gặp gỡ đó. Còn chiếc huy hiệu thì nó đeo trước ngực.

Hôm ấy, lúc gần tối, gió Xan-tasơ chọt nổi lên ùng ùng từ dãy núi cao ngắt trời. Gió ào tới, giạt đội từng cơn. Lá cây cuốn bốc lên, quện thành cả một cây cột trên rừng, và mỗi lúc một vươn cao lên trời, ào ào băng qua các trái núi. Trong khoảnh khắc, đất trời quay cuồng mù mịt đến nỗi không thể mở mắt ra được. Tuyết lập tức trút xuống. Bóng tối trắng mờ bất thành linh chụp lấy trái đất, rừng cây nghiêng ngả, sóng sủi réo. Tuyết xuống dày đặc, biến thành cơn bão.

Họ phải chầy chật lắm mới lùa được gia súc về, thu dọn được mấy thứ ở sân, vất vả lắm mới khuôn được kha khá củi vào nhà. Sau đó không ai thò mũi ra khỏi nhà nữa. Ra ngoài sao được: bão tuyết đến sớm và ghê gớm

như thế này.

- Thế là cái quái gì nhỉ? – Ông Mômun bần khoản lo lắng trong lúc nhóm bếp lò. Ông vẫn lắng nghe tiếng gió rít, chốc chốc lại đến gần cửa sổ.

Bên ngoài, bóng tối tràn ngập tuyết trắng, cuộn xoáy nhanh chóng dày đặc lại.

- Thôi ông về chỗ của ông đi! – Bà cắn nhần. – Đây là lần đầu tiên như thế chắc? “ Thế là cái quái gì nhỉ?” – Bà nhại lại – Thế là mùa đông đã đến chứ còn gì nữa.

- Bất chợt như thế, trong vòng có một ngày thôi ư?

- Sao lại không nhỉ? Nó phải hỏi ông chắc? Mùa đông, nó cần đến là nó cứ đến thôi.

Gió gào rú trong ống khói bếp lò. Lúc đầu, khi giúp ông làm việc nhà, thằng bé rụt rè và rét cóng nữa. Nhưng lát sau củi cháy to, trong nhà bắt đầu ấm, thơm mùi nhựa nóng, mùi khói gỗ thông, thằng bé yên tâm, cảm thấy ấm áp.

Rồi cả nhà ăn tối. Xong, họ đi ngủ. Bên ngoài tuyết vẫn xuống, cuộn xoáy, gió lồng lộn.

“Trong rừng chắc là khiếp lắm”. – Thằng bé nghĩ, lắng nghe những âm thanh ngoài cửa sổ. Nó thấp thỏm bồn chồn khi bỗng nhiên có những tiếng nói mơ hồ, những tiếng thét gọi gì không rõ vẳng đến. Có người nào gọi ai không rõ, có người nào lên tiếng. Thoạt tiên thằng bé cho rằng nó mường tượng thế thôi. Lúc này ai đến đây làm gì? Nhưng cả ông Mômun và bà đều

chột dạ.

- Có người. – Bà nói.

- Ủ đúng. – Ông già đáp, giọng ngập ngừng.

Rồi ông bắt đầu lo lắng: Ở đâu mà lại đến đây vào cái giờ như thế này? Ông già vội vã mặc quần áo. Bà cũng hối hả. Bà trở dậy, thắp đèn. Thằng bé sợ hãi điều gì không rõ, nhanh chóng mặc quần áo. Trong lúc đó có người đến gần cửa sổ. Nhiều tiếng nói, nhiều tiếng bước chân, tiếng tuyết bị giẫm ken két. Những người mới tới nện gót ủng thành thịch ngoài hiên, gõ công cộc ở cửa ra vào.

- Äcxakan, mở cửa ra! Chúng tôi chết rét rồi đây này.

- Ai đấy?

- Người nhà đây mà.

Ông Mômun mở cửa. Hơi lạnh, gió và tuyết cuồn cuộn thốc vào nhà, và ủa vào theo là những con người tuyết bám suốt từ đầu đến chân, chính là những người lái xe lúc ban ngày đã đánh xe đến khu Arsa lấy cỏ khô. Thằng bé nhận ra họ ngay. Nó nhận ra cả Kulubêc mặc chiếc áo khoác ngắn, chú lái xe đã cho nó chiếc huy hiệu quân nhân. Một người được họ dìu đi, người đó rên rỉ, kéo lê một chân. Trong nhà lập tức nháo nhào cả lên.

- Axtapranla!(1) Có chuyện gì vậy? – Ông Mômun và bà đồng thanh lên tiếng than thở.

(1) Axtrapanla: cầu trời phù hộ (chú thích của bản tiếng Nga.)

- Chúng cháu sẽ kể chuyện sau! Vẫn còn mấy anh em chúng cháu đang đi ở ngoài kia, bảy người. Chỉ e họ lạc đường. Nào, cậu ngồi xuống đây. Sái chân đây mà. – Kulubêc nói nhanh, đồng thời đặt anh chàng đang rên rỉ ngồi xuống bệ bếp lò.

- Hiện giờ họ ở đâu, người của các anh ấy mà? Ông Mômun vội vã. – Tôi sẽ đi ngay, dẫn các anh ấy về. Còn cháu, -Ông nói với thằng bé. – Cháu chạy đi nói với chú Xâyđăcmat mau mau mang đèn đến đây, đèn pin ấy.

Thằng bé nhảy bổ ra khỏi nhà và nghẹn thở. Cho đến chót đời nó vẫn còn nhớ giây phút ấy. Một con quái vật gì không rõ, lông lá, lạnh giá, rú rít thộp lấy cổ nó và bắt đầu vằn vò. Nhưng nó không run sợ. Nó vùng ra khỏi những cẳng chân bám chặt, dùng hai tay che đầu, chạy tới nhà Xâyđăcmat. Tới đây chỉ có vài ba mươi bước, mà nó tưởng chừng như nó chạy rất xa, qua bão táp, như một batừr tới giúp sức các chiến binh của mình. Lòng nó tràn đầy dũng khí và quyết tâm. Nó cảm thấy nó cường tráng và vô địch. Và trong lúc chạy đến nhà Xâyđăcmat, nó đã kịp lập nên những kì công anh hùng đáng kinh ngạc. Nó nhảy từ ngọn núi này sang ngọn núi khác, vượt qua những vực thẳm, nó dùng gươm hạ sát cơ man nào là địch quân, nó cứu những người đang bị lửa thiêu và chìm ngấm dưới sông, nó cưỡi chiếc máy bay phản lực có lá cờ đỏ phấp phới, đuổi theo con quái vật đang chạy trốn, lườn qua các khe núi và các vách đá hòng thoát khỏi tay nó. Chiếc khu trục

phản lực của nó lao vút đi như viên đạn, đuổi theo quái vật. Thằng bé nã súng máy vào con quái vật và reo hò: “ Giết chết tên phát xít đi!”. Trong cuộc chiến đấu này, ở đâu cũng có Mẹ Hươu Sừng. Mẹ tự hào về nó: Khi thằng bé đã chạy gần đến nhà Xâyđăcmat, Mẹ bảo nó: “Bây giờ hãy cứu lấy các con trai của ta, những người lái xe trẻ tuổi!” –“Con sẽ cứu họ, thưa Mẹ Hươu Sừng, xin thề với Mẹ!” –thằng bé nói thành tiếng và gõ cửa ầm ầm.

- Nhanh lên, chú Xâyđăcmat, đi cứu lấy anh em ta! Nó nói một thôi một hồi đến nỗi Xâyđăcmat và Gungiaman hoảng sợ lùi lại.

- Cứu ai? Có chuyện gì xảy ra?

- Ông bảo chú mang đèn pin đến ngay, những người lái xe của nông trường bị lạc.

- Đồ ngốc! –Xâyđăcmat mắng nó. –Thì cứ nói luôn như thế có hơn không. – Rồi anh đâm bổ đi sửa soạn mọi thứ cần thiết.

Nhưng thằng bé không mảy may bực mình. Làm sao Xâyđăcmat biết được rằng nó đã lập nên những vĩ công như thế nào mới đến được nhà chú ấy, nó đã thế nào mới đến được nhà chú ấy, nó đã thề nguyện như thế nào.

Thằng bé cũng chẳng ngượng ngùng gì lắm ngay cả khi nó biết ông Mômun và Xâyđăcmat đã gặp cả bảy người lái xe ở ngay gần trạm gác và đưa họ về nhà. Thì sự tình cũng có thể khác lắm chứ! Khi nguy hiểm đã qua thì người ta thấy nó chẳng có gì ghê gớm... Nói chung, những người kia cũng biết ứng phó mau lẹ. Xâyđăcmat dẫn họ về nhà mình. Cả Ôrôzơkun cũng cho

năm người ngủ đêm ở nhà mình: phải đánh thức y dậy. Tất cả những những người còn lại chen chúc trong nhà ông Mômun.

Bão tuyết trong núi vẫn không ngớt. Thằng bé chạy ra hàng hiên và lát sau nó đã không còn hiểu đâu là bên phải, đâu là bên trái, đâu là đầu trên đâu là đầu là đầu dưới. Đêm bão tuyết quay cuồng, lồng lộn như hoá rồ. Tuyết ngập đến ngang đầu gối.

Mãi đến bây giờ, khi đã tìm được tất cả anh em lái xe của nông trường, khi họ đã được sưởi ấm, đã hết sợ và hết rét, ông Mômun mới thận trọng dò hỏi xem chuyện gì đã xảy đến với họ, tuy chẳng cần hỏi cũng đã rõ là họ gặp bão giữa đường. Anh em lái xe kể chuyện, còn hai ông bà già thờ dãi.

- Ôi trời ơi! –Hai ông bà già ngạc nhiên về chuyện đã xảy ra và cảm tạ Thượng đế, hai tay áp vào ngực.

- Thế mà các anh ăn vận phong phanh quá, -Bà vừa trách vừa rót trà nóng cho họ. – Đi vào núi mà mặc như thế được ư? Các anh thật trẻ con quá, trẻ con quá!... Lúc nào cũng trưng diện, muốn cho ra người thành phố. Nếu các anh bị lạc, ở ngoài trời cho đến sáng thì lạy trời, không khéo các anh chết cóng, biến thành những khối băng mất.

- Nào ai biết đâu nên cơ sự ấy. –Kulubêc trả lời bà lão. –Chúng con mặc ấm làm gì? Nếu có chuyện chi thì ô tô của chúng con được sưởi ấm từ bên trong kia mà. Cứ ngồi trong xe như ngồi ở nhà ấy chứ. Chỉ việc vịn tay lái thôi. Trong máy bay chẳng hạn, máy bay bay tít trên cao, nhìn xuống núi nonn chỉ như những quả đồi nhỏ, bên ngoài rét bốn mươi độ dưới không, vậy mà

ở bên trong người ta mặc sơ-mi...

Thằng bé nằm trên tấm da cừu giữa các chú lái xe. Nó nằm thu lu cạnh chú Kulubêc và đóng tai nghe người lớn nói chuyện. Chẳng ai đoán được rằng thậm chí nó vui sướng vì đột nhiên đã xảy ra trận bão như vậy khiến những con người này phải trú vào trạm gác nhà nó. Trong thâm tâm nó hết sức mong muốn bão kéo dài nhiều ngày không ngớt, ít ra là ba ngày. Để họ phải ở lại đây. Ở với họ mới vui làm sao! Thú vị lắm. Thì ra ông biết tất cả bọn họ, nếu không biết chính bản thân người đó thì cũng biết bố mẹ anh ta.

- Đấy nhé, -Ông nói với cháu, giọng hơi lộ vẻ kiêu hãnh. -Cháu đã gặp những người dòng họ Bugu của mình. Bây giờ cháu sẽ biết họ là những người như thế nào. Xem đấy! Ôi chao, các chàng ghigit bây giờ mới cao lớn làm sao! Cầu trời ban sức khỏe cho các anh. Lão vẫn nhớ mùa đông năm bốn mươi hai, lão cùng với những anh em khác được đưa đến Magonhitôgorxk để tham gia công cuộc xây dựng...

Và ông bắt đầu kể chuyện mà thằng bé đã thuộc lòng: những người lao động được đưa từ khắp nơi trong nước về đây xếp thành hàng dài dằng dặc theo thứ tự, cao thấp, thế là hầu hết người Kirghidi đều lọt vào cuối hàng, vì tầm vóc thấp. Người ta điếm danh, sau đó mọi người được nghỉ để hút thuốc. Một anh chàng cao kều, tóc hung, nom khỏe mạnh tới gần họ. Anh ta nói oang oang:

- Ở đâu ra những người như thế này nhỉ? Người Mãn-Châu à?

Trong số người Kirghidi có một ông giáo già. Ông ta trả lời:

- Chung tôi là người Kirghidi. Khi chúng tôi đánh nhau với bọn Mãn-Châu ở cách đây không xa thì chưa hề có ai nhắc đến Magonhitôgorxk. Và tầm vóc chúng tôi hồi ấy cũng như anh bây giờ. Rồi đây khi làm xong nhiệm vụ chiến đấu, chúng tôi sẽ còn cao thêm nữa...

Ông nhớ lại câu chuyện xa xưa đó. Ông cười hể hả, đưa mắt nhìn khắp lượt các vị khách đêm của mình lần nữa.

- Ông giáo ấy nói đúng. Đôi khi ra thành phố, hay đi trên đường, để ý xem xét, lão thấy dân ta bây giờ cao to, đẹp đẽ không như thời trước...

Các chàng trai mỉm cười, hiểu ý: ông già thích bông đùa.

- Chúng cháu lớn xác thì có lớn xác thật, -Một người trong bọn họ nói. – Thế mà vừa rồi lại để cho một chiếc xe sa xuống rãnh. Ngăn này con người mà không đủ sức...

- Ù, làm gì nổi! Xe chất đầy cỏ khô, lại bão tuyết thế này. –Ông Mômun biên bạch cho họ. –Thế là thường. Nhờ trời, ngày mai là ổn thôi. Cần nhất là trời lặng gió.

Các chàng tai kể với ông về việc họ đánh xe lên bãi cắt cỏ Arsa ở trên cao như thế nào. Ở đây có ba đồng cỏ lớn, cỏ cắt trên núi. Họ chất cao lên xe cao hơn nóc nhà, thành thử phải từ trên cao giòng dây thả bỏ cỏ xuống. Bằng cách đó, họ chất đầy hết xe này đến xe khác. Không còn trông thấy buồng lái, chỉ thấy kính chắn gió, mui xe và bánh xe. Đã có công đưa xe đến, họ muốn chở một lần cho hết để khỏi phải quay lại. Họ biết rằng nếu không chở hết thì số còn lại phải đến năm sau mới lấy được. Họ làm việc

hăng hái. Xe nào đã chắt xong thì tránh sang một bên và người lái chiếc xe đó giúp một tay chắt cỏ lên xe khác. Họ đã chắt được gần hết cỏ, chỉ còn chừng hai xe, không hơn. Họ nghỉ hút thuốc, thoả thuận với nhau về việc xe nào sẽ đi sau xe nào, rồi tất cả cùng lên đường, kéo thành một đoàn dài. Họ đi một cách thận trọng, gần như dò dẫm cho xe xuống núi. Cỏ là thứ hàng chở không nặng, nhưng cồng kềnh và thậm chí nguy hiểm, đặc biệt ở những chỗ hẹp và những chỗ ngoặt dốc.

Họ cho xe đi, không ngờ trước mắt cái gì đang chờ đợi họ.

Xuống khỏi bình nguyên Arsa, đoàn xe qua một hẻm núi, ra khỏi hẻm núi thì đã gần chiều, lúc ấy cuồng phong ập tới, tuyết đổ xuống.

- Mọi việc khởi diễn đột ngột đến nỗi mồ hôi toát ra ướt đầm lưng, - Kulubêc thuật lại. – Tối sầm ngay lại, gió dữ dội đến nỗi vô lăng tuột khỏi tay. Người nào cũng nơm nớp lo xe có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào. Mà đường xá thì đến khiếp, ngay ban ngày ban mặt cho xe đi cũng còn nguy hiểm...

Thằng bé nín thở nghe kể chuyện, đôi mắt long lanh nhìn Kulubêc không dứt. Vẫn buổi tối ấy, vẫn trận bão tuyết ấy đang làm dữ ở bên ngoài. Nhiều người lái xe và công nhân khuân vác đã ngủ, nằm ngổn ngang trên sàn, để nguyên cả quần áo và ủng. Tất cả những gian nguy họ đã trải qua bây giờ lại được cảm nghiệm lại lần nữa bởi thằng bé có cái cổ mảnh khảnh và đôi tai vênh này.

Mấy phút sau, không còn trông thấy đường đâu nữa. Xe nọ theo sau xe kia như người mù đi theo kẻ dẫn đường, và luôn luôn báo hiệu để khỏi lạc hướng. Tuyết xuống dày đặc như bức tường, bết vào đèn pha, cần gạt kính không kịp gạt sạch lớp vỏ băng. Phải thò đầu ra ngoài buồng lái để cho xe đi: nhưng như thế thì sao gọi là đi bằng ô-tô? Tuyết vẫn trút xuống không ngừng... Bánh xe bắt đầu quay trượt tại chỗ. Đoàn xe dừng lại trước một đoạn dốc gay go. Động cơ gầm rú như điên, nhưng vô ích... Anh em nhảy ra khỏi buồng lái và nghe tiếng nói của nhau, chạy từ xe này sang xe khác, tụ tập ở đầu đoàn xe. Làm thế nào bây giờ? Không thể đốt đông lửa lên được. Ngồi trong buồng lái thì sẽ dùng hết chỗ chất đốt may lắm cũng chỉ đủ để về đến nông trường. Mà không sưởi ấm buồng lái thì có cơ rét cứng. Anh em bối rối. Máy móc toàn năng đành chịu bất lực. Làm gì bây giờ? Có người đề nghị dỡ hết cỏ ở một chiếc xe và mọi người cùng vùi mình trong cỏ. Nhưng rõ ràng chỉ cần tháo dây buộc ra là sẽ không còn túm cỏ nào nữa: bão sẽ cuốn phăng đi hết trong nháy mắt. Trong lúc đó, xe mỗi lúc càng bị ngập tuyết nhiều hơn, những đống tuyết đã ngộn lên dưới bánh xe. Anh em cuống lên, chờ người ra trước gió rét.

-Ăcxankan a., - Kulubêc kể. – Đột nhiên con nhớ ra rằng trên đường đến Arsa, con đã gặp một em nhỏ Bugu, chú bé này đây, - Anh trở vào thẳng bé và âu yếm vuốt tóc nó. – Chú bé chạy bên đường. Con dừng xe lại. Con hỏi chú bé. Hai chú cháu nói chuyện với nhau một lát. Đúng không? Sao cháu không ngủ?

Thằng bé mỉm cười gật đầu. Nhưng chẳng ai biết tim nó đập rộn lên vì vui sướng và tự hào. Chính Kulubêc nói về nó. Người khoẻ nhất, can đảm nhất, đẹp trai nhất trong số các chàng trai này. Ước gì nó trở thành người như thế! Ông khen nó, đồng thời cho thêm củi vào lửa.

- Cháu tôi nó thế đấy. Thích nghe chuyện. Đấy, nó cứ dỏng tai lên mà nghe thôi!

- Lúc ấy làm sao con lại nhớ đến chú bé, chính con cũng chẳng biết nữa! – Kulubêc nói tiếp. – Con bảo với anh em, gần như hét lên vì gió át cả tiếng: “Các cậu ơi, phải cố tìm đến trạm gác rừng. Không thì chúng ta sẽ bỏ mạng ở đây mất thôi”. – “Nhưng làm cách nào lần đến được? – Anh em hỏi quát vào mặt con. Đi bộ thì không đi nổi. Và lại cũng không thể vớt bỏ xe được kia. “Còn con bảo anh em”: Tay hãy đẩy xe lên dốc, tiếp đó đường lại xuống dốc. Chúng ta chỉ cần đến được hẻm Xantasơ, con nói, rồi ta sẽ đi bộ lần tới chỗ những người gác rừng của chúng ta, cũng không xa lắm đâu”. Anh em nghe ra. Họ bảo: “Thế thì cậu chỉ huy đi”. À, nếu đã vậy thì... Chúng con bắt tay vào chiếc xe đi đầu: Ôxmônalư, chui vào buồng lái!” Và tất cả chúng con, ngần ấy người cùng ghé vai đẩy xe. Xe bắt đầu chuyển. Rồi chúng con kiệt sức. Nhưng không thể lùi lại được. Tưởng chừng như không phải chúng con đẩy một chiếc ô-tô lên dốc, mà đẩy cả một trái núi. Chở như thế kia mà, cả một đụn cỏ trên bánh xe! Con chỉ biết rán hết sức gào toáng lên: “Cố lên! Cố lên! Cố lên nào!”, nhưng chính con cũng không nghe thấy tiếng mình. Gió, tuyết, không nhìn thấy gì hết. Xe gào rú, khóc

như một sinh vật. Nó thu hết sức lực gặng leo lên. Cả chúng con cũng thế. Tim như vỡ ra, văng ra từng mảnh. Đầu óc choáng váng...

- Chết rồi! – ông Mômun buồn phiền. – Thật hú vía cho các con. Hẳn là Mẹ Hươu Sừng đã che chở cho các con, các con trai của Mẹ. Mẹ đã cứu các con. Không thì ai biết thế nào... Nghe thấy không? Bên ngoài đến giờ vẫn chưa ngớt kia mà, đất trời vẫn quay cuồng, gió bão âm âm...

Mắt thẳng bé riu lại. Nó cố cưỡng lại giấc ngủ, nhưng mi mắt cứ riu lại. Và nửa thức nửa ngủ, nghe câu được câu chăng cuộc chuyện trò giữa ông già và Kulubêc, thẳng bé lẫn lộn thực tại với tưởng tượng. Nó mừng tượng thấy nó cũng ở đây, giữa những người trẻ tuổi bất ngờ gặp bão tuyết trong núi. Trước mắt nó là con đường dốc ngược chạy lên trái núi tuyết phủ trắng xoá. Bão tuyết làm cho má rát như phải bỏng. Mắt cay sè. Mọi người đẩy chiếc ô-tô chở cỏ khô to ù lù như cái nhà. Họ tén lên một cách chậm chạp, rất chậm. Chiếc cam nhông không nhích lên nữa, nó chịu thua, nó lùi lại. Khủng khiếp quá. Tối tăm mịt mù. Gió buốt như lao tuồn tuột xuống và đè bẹp họ. Nhưng ngay lúc đó, Mẹ Hươu Sừng ở đâu bỗng hiện ra. Mẹ ghé sừng chống đỡ chiếc ô-tô, giúp họ đẩy nó lên. “Nào, dẫn lên, dẫn lên!” – thẳng bé gào to. Xe bắt đầu nhích lên, chuyển dịch. Họ lên được hết dốc, rồi chiếc ô-tô xuống dốc không cần đẩy. Họ đẩy chiếc thứ hai lên, rồi chiếc thứ ba, và những chiếc khác. Lần nào Mẹ Hươu Sừng cũng giúp họ. Nhưng thẳng bé nhìn thấy và biết. Mỗi lần tình thế trở nên không sao kham nổi

nữa, người ta bắt đầu khiếp sợ lo không đủ sức thì Mẹ Hươu Sừng lại chạy tới và ghé sừng giúp họ đẩy xe lên. “Nào, dẫn lên, dẫn lên!” – thằng bé hò theo. Nó luôn luôn ở bên cạnh Kulubêc. Rồi Kulubêc bảo nó: “Ngồi lên cầm lái”. Thằng bé vào ngồi trong buồng lái. Xe rung chuyển, gầm lên. Tay lái tự nó quay đi quay lại dưới tay thằng bé, dễ dàng như cái đai thùng mà thằng bé vẫn dùng để chơi trò lái ô-tô: nó còn trẻ con mà. Thằng bé cảm thấy xấu hổ vì tay lái của nó chẳng khác gì thứ đồ chơi. Bỗng nhiên xe lạng đi, đổ nghiêng. Và lăn ầm ầm, vỡ tan tành. Thằng bé khóc oà lên. Nó xấu hổ quá. Xấu hổ không dám nhìn vào mắt Kulubêc.

- Cháu làm sao thế? Cháu làm sao thế, hả? – Kulubêc đánh thức nó.

Thằng bé mở mắt. Nó vui mừng vì tất cả chỉ là giấc mơ. Kulubêc bế nó lên, ôm ghì lấy nó.

- Cháu nằm mơ phải không? Sợ phải không? Ôi dào, thế mà cũng đòi làm anh hùng kia đấy! – Anh hôn thằng bé bằng cặp môi thô nhám sạm màu sương gió. – Thôi, chú đặt cháu nằm nhé, phải ngủ đi thôi.

Anh đặt thằng bé nằm xuống sàn, trên tấm dạ, giữa những người lái xe đang ngủ, và chính anh cũng nằm xuống cạnh nó, dịch nó lại gần mình, sát cạnh sườn, và kéo tà áo khoác đắp lên người.

Sáng sớm, ông đánh thức nó.

- Tỉnh dậy đi. – Ông già khẽ nói. – Mặc cho ấm vào. Cháu sẽ giúp ông một tay. Dậy đi.

Bên ngoài vẫn còn mờ đất, đang lúc tranh tối tranh sáng. Trong nhà mọi

người vẫn còn ngủ, nằm ngổn ngang trên sàn.

- Này, đi đôi ủng dạ vào. – Ông Mômun nói.

Ở ông toả ra mùi cỏ khô. Như vậy là ông đã cho ngựa ăn. Thằng bé đi đôi ủng dạ vào chân và cùng ông ra sân. Tuyết bề bộn khắp nơi. Nhưng gió đã ngớt. Chỉ thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ lướt trên mặt đất, cuốn tuyết bốc lên.

- Lạnh quá! – Thằng bé rùng mình.

- Không sao. Dường như trời đang quang tạnh dần rồi đấy. – Ông già lẩm bẩm. – Thật không thể tưởng tượng nổi! Mới mở đầu mà đã ghê gớm quá. Nhưng thôi được, miễn là không đến nỗi thành một tai hoạ...

Hai ông cháu vào chuồng cừ, ở đấy có năm con cừ cái của Mômun. Ông già sờ soạng trên chiếc cột, tìm cây đèn gió, thắp lên. Cừ dồn cả vào một góc, quay đầu lại nhìn, ho rũ ra.

- Cầm lấy, cháu soi cho ông. – Ông già nói với thằng bé, đưa cho nó cây đèn. – Ta sẽ giết thịt con cừ tơ đen. Đông khách lắm. Họ trở dậy là ta đã phải làm xong thịt cừ.

Thằng bé soi đèn cho ông. Gió vẫn còn rít trong các khe cửa, ngoài trời vẫn còn lạnh và tối. Thoạt tiên ông già ném xuống cửa chuồng một ôm cỏ khô sạch. Ông dẫn con cừ tơ đen đến chỗ đó, và trước khi quật ngã và trói chân nó, ông nghĩ ngợi, ngồi xồm xuống.

- Đặt cây đèn xuống. Cháu cũng ngồi xuống đi. – Ông bảo thằng bé.

Còn ông xoè hai bàn tay trước mặt, thì thầm:

- Ôi Mẹ Hươu Sừng, thủy tổ vĩ đại của chúng con. Con xin dâng hiến mẹ một con cừu tơ. Tạ ơn mẹ đã cứu các con của chúng con trong cơn nguy biến. Tạ ơn dòng sữa trắng của mẹ đã nuôi sống tổ tiên chúng con, tạ ơn lòng nhân đức của mẹ, tạ ơn con mắt mẫu tử của mẹ. Xin đừng bỏ rơi chúng con trên đèo cao, sông dữ, trên những đường mòn trơn trượt. Xin đừng mãi mãi ruồng bỏ chúng con trên trái đất này, chúng con là con của mẹ. Amin!

Ông sùng kính đưa hai tay vuốt mặt từ trán xuống đến cằm. Thằng bé cũng làm như thế. Thế là ông quật ngã con cừu, trói chân nó lại. Ông rút con dao châu Á của mình ra khỏi vỏ.

Thằng bé soi đèn cho ông.

Rút cuộc gió bão đã lặng cả. Hai lần vầng mặt trời hải hùng ló ra qua những mảng mây đen xơ xác đang chạy tản đi. Xung quanh bày ra dấu vết của trận bão đêm qua: những đống tuyết bề bộn, những bụi cây đổ rụi, những cây non cong oằn dưới sức nặng của tuyết, những cây già bị quật đổ. Rừng bên kia sông trầm lặng, hiền hoà, có phần ủ rũ. Bản thân con sông dường như rút xuống thấp hơn, hai bờ đầy tuyết, dốc hơn trước. Nước ít ồn ào hơn. Mặt trời vẫn lúc thế này lúc thế khác: khi thì ló ra, khi thì lặn mất.

Nhưng không có điều gì khiến tâm hồn thằng bé rở nên u ám, không có gì khiến nó phải lo ngại. Những lo lắng đêm qua đã chìm vào lãng quên, trận

bão đã bị xoá nhoà trong kí ức, còn tuyết không làm phiền gì nó, như thế này lại thú vị hơn là đặng khác. Nó chạy loăng quăng đây đó, chỉ thấy những cụm tuyết bắn văng lên từ dưới chân. Nó vui vẻ vì trong nhà đầy chật người, vì các chú ấy đã ngủ no giấc, đang cười nói oang oang, ăn một cách ngon lành món thịt cừu nấu để mời các chú ấy.

Trong lúc đó mặt trời đã bắt đầu trở lại trạng thái ổn định, toả sáng tỏng tẻo hơn và lâu bền hơn. Mây đen đã tản bớt một phần. Thời tiết thậm chí ấm lên. Tuyết ngộn lên không đúng lúc bắt đầu nhanh chóng lún xuống, nhất là trên đường cái và những con đường mòn.

Tuy vậy, thằng bé cảm động khi các chú lái xe và công nhân bốc vác chuẩn bị lên đường. Tất cả đều ra sân, từ biệt các chủ nhà khu trạm gác, cá ớn chủ nhà đã cho trú nhờ và cho ăn. Ông Mômun và Xâyđăcmat đánh ngựa đi tiễn họ. Ông đeo bó củi, còn Xâyđăcmat chở một chiếc thùng lớn tráng kẽm để đun nước nóng đổ lên các động cơ bị đóng băng.

Mọi người rời khỏi sân.

-Ata, cháu cũng đi, cho cháu đi với. – Thằng bé chạy đến gần ông.

- Cháu thấy đấy, ông đeo củi, còn chú Xâyđăcmat chở chiếc thùng. Chẳng có ai đeo cháu được. Mà cháu ra đấy làm gì kia chứ? Đi bộ trên tuyết cháu sẽ mệt lử ra.

Thằng bé hờn giận. Nó phụng phịu. Thế là Kulubêc cho nó theo.

- Đi với các chú. – Anh nói và dắt tay nó. – Lúc trở về cháu đi với ông.

Mọi người ra ngã ba, chỗ đường cái từ khu cắt cỏ Arsa chạy xuống tuyết

vẫn còn ngộn lên. Thì ra theo cho kịp bước những chàng trai cường tráng này không phải là dễ dàng. Thằng bé bắt đầu mệt.

- Nào, ngồi lên lưng chú. – Kulubêc bảo thằng bé. Anh khéo léo bế nó lên và khéo léo chuyển nó ra sau lưng. Anh cõng nó một cách quen thuộc như thể ngày nào anh cũng cõng nó.

- Cậu làm cái việc đó thông thạo quá, Kulubêc ạ. – Một người lái xe đi cạnh anh nói.

- Thì suốt đời tớ vẫn cõng các em trai em gái của tớ mà. – Kulubêc khoe. – Tớ là con cả, chúng tớ có sáu anh em, mẹ làm ruộng, bố cũng thế. Bây giờ các em gái tớ đã có con rồi. Ở quân đội về, tớ vẫn độc thân, chưa đi làm. Em gái tớ, đứa lớn nhất ấy, nó bảo tớ: “Anh đến ở với vợ chồng em đi, anh trông trẻ khéo lắm”. Tớ nói: “Không, xin miễn! Bây giờ anh sẽ bồng bế con anh..”

Cứ thế, họ vừa đi vừa nói chuyện linh tinh. Cười trên tấm lưng vững chãi của Kulubêc, thằng bé cảm thấy thích thú và yên tâm.

“Giá mình có người anh như thế thì tuyệt! – Nó mơ ước. – Mình sẽ không sợ ai nữa. Ôrôzokun cứ thử quát mắng ông hay đụng đến ai mà xem, chỉ cần Kulubêc nhìn bác ta nghiêm nghị một chút là bác ta tịt ngòi ngay”.

Những xe cỏ bị bỏ lại đêm qua nằm cách ngã ba đường khoảng hai kilômet, phía trên cao. Bị tuyết phủ kín, nom chúng giống như những đồng rơm giữa

cánh đồng mùa đông. Tưởng chừng như không ai có cách gì làm chúng dịch khỏi chỗ được.

Nhưng họ đã đốt một đống lửa. Họ đã đun nóng nước. Họ bắt đầu dùng tay quay cho nổ máy, động cơ sống lại, rộ lên, bắt đầu hoạt động. Tiếp đó, công việc tiến triển nhanh hơn. Mỗi chiếc sau đều được khởi động bằng cách dùng xe khác kéo đi. Mỗi chiếc đã được sưởi ấm, đã khởi động lại kéo chiếc đỗ ngay sau nó trong đoàn xe.

Khi tất cả các xe cam-nhông đã bắt đầu hoạt động, họ cho hai chiếc hợp lực kéo chiếc xe bị sa rãnh đê qua lên. Tất cả những người có mặt tại đây đều giúp đẩy chiếc xe lên đường. Thằng bé cũng ghé vào một chỗ bên rìa, cũng góp một tay. Nó luôn luôn lo sợ có người nào sẽ nói: “Cháu cứ quần chân người ta làm gì thế? Chạy ra chỗ khác đi!” Nhưng không ai nói như thế, chẳng ai xua đuổi nó. Có lẽ đấy là vì Kulubêc đã cho phép nó góp sức với mọi người. Mà ở đây, chú ấy là người giỏi nhất, được mọi người kính trọng.

Những người lái xe từ biệt lần nữa. Xe chuyên bánh. Thoạt đầu chậm chạp, rồi nhanh dần. Và nối đuôi nhau thành đoàn dài trên con đường lớn giữa những trái núi bị tuyết bao phủ. Những người con trai của các con trai của Mẹ Hươu Sừng đang lái xe đi. Họ không biết rằng do trí tưởng tượng thiết tha của trẻ thơ, trước mặt họ là Mẹ Hươu sừng vô hình đang chạy trên đường. Bằng những bước nhảy dài hăng say, Hươu mẹ lao vun vút ở phía

trước đoàn xe. Hươu che chở cho họ thoát khỏi mọi tai hoạ và rủi ro trên con đường gian khó. Giúp họ thoát khỏi những vụ sạt lở, những khối tuyết từ trên cao đổ xuống, bão tuyết, sương mù và nhiều thiên tai khác đã đem đến cho người Kirghizi cơ man nào là tai hoạ trong nhiều thế kỉ sống du mục. Chẳng phải đó chính là điều ông Mômun đã cầu xin Mẹ Hươu Sừng khi giết con cừu đem dâng lễ bên Mẹ lúc tảng sáng đó sao?

Đoàn xe đã đi rồi. Thằng bé cũng ngồi xe cùng đi với các chú ấy. Đi bằng tưởng tượng. Nó ngồi trong buồng lái cạnh Kulubêc “Chú Kulubêc ơi, - Nó nói với chú ấy. – Mẹ Hươu Sừng đang chạy trên đường trước mặt chúng ta kia kìa”. – “Thật ư?” – “Thật đấy. Cháu xin thề. Kia kìa”.

- Này, cháu nghĩ ngại gì thế? Sao lại đứng ngây ra đấy? – Ông Mômun khiến nó sực tỉnh: - Lên đi đến lúc về nhà rồi. – Ông cúi xuống từ trên mình ngựa, bế thằng bé lên yên. – Cháu lạnh phải không? – Ông già nói và ủ ấm cho cháu bằng hai tà áo lông.

Hồi ấy thằng bé vẫn chưa đi học.

Còn bây giờ, tỉnh thoảng thức giấc trong giấc ngủ nặng nề, nó lo lắng nghĩ bụng: “Sáng ra làm thế nào ta đến trường được? Ta bị ốm rồi, trong người khó chịu quá...”. Rồi nó thiếp đi. Nó mơ màng tưởng như nó đang chép vào vở những từ cô giáo viết trên bảng: “At. Ata. Taka!”(1) Nó viết những chữ đó của học sinh lớp một vào đây quyển vở, hết trang này đến trang khác.

“At. Ata. Taka. At. Ata. Taka”. Nó mệt mỏi, mắt hoa lên, người nóng rực, nóng quá thể, thẳng bé bỏ chẵn ra. Khi nó nằm không đắp chẵn và rét cồng, những ảo ảnh khác nhau lại đến với nó. Khi thì nó là con cá bơi trong dòng sông giá buốt, tới gần con tàu trắng, nhưng không thể nào bơi tới nơi được. Khi thì nó sa vào một trận bão tuyết. Trong cơn lốc lạnh lẽo, mờ mịt, những chiếc ô-tô chở cỏ trượt bánh trên con đường dốc đứng chạy lên cao. Xe nức nở như người và vẫn trượt bánh tại chỗ. Bánh xe quay như điên, đỏ rực lên như lửa. Bánh xe cháy, bùng lửa. Tì sừng vào thùng xe, Mẹ Hươu đẩy một chiếc xe chở cỏ khô lên dốc. Thẳng bé cố hết sức giúp Mẹ Hươu. Toàn thân nó đầm mồ hôi nóng. Bỗng nhiên xe chở cỏ khô biến thành chiếc nô đùa em. Mẹ Hươu Sừng nói với thẳng bé: “Ta chạy mau lên, mang chiếc bécic đến cho già Bêkây và bác Ôrôzokun”. Mẹ Hươu cùng nó phóng đi. Thẳng bé tụt lại. Nhưng phía trước, trong bóng tối tiếng nhạc chuông của chiếc nô vẫn ngân vang. Thẳng bé chạy theo tiếng chuông gọi.

(1) At, ata, taka: ngựa, hổ, móng ngựa (chú thích của bản tiếng Nga)

Nó thức giấc vì tiếng chân bước ngoài hiên và tiếng kẹt cửa. Ông Mômun và bà trở vào, dường như đã hơi yên tâm. Chắc hẳn vì có người ngoài đến khu trạm gác, nên Ôrôzokun và Bêkây đành thôi không làm âm ỉ nữa. Cũng có thể Ôrôzokun mệt mỏi vì uống rượu nhiều, cuối cùng đã ngủ. Ngoài sân không có tiếng la hét, cũng không có tiếng chửi mắng.

Gần nửa đêm, mặt trăng nhô cao trên núi. Nó lơ lửng như chiếc đĩa mờ hơi sương ngay trên đỉnh núi cao nhất đóng băng. Trái núi quanh năm đóng băng sừng sững vươn cao trong bóng tối, những mặt gồ ghề lấp lánh một cách huyền ảo. Xung quanh, núi non, vách đá, những khu rừng đen ngòm và bất động tĩnh lặng như tờ, và ở mãi tận dưới cùng, con sông lồng lộn, réo ào ào trên những ghềnh đá.

Ánh trăng mờ ảo dội một luồng chênchếch vào cửa sổ. Thứ ánh sáng ấy làm thẳng bé khó chịu. Nó trăn trở, nheo mắt. Nó muốn nhờ bà buông rèm cửa xuống. Nhưng nó không dám nhờ: bà đang giận ông.

- Thật là xuân. – Bà lẩm bẩm lúc đi ngủ. – Đã không biết đường ăn ở thì cứ im thít đi cho xong. Người ta bảo gì nghe nấy. Vận mệnh của ông nằm trong tay nó. Ông có đồng lương là nhờ nó, dù là ba cọc ba đồng. Nhưng tháng tháng có tiền. Không có đồng lương thì ông là cái thá gì? Già rồi mà chẳng khôn ra được tí nào...

Ông lão không trả lời. Bà im lặng. Rồi bỗng nhiên bà nói to:

- Con người mà bị cắt mất lương thì không còn là con người nữa. Đây là thứ người bỏ đi.

Ông già vẫn không nói gì.

Còn thẳng bé không sao ngủ được. Đầu nhức buốt, ý nghĩ rối bời. Nó nghĩ đến trường và lo lắng. Nó chưa hề bỏ học ngày nào và bây giờ nó không thể tưởng tượng nổi nó sẽ làm thế nào nếu ngày mai nó không thể đến trường của nó ở Giêlêxai. Thẳng bé cũng nghĩ về việc nếu Ôrôzokun đuổi ông

không cho làm việc nữa thì bà sẽ không để cho ông yên thân. Khi ấy hai ông cháu làm thế nào nhỉ?

Tại sao người ta lại sống như thế nhỉ? Tại sao có những người độc ác, có những người tốt bụng? Tại sao có những người sung sướng, có những người khổ sở? Tại sao có những người ai cũng phải sợ, lại có những người chẳng được ai nể sợ cả? Tại sao những người này có con, những người khác lại không? Tại sao có những người có quyền không cấp lương cho người khác? Chắc hẳn những người giỏi nhất là người được lương cao nhất? Còn ông ít lương, vì thế ông bị mọi người coi rẻ. Chao ôi, giá làm cách nào để ông được nhiều lương! Có lẽ khi ấy cả Ôrôzokun cũng sẽ kính trọng ông.

Những ý nghĩ ấy khiến thằng bé càng nhúc đầu hơn. Nó lại nhớ tới những con hươu Maran nó đã thấy lúc chiều ở chỗ sông cạn. Ban đêm hươu làm thế nào nhỉ? Chỉ có mấy con hươu với nhau trong núi đá lạnh lẽo, trong rừng tối đen như mực. Khiếp đảm lắm. Ngộ nhỡ chó sói xộc đến thì sao? Ai sẽ mang đến cho già Bêkây chiếc nôi thần treo trên sừng hươu?

Nó thiếp đi trong giấc ngủ đầy lo âu, và lúc bắt đầu thiu thiu, nó cầu khẩn Mẹ Hươu Sừng mang đến cho già Bêkây và Ôrôzokun một chiếc bệsic bằng gỗ phong. “Cầu xin cho họ có con, xin cho họ có con!” – nó cầu khẩn Mẹ Hươu Sừng. Và nó nghe thấy tiếng chuông reo ở đằng xa, tiếng chuông của chiếc nôi. Mẹ Hươu Sừng treo chiếc nôi thần trên sừng của mẹ, đang vội vã

chạy đến.

Sáng sớm thằng bé thức giấc vì có bàn tay chạm vào nó. Tay ông lạnh giá, ông vừa ở ngoài đường vào. Thằng bé bắt giấc co quắp lại.

- Cứ nằm yên, nằm yên. – Ông hà hơi cho tay ấm lên, rồi sờ trán nó, đặt tay lên ngực, lên bụng nó. - Ờ, có lẽ cháu ốm rồi. Ông buồn rầu. – Người cháu nóng hầm hập. Thế mà ông cứ nghĩ: sao thằng bé vẫn còn nằm. Đến giờ đi học rồi.

- Cháu dậy ngay đây, ngay bây giờ đây. – Thằng bé nhóm đầu dậy, và mắt nó hoa lên, tai ù đặc.

- Chớ có dậy. – Ông đặt cháu nằm xuống gối. – Ai lại đưa người ốm vào trường kia chứ? Nào, thè lưỡi ra.

Thằng bé vẫn một mực đòi theo ý nó:

- Cô giáo sẽ mắng cháu một trận nên thân cho mà xem. Cô chúa ghét những đứa bỏ học...

- Cô không mắng đâu. Ông sẽ nói với cô. Nào, thè lưỡi ra ông xem.

Ông chăm chú xem lưỡi và họng thằng bé. Ông bắt mạch một lúc lâu: bằng phép màu gì không rõ, với những ngón tay cứng đanh, nâu sạm vì làm công việc thô sơ, ông nhận biết nhịp tim đập trong cánh tay nóng rực, đấm mồ hôi của thằng bé. Biết chắc điều gì đó, ông già thốt lên cốt cho thằng bé yên tâm:

- Thượng đế nhân đức. Cháu chỉ bị cảm lạnh chút ít thôi. Khí lạnh nhiễm vào cháu. Hôm nay cháu chịu khó nằm trên giường, rồi trước khi đi ngủ

ông sẽ lấy mỡ cừu chõ gần đuôi đem hơ cho nóng, xát chân và ngực cho cháu. Cháu sẽ đổ mồ hôi và nhờ trời, sáng ra trở dậy cháu sẽ khoẻ như con lừa hoang...

Nhớ đến chuyện xảy ra hôm qua và những gì còn đang chờ đợi ông, Mômun trở nên ủ rũ, ngồi ở giường của cháu, thở dài và nghĩ ngợi. “Mặc xác hẳn” – ông vừa thì thầm vừa thở dài.

- Cháu ốm từ bao giờ đấy? Sao cháu lặng thinh thế? – Ông nói với thằng bé.

– Buổi tối phải không?

- Vâng, gần tối. Khi cháu thấy hươu Maran ở bên kia sông. Cháu chạy về tìm ông. Rồi cháu cảm thấy lạnh.

Không hiểu sao, ông già nói bằng giọng biết lỗi:

- Thôi được... Cháu nằm nghỉ nhé, ông đi đây.

Ông đứng lên, nhưng thằng bé giữ ông lại:

- Ata, đấy chính là Mẹ Hươu Sừng phải không ạ? Con hươu cái trắng như sữa, mắt như thế này này, nhìn như người ấy...

- Cháu thật là ngốc nghếch. – Ông già Mômun mỉm cười dè dặt. - Ừ thì cháu muốn thế nào nó ra thế. Có lẽ đấy chính là Mẹ Hươu. – Ông nói, giọng khàn khàn. – Mẹ Hươu Sừng chí linh thánh, ai mà biết được?.. Ông nghĩ như thế này...

Ông già không nói được hết câu. Bà xuất hiện ở cửa. Bà hấp tấp từ sân vào, bà đã dò biết được điều gì.

- Ông ơi, ra đây đi. – Bà nói ở ngưỡng cửa. Nghe thấy thế, ông Mômun lập

tức cụt hứng, ông trở nên thảm hại, chán chường. - Ở ngoài ấy, họ định dùng ô-tô kéo cây gỗ dưới sông lên. – Bà nói. – Ông ra đi, người ta sai bảo gì thì làm nấy... Ồi trời ơi, chết nỗi, sữa vẫn chưa đun! – Bà chợt nhớ ra và bắt đầu nhóm bếp, dọn bát đĩa lạnh canh.

Ông già nhăn nhó. Ông muốn bác lại điều gì, muốn nói điều gì. Nhưng bà không để ông mở miệng.

- O này, sao ông lại cứ nhìn trân trân như vậy? – Bà nổi giận – Ương làm gì? Phận tôi với ông là không giờ bướng ra được đâu, ông già khốn khổ của tôi ạ. Ông là gì mà chống lại được họ? Người ta đã đến tìm Ôrôzokun rồi đấy. Họ đi một chiếc ô-tô to lắm. Chết cho đủ thì phải đến mười cây gỗ mà nó vẫn chở được qua đường núi. Vậy mà Ôrôzokun không thèm ngó ngang gì đến chúng ta. Mặc dù tôi đã hết lời van xin, đã quy lụy hết sức. Nó không cho con gái ông bước chân đến ngưỡng cửa nhà. Đứa con gái tuyệt đường sinh nở của ông hiện giờ ngồi ở nhà Xâyđăcmat đấy. Nó khóc sưng húp cả mắt và nguyên rửa ông, lão bố già đần độn của nó...

- Được, được, tôi sẽ cho nó uống sữa nóng, ông cứ đi đi, hãy vì chúa, đi đi.

– Sau khi đưa ông ra ngoài, bà vẫn còn lâu bầu. – Tại sao bỗng dưng lão già lại dở chứng ra như thế nhỉ? Chẳng bao giờ dám cãi lại ai, lặng hơn nước, thấp hơn cỏ, thế mà bỗng dưng lại như thế! Lại còn dám nhảy lên lưng con ngựa của Ôrôzokun mà phóng đi nữa chứ. Tất cả chỉ là vì mày thôi. – Bà

lão nắm một cái nhìn độc ác về phía thằng bé. – Người như thế nào thì mới bỏ cho mình liều thân chứ...

Rồi bà mang đến cho thằng bé sữa nóng cho thêm bơ nóng chảy vàng rười. Sữa nóng bỏng môi. Bà năn nỉ, thúc giục nó:

- Uống đi, uống càng nóng càng tốt, đừng sợ. Chỉ có dùng đồ nóng mới đuổi được cảm lạnh.

Thằng bé bị bỏng, nước mắt giàn giụa. Bà bỗng tỏ ra hiền từ:

- Khoan, để cho nguội đi, để cho nguội đi chút đã... Mà rõ bọc, lại đi ốm đúng vào lúc này kia chứ! – Bà thở dài.

Thằng bé đã buồn đi giải từ lâu. Nó đứng lên, một cảm giác yếu đuối kỳ lạ, dịu ngọt lan khắp toàn thân. Bà vội ngăn:

- Chờ đây, bà lấy cho cháu cái chậu con, có ngay thôi mà.

Thằng bé ngượng ngập quay đi, đá vào cái chậu, ngạc nhiên thấy nước tiểu vàng và nóng như thế.

Nó cảm thấy nhẹ nhõm hơn trước nhiều. Đầu bớt nhức hơn.

Thằng bé yên tâm nằm trên giường, biết ơn bà chăm sóc nó, và tự nhủ sáng ra phải khỏi ốm và thế nào cũng đến trường. Nó còn nghĩ rằng đến trường nó sẽ kể câu chuyện về ba con hươu Maran đã xuất hiện trong khu rừng gần nhà nó, về việc con hươu cái lông trắng chính là Mẹ Hươu Sừng, bên cạnh hươu mẹ có một con hươu con đã lớn và cường tráng, và cùng với mẹ con hươu còn có con hươu đực khoẻ mạnh, lông màu nâu, sừng rất đồ sộ, hươu đực khoẻ lắm và bảo vệ cho hươu mẹ và hươu con khỏi bị chó sói làm hại.

Nó còn nghĩ bụng, nó sẽ kể với các bạn rằng nếu hươu Maran ở lại khu rừng gần nhà nó và không bỏ đi nơi nào khác thì chẳng bao lâu Mẹ Hươu Sừng sẽ đem đến cho bác Ôrôzokun và già Bêkây một chiếc nôi thần.

Buổi sáng hươu Maran xuống sông uống nước. Chúng ra khỏi khu rừng thượng khi vàng mặt trời mùa thu ngăn ngùn nhô lên được một nửa trên dãy núi. Mặt trời lên càng cao thì chỗ thấp giữa núi càng sáng và ấm. Thoát khỏi trạng thái chờ đẫn ban đêm, rừng sống lại, tràn đầy sự biến động của ánh sáng và màu sắc.

Len qua giữa những thân cây, hươu Maran đi thông thả, sưởi ấm trên những bãi cỏ có nắng trong rừng, vật lá cây long lanh hạt sương trên cành. Chúng đi vẫn theo thứ tự ấy – đi đầu là hươu đực có sừng ở giữa là hươu con, cuối cùng là hươu cái thân hình thon gọn. Mẹ Hươu Sừng, hươu Maran vẫn đi trên con đường mòn mà hôm qua Ôrôzokun cùng với ông Mômun kéo cây gỗ thông tai ác xuống sông. Vết kéo rõ mòn một trên đất đen sườn núi như một đường cày còn mới, với những mảng đất cỏ bị xé nham nhỡ. Con đường mòn ấy dẫn tới chỗ sông cạn nơi khúc gỗ mắc ở ghềnh sông và bị bỏ lại.

Hươu Maran đến chỗ ấy, vì đây là chỗ uống nước thuận tiện. Ôrôzokun, Xâyđăcmat và hai người đến lấy gỗ tới đây để xem xét địa thế, tìm cách nào tốt nhất đưa ô-tô đến, rồi dùng giầy cáp kéo cây gỗ lên. Ông Mômun do dự

đi sau rớt, đầu cúi gục. Ông không biết nên như thế nào sau vụ rắc rối hôm qua; cứ xử ra sao, làm gì? Liệu Ôrôzơkun có để cho ông mó tay vào làm không? Liệu y có đuổi ông như hôm qua, khi ông toan dùng ngựa kéo cây gỗ lên không? Nếu y nói: “Ông cần cái gì ở đây? Đã bảo là ông bị buộc thôi việc rồi kia mà!”, nếu y nói như vậy thì sao? Nếu y mắng ông trước mặt mọi người và đuổi ông về nhà thì sao? Những mối nghi ngờ dày vò ông già, ông đi như người dẫn thân đến chỗ chịu khổ hình, nhưng ông vẫn bước đi. Bà theo sau. Như thế không có chuyện gì đặc biệt, tưởng như chỉ vì tò mò. Nhưng thực ra bà lão đi kèm ông già. Bà dẫn ông Mômun nhanh nhẩu tới chỗ phải làm lành với Ôrôzơkun, phải tỏ ra xứng đáng được y tha thứ.

Ôrôzơkun bước đi một cách đường bệ, ra dáng ông chủ. Y vừa đi vừa thở phì phò, thỉnh thoảng lại khịt mũi và nhìn xung quanh với vẻ nghiêm nghị. Tuy nhức đầu vì uống quá nhiều rượu, y cảm thấy khoái chá được trả thù. Ngoảnh lại nhìn, y thấy ông già Mômun chạy lon ton theo sau như con chó trung thành bị chủ đánh. “Được, rồi ta sẽ làm cho người phải hát lên giọng khác. Bây giờ ta không thèm ngó ngang gì đến người. Ta coi như không có người. Rồi chính người sẽ phải sụp xuống dưới chân ta”. – Ôrôzơkun mở cờ trong bụng khi nhớ tới cảnh tượng đêm qua vợ y gào khóc thất thanh dưới chân y, y đá vợ và bằng những cú đá đuổi vợ ra khỏi cửa. “Được lắm! Để tổng khứ xong bọn này cùng với mấy cây gỗ đã, rồi ta sẽ tính chuyện với bố con lão, ta sẽ làm cho bố con lão cắn xé nhau. Bây giờ thì ả sẽ móc mắt bố. ả đã trở nên hung dữ như con chó sói cái”. –

Ôrôzokun suy tính vào những quãng tạm ngừng lời trong khi vừa đi vừa nói chuyện với người mới tới.

Người này tên là Kôkêtai. Đây là một gã mugich lực lưỡng, nước da đen nhẻm, kế toán viên của nông trang ở vùng gần hồ. Gã kết bạn với Ôrôzokun đã lâu rồi. Mười hai năm trước, Kôkêtai làm nhà. Ôrôzokun giúp gỗ. Y bán cho Kôkêtai những cây gỗ tròn với giá rẻ để xẻ làm ván. Rồi gã kia cưới vợ cho con trưởng, gã làm nhà cho đôi vợ chồng trẻ. Ôrôzokun lại cung cấp gỗ súc cho gã. Bây giờ Kôkêtai cho con thứ ra ở riêng, và lại đòi gỗ làm nhà. Và ông bạn cố tri Ôrôzokun lại giúp gã. Đến khổ, cuộc sống thật là khó khăn! Làm xong một việc, cứ tưởng là bây giờ có thể sống yên ổn. Thế rồi cuộc sống lại nghĩ ra một chuyện gì. Mà đời nay không có những kẻ như Ôrôzokun thì không xong...

- Nhờ trời phù hộ, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ mời bác đến ăn mừng nhà mới. Bác đến nhé, chúng ta sẽ đánh chén thoải thích. – Kôkêtai nói với Ôrôzokun. Ôrôzokun thở phè một tiếng với vẻ tự đắc, nhà khói thuốc lá:

- Cảm ơn. Ai mời thì tôi không từ chối, mà không mời thì tôi không đòi hỏi. Khi nào bác mời thì tôi sẽ tới. Không phải lần đầu tiên tôi tới thăm nhà bác. À, tôi chợt nảy ra ý nghĩ thế này này: có lẽ bác nên chờ tối hẳn hãy cho xe về chăng? Cần nhất là cho xe đi qua nông trường quốc doanh mà không bị để ý. Bằng không nhớ ra bị chặn lại thì...

- Ở phải đấy. – Kôkêtai lưỡng lự. – Nhưng chờ đến tối thì lâu quá. Ta sẽ cho xe đi một cách kín đáo. Trên đường có trạm gác nào để kiểm tra chúng tôi đâu... Nếu chẳng may gặp công an hay kẻ nào khác...

- Chính thế đấy! – Ôrôzokun lầm bầm, nhăn mặt vì đau rất thực quản và nhức đầu. – Suốt một trăm năm đánh xe đi đây đi đó làm trăm nghìn công việc mà không gặp lấy một con chó trên đường, vậy mà cả trăm năm có một lần chở gỗ thì lại bị tóm. Trò đời bao giờ cũng thế...

Họ lặng thinh, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng. Lúc này Ôrôzokun rất bực về chuyện hôm qua y đã phải bỏ cây gỗ giữa sông. Nếu không thì gỗ đã sẵn sàng, đã đưa được gỗ lên xe từ đêm và tảng sáng đã tống khứ được chiếc xe đi cho khuất mắt... Ôi chao, thật là đen đủi nên hôm qua mới xảy ra chuyện như thế! Trăm sự là tại lão già Mômun ngu ngốc, lão lại dám làm loạn, muốn vượt ra khỏi uy quyền của cấp trên, không muốn phục tùng nữa. Ủ được! Gì chứ chuyện gì thì đừng hòng ta bỏ qua một cách dễ dàng...

Hươu Maran đang uống nước thì người đã đến bờ sông bên kia. Những con người này thật là kì quặc: lẳng xăng, ồn ào. Mãi lo công việc và chuyện trò, họ không để ý thấy những con vật đứng ngay phía trước mặt, bên kia sông.

Hươu Maran đứng trong những bụi tugai-nước có màu đỏ vào lúc sáng sớm này chúng lội trong nước ngập đến mắt cá chân trên đá sỏi sạch tinh của doi đất gần bờ. Chúng uống từng ngụm nhỏ, thong thả, uống rồi lại ngừng.

Nước lạnh buốt. Mặt trời trên cao toả nắng mỗi lúc một ấm hơn và dễ chịu hơn. Vừa uống cho đỡ khát, hươu Maran vừa thích thú sưởi nắng. Sương từ các cành cây rơi xuống ướt đẫm lưng ở dọc đường đã khô hết. Một làn hơi mờ nhẹ bốc lên từ những tấm lưng hươu. Sáng hôm ấy là một buổi sáng yên ả, hiền hoà.

Mấy người ấy rút cục vẫn không nhận thấy hươu Maran. Một người quay lại chỗ xe ô-tô, những người khác ở lại trên bờ sông. Hươu Maran động đậy tai, đón bắt một cách thính nhạy tiếng người nói thỉnh thoảng văng đến với chúng và chúng ngậy ra, làn da rung động khi ở bờ bên kia xuất hiện chiếc ô-tô có rơ-moóc. Chiếc xe xô động âm âm, gầm rú. mấy con hươu động đậy, định bỏ đi. Nhưng chiếc xe bỗng dừng lại, không gây tiếng động âm âm và không gầm gừ nữa. Những con vật chần chừ, nhưng rồi chúng vẫn thận trọng rời khỏi chỗ: ở bờ bên kia người ta nói quá to và đi lại quá nhộn nhịp.

Hươu Maran len lén đi theo con đường mòn giữa những bụi tugai nhỏ, lưng và sừng chúng chốc chốc lại lộ ra. Người vẫn không nhận thấy chúng. Mãi đến khi chúng bắt đầu vượt ngang qua bãi cát khô lộ thiên do nước lũ bồi đắp nên, người ta mới nhìn thấy chúng rõ như trên lòng bàn tay. Chúng ở trên bãi cát màu hoa cà, dưới ánh mặt trời chói chang. Họ há hốc miệng, ngậy ra trong những tư thế khác nhau.

- Nom kia, nom xem cái gì kia! Xâđăcmat là người đầu tiên kêu lên. –

Nai! Chúng ở đâu ra mà lại lạc đến đây?

- Việc gì mà gào tướng lên, làm ầm ĩ lên thế? Nai gì đâu, hươu Maran đấy. Chúng tôi thấy nó từ hôm qua kia. – Ôrôzơkun nói với giọng thờ ơ, - Ở đâu ra ấy à? Như vậy là nó mới đến đây.

- Pai, pai, pai! – Gã Kôkêtai vạm vỡ tỏ vẻ thán phục và xúc động quá, gã cởi khuy cổ áo sơ-mi làm gã khó thở. – Mượt mà quá đi thôi, - gã tỏ ý thán phục. Béo múp béo míp...

- Còn con cái nom mới tuyệt chứ! Kìa xem nó bước đi mới đẹp chứ, - Người lái xe giương mắt tròn xoe, phụ họa theo. – Y như con ngựa cái hai tuổi. Lần đầu tiên tôi trông thấy đấy.

- Còn con đực kia nữa như con bò mộng ấy! Xem sừng nó kia kìa! Làm sao nó mang được cỡ sừng ấy chứ! Chúng chẳng sợ hãi gì hết. Chúng ở đâu ra thế nhỉ, Ôrôzơkun? – Kôkêtai dò hỏi, đôi mắt lợn luộc của gã long lanh vẻ thèm muốn.

- Chắc là ở khu rừng cấm. – Ôrôzơkun đáp với giọng trịnh trọng, đầy ý thức về quyền làm chủ của mình. – Chúng vượt đèo sang đây, từ bên kia sang. Còn tại sao chúng không sợ ư? Chúng không hề bị đe dọa bao giờ, vì thế không biết sợ.

- Chà, giá mà có khẩu súng thì hay quá! – Xâyđăcmat bỗng buột miệng.- Có đến hai tạ thịt chứ chời?

Mômun từ nãy vẫn rụt rè đứng bên ngoài không nén nổi nữa.

- Anh nói kì quá, Xâyđăcmat. Có lệnh cấm săn hươu Maran kia mà, - ông

già nói khẽ.

Ôrôzokun lừ mắt, ném lên ông già một cái nhìn cau có. “Rồi ta sẽ cho mi được lên tiếng!” – y nghĩ, lòng đầy căm hờn. Y muốn mắng cho lão già một trận tươi bời, làm cho lão chết tươi ngay tại chỗ, nhưng y nén được. Dù sao cũng còn có người ngoài.

- Đừng có lên mặt dạy khôn. – Ôrôzokun nói một cách cáu kỉnh, không nhìn Mômun. – Cấm sẵn ở nơi có hươu kia. Còn ở vùng ta không có hươu. Chúng ta không chịu trách nhiệm về chúng. Rõ chưa? – Y nhìn về phía ông già đang bối rối, tỏ vẻ hăm dọa.

- Rõ rồi, - Ông Mômun ngoan ngoãn đáp, và cúi đầu lánh sang một bên.

Ngay lúc đó bà lão len lén kéo tay áo ông.

- Ông cứ im đi thì hơn, - Bà khẽ rít lên, giọng chì chiết.

Mọi người găm mắt xuống, có phần ngỡ ngàng. Rồi họ lại nhìn theo những con vật đang đi trên con đường mòn nhỏ hẹp dốc đứng. Mấy con hươu Maran đi hàng một lên bờ dốc. Đi đầu là con hươu đực sắc nâu, kiêu hãnh mang cổ sừng to khoẻ của mình, theo sau là chú hươu con không sừng, đi đoạn hậu là Mẹ Hươu Sừng. Trên nền của một mạch đất sét sạch tinh, hình dáng mấy con hươu Maran nổi rõ mồn một và thật duyên dáng. Mỗi cử động, mỗi bước đi của chúng đều bày ra trước mắt.

- Ôi chao, đẹp tuyệt trần! – Người lái xe không nén được, hân hoan thốt lên.

Đây là một chàng trai trẻ tuổi, mắt ốc nhồi, nom rất hiền. Tiếc rằng tôi không mang máy ảnh, giá như có máy...

- Đẹp thì làm gì. – Ôrôzơkun bực bội ngắt lời anh ta. – Thôi đừng đứng ngây ra nữa. Đẹp cũng không mài ra mà ăn được. Hãy đánh xe đi giật lúi tới bờ sông, cho thẳng xuống nước ngập sâu tới mấp mé rìa xe. Còn chú mày, Xâyđăcmat, cởi giày ra, - Y ra lệnh, trong lòng khoái chá vì quyền lực của mình. – Còn cậu, - Y chỉ dẫn cho người lái xe. – cậu cho buộc dây cáp vào cây gỗ. Mà nhanh nhanh lên. Còn công việc khác nữa.

Xâyđăcmat bắt đầu tháo ủng ở chân. Ủng của anh hơi chật.

- Sao lại cứ đứng nhìn thế, giúp anh ta đi chứ. – Bà lão thúc ông già một cái, không để cho ai nhận thấy. – Ông cũng tháo ủng ra, lội xuống nước đi. – Bà nhắc bằng giọng thì thầm giận dữ.

Ông Mômun vội tới kéo đôi ủng ở chân Xâyđăcmat và chính ông cũng nhanh chóng tháo ủng.

Trong lúc đó Ôrôzơkun và Kôkêtai chỉ huy chiếc xe.

- Cho lại đây, cho lại đây.

- Sang bên trái một chút, sang bên trái. Thế.

- Chút nữa.

Nghe thấy tiếng ồn ào lạ tai phát ra từ chiếc ô-tô, hươu Maran rảo bước trên con đường mòn. Chúng lo lắng ngó quanh, nhảy lên bờ dốc và biến mất giữa những cây phong.

- Ôi, chúng biến mất rồi! – Kôkêtai chột tỉnh. Gã kêu lên bằng giọng tiếc rẻ,

như thế con thú săn đã vượt khỏi tay gã.

- Không sao, chúng không biến đi đâu được hết! – Đoàn được ý nghĩ của gã kia và hài lòng về điều đó, Ôrôzokun huyênh hoang. – Từ giờ đến tối bác chưa đi được đâu, bác sẽ là khách của tôi. Chính thượng đế muốn như vậy. Tôi sẽ đãi bác một chiều thoải thích. – Và gã cười hô hố, vỗ vai bạn. Ôrôzokun cũng có thể vui vẻ lắm chứ.

- Nếu vậy thì xin theo lệnh bác, bác là chủ, tôi là khách. – Gã Kôkêtai vạm vỡ phục tùng, mỉm cười phô ra những chiếc răng to khoẻ, vàng khè.

Chiếc ô-tô đã ở bờ sông, bánh sau ngập trong nước đến lưng chừng. Người lái không dám liều cho xe dẫn sâu hơn nữa. Bây giờ phải ròng dây cáp tới cây gỗ. Nếu dây cáp đủ dài thì kéo cây gỗ ra khỏi chỗ mắc đá ngầm không có gì là khó khăn lắm.

Dây cáp bằng thép, dài và nặng. Cần kéo sợi cáp trong nước, dòng tới tận cây gỗ. Người lái xe miễn cưỡng cởi giày, e ngại nhìn xuống nước. Anh ta vẫn chưa quyết: có nên đi cả ủng lội xuống nước hay nên cởi ra thì hơn. “Có lẽ nên đi chân không thì hơn – anh ta nghĩ, - Thế nào rồi nước cũng tràn vào ủng. Sâu thế cơ mà, gần đến háng. Rồi sau đó suốt ngày sẽ phải đi ủng ướt”. Nhưng anh ta cũng tưởng tượng được nước sông lúc này hắt lạnh lắm. Ông Mômun nắm ngay lấy cơ hội ấy.

- Con đừng cởi ủng nữa, con ạ. – Ông nhảy bổ tới cạnh anh ta. – Ta với Xâyđăcmat sẽ xuống.

- Ấy chớ làm thế, äcxakan. – Anh lái xe bối rối, lên tiếng cãi lại.

- Con là khách, còn chúng ta là người ở đây, con lên cầm tay lái đi. – Ông Mômun khuyên nhủ anh ta.

Sau khi đóng một cái cọc vào giữa cuộn dây cáp, ông cụ và Xâyđăcmat lội xuống nước kéo sợi dây đi. Xâyđăcmat kêu toáng lên:

- Ối-ối, băng chứ không phải là nước nữa!

Ôrôzokun và Kôkêtai cười giễu cợt với thái độ khoan dung, khuyến khích anh ta:

- Chịu khó một chút, chịu khó một chút! Chúng tôi sẽ kiếm cái gì làm cho cậu ấm lên!

Còn ông Mômun không thốt lên một tiếng nào. Thậm chí ông không cảm thấy cái lạnh giá buốt. Rụt cổ lại để người ta bớt chú ý đến mình, ông đi chân không trên đá ngầm trơn chuội, vừa đi vừa cầu xin thượng đế có một điều: cầu sao cho Ôrôzokun đừng bắt ông quay trở lại, đừng đuổi ông, đừng quát mắng ông trước mặt mọi người, cầu mong y tha thứ cho ông, lão già ngu ngốc, khốn khổ...

Còn Ôrôzokun không nói năng gì. Y dường như không để ý đến sự sốt sắng của ông già, không coi ông là người. Nhưng trong bụng y lấy làm đặc ý, vì dù sao y cũng đã khuất phục được lão già nổi loạn. “Thế đấy. – Ôrôzokun cười thầm một cách cay độc – Mi đã bò lết sụp dưới chân ta. Hừ, đáng tiếc là ta không có nhiều quyền hành, không thì ta sẽ bắt cả những kẻ gặp mười lần mi phải còng lưng lại như cái sừng cừu: Ta sẽ làm cho những

kẻ gấp mười mi phải bò lê trong cát bụi. Giá như ta được giao phó một nông trường quốc doanh hay một nông trang tập thể thì ta sẽ đưa vào qui củ ngay. Người ta đã để cho dân chúng trở nên buông tuồng. Rồi bây giờ chính họ lại than phiền: chủ tịch không được kính trọng, giám đốc không được kính trọng. Một tên chần cừu vớ vẩn nào đó cũng nói năng với cấp trên như người bằng vai. Một lũ ngốc, không xứng đáng được trao quyền hành vào tay. Với bọn tép riu cần gì phải cư xử như thế kia chứ? Đã có thời đầu người bị chém vô tội vạ, vậy mà chẳng kẻ nào dám ho he hóc hách. Đã từng có thời như thế, đúng vậy! Còn bây giờ thì sao? Một kẻ hèn kém nhất trong những kẻ hèn kém bỗng nhiên cũng định giở bướng. Ừ được, mi cứ bò đi, cứ bò dưới chân ta đi”, - Ôrôzơkun hí hửng trong lòng với ý nghĩ độc ác của y, chốc chốc lại nhìn về phía Mômun.

Ông già co cúm lợi trong nước giá băng, kéo sợi dây cáp cùng với Xâyđăcmat và mẫn nguyện vì Ôrôzơkun dường như đã tha thứ cho ông. “Con hãy thay thứ cho lão già này đã để xảy ra cơ sự như thế. – Bằng ý nghĩ, ông già nói với Ôrôzơkun. – Hôm qua ta không nén lòng được. Ta phóng ngựa đến trường đón cháu. Nó cứ có mỗi một thân một mình, vì thế ta thương nó. Ấy thế mà hôm nay nó không đi học được. Nó hơi khó ở, không rõ vì sao. Hãy quên đi, tha thứ cho ta. Thì với ta, anh đâu có phải là người dưng. Anh tưởng ta không mong muốn cho anh và con gái ta được hạnh phúc sao? Nhờ trời phù hộ, ta mà nghe thấy tiếng kêu khóc của đứa bé

mới sinh của vợ anh, con gái ta thì ta đến chết sững tại chỗ mất thôi. Khi ấy dù trời có bắt ta phải trút linh hồn ta cũng cam lòng. Thề có đất trời, lúc ấy ta sẽ khóc vì sung sướng. Có điều, anh đừng lãng nhục con gái ta, tha thứ cho ta. Còn làm việc thì chừng nào ta còn đi đứng được, ta sẽ làm lụng không tiếc sức. Ta sẽ làm hết mọi việc. Chỉ cần anh bảo ta một câu...”

Đứng riêng một chỗ trên bờ sông, bằng điệu bộ và toàn bộ vẻ mặt của mình, bà lão như muốn nói với ông già: “Gắng lên ông già! Ông thấy không, nó tha thứ cho ông rồi đó. Cứ làm như tôi bảo là ổn cả thôi mà.”

Thằng bé ngủ. Chỉ có một lần nó thức giấc khi có tiếng súng nổ vang ầm ở đâu đó. Rồi nó lại ngủ thiếp đi. Kiệt lực vì hôm qua mất ngủ và lại vừa qua một trận ốm, hôm nay nó ngủ một giấc ngon lành, say lì. Trong giấc ngủ, nó cảm thấy mình nằm khoan khoái trên giường, duỗi dài một cách thoải mái, người không nóng, cũng không ré. Chắc hẳn nó sẽ ngủ rất lâu nếu không có bà và già Bêkây. Hai người cố nói nhỏ, nhưng tiếng bát đĩa lanh canh làm thằng bé thức giấc.

- Cầm lấy cái bát to này. Lấy cái đĩa nữa. – Bà thì thềm một cách sôi nổi ở phòng ngoài. – Còn ta sẽ mang cái xô và cái nong. Ôi chao, lưng đau như giần. Chúngnt a đã làm xong bao nhiêu việc. Nhưng ơn trời, ta mừng quá đi mất.

- Ôi, còn phải nói, ênêkê, con cũng mừng lắm. Hôm qua con muốn chết đi

cho rồi. Nếu không có Gungiaman thì con đã tự huỷ hoại thân con rồi.

- Thế mà còn nói. – Bà mắng át đi. – Lấy ớt rồi chứ? Ta đi đi. Chính thượng đế ban cho món quà để cho vợ chồng chị làm lành với nhau. Ta đi đi, đi đi thôi.

- Nó vẫn ngủ à?

- Cứ để cho nó ngủ một lúc nữa. – Bà đáp. – Khi nào làm xong, ta sẽ mang súp thịt thật nóng cho nó.

Thằng bé không ngủ nữa. Ngoài sân có tiếng chân rậm rịch và tiếng người nó. Già Bêkây cười, cô Gungiaman và bà cũng cười đáp lại. Có cả tiếng nói của những người lạ. “Chắc là những người đến đêm hôm qua. – Thằng bé đoán chắc. – Như vậy là họ vẫn chưa đi”. Chỉ không nghe thấy tiếng ông Mômun, cũng không thấy ông. Ông đâu? Ông bận việc gì?

Thằng bé lắng tai nghe tiếng nói ở bên ngoài, chờ ông. Nó rất muốn nói chuyện với ông một lúc về những con hươu Maran nó trông thấy hôm qua. Mùa đông sắp đến rồi. Cần để lại nhiều cỏ khô hơn nữa trong rừng cho hươu. Để cho hươu ăn. Cần làm cho hươu quen đi, để nó hoàn toàn không sợ người, mà vượt qua sông đến thẳng đây, vào sân này. Hươu đến đây thì phải cho nó ăn thứ gì nó thích nhất. Không biết hươu thích gì nhất nhỉ? Giá mà tập được cho hươu Maran con quen đi để mình đi đâu nó cũng theo sau thì hay quá. Thế thì tuyệt vời. Có lẽ nó sẽ theo thằng bé đến trường chẳng?...

Thằng bé chờ ông, nhưng chẳng thấy ông đâu. Chỉ có Xâyđăcmat đột nhiên xộc vào. Anh có điều gì rất vừa ý. Anh rất vui vẻ, lắc la lắc lư, mỉm cười một mình. Khi anh ta tới gần, mùi rượu xông lên nồng nặc. Thằng bé rất không ưa cái mùi gay gắt khó chịu ấy, nó khiến thằng bé nhớ tới thói độc đoán của Ôrôzokun, những đau khổ của ông và của già Bêkây. Nhưng khác với Ôrôzokun, Xâyđăcmat rượu vào thì lại trở nên hiền từ, vui vẻ, nói chung là nom hơi ngây ngô cù rù, mặc cù ngay lúc không say anh cũng chẳng có gì thông minh khác người. Những lúc như thế, giữa anh ta và ông Mômun thường diễn ra cuộc nói chuyện đại khái như sau:

- Có chuyện gì mà cứ mỉm mỉm cười như thằng ngố thế, Xâyđăcmat? Cả anh mà cũng đâm ra đồ đốn rồi ư?

- Ăcxakan ơi, con yêu ông lắm! Thực đấy, ăcxakan ạ, yêu chẳng khác gì bố đẻ của con.

- Rõ chán, vào cái tuổi của anh mà lại như thế! Người khác thì lái ô-tô đi đây đi đó, còn anh thì không sai khiến được cái lưỡi của mình. Tôi mà ở tuổi anh thì ít nhất tôi cũng lái máy kéo.

- Ăcxankan ơi, ở trong quân đội ông chỉ huy bảo con rằng con không có khả năng về khoản đó. Nhưng con là bộ binh, ăcxankan ạ, mà không có bộ binh thì không làm ăn gì được.

- Bộ binh! Anh là thằng đại lãn chứ bộ binh gì. Vậy mà lấy được cô vợ... Trời không có mắt. Một trăm thằng như anh không đáng giá một mình Gungiaman...

- Chính bởi thế chúng con mới ở đây, ăcxandan ạ, chỉ có mỗi một mình với một mình cô ấy.

- Thôi chả bõ nói với anh. Người khoẻ như con bò mộng, vậy mà trí khôn thì... - Ông Mômun khoát tay, ra chiều thất vọng.

- Mu-u-u. – Xâyđăcmat làm tiếng bò kêu và cùng cười với ông cụ.

Rồi anh dừng lại ở giữa sân, cất tiếng hát bài ca kì lạ, nghe được ở đâu không biết:

Từ dãy núi màu hung, màu hung

Ta cười con ngựa sắc hung đi tới.

Ởi hời thương nhân áo hung, mở cửa ra,

Chúng ta sẽ uống rượu vang màu hung.

Từ dãy núi màu nâu, màu nâu

Ta cười con bò đực sắc hung đi tới.

Này hời thương nhân áo nâu, mở cửa ra

Chúng ta sẽ uống rượu vang màu nâu

Và cứ như thế có thể tiếp tục bất tận, bởi vì ở trên núi xuống, anh cười lạc đà, cười gà trống, cười chuột, cười rùa, tất cả những gì có thể di chuyển được. Lúc Xâyđăcmat say, thằng bé còn thích anh hơn là lúc anh tỉnh...

Vì thế, khi Xâyđăcmat chuển choáng say bước vào, thằng bé niềm nở mỉm cười với anh.

- Ơ kìa! – Xâyđăcmat kêu lên ngạc nhiên. – Thế mà nghe bảo cháu ốm. Nhưng cháu có ốm gì đâu. Tại sao cháu không ra sân chạy chơi? Thế này không được... - Anh ta nằm vật xuống giường cạnh thằng bé, người anh ta toả ra mùi rượu, có cả mùi thịt sống ở tay và quần áo. Anh ta vằn vò và hôn thằng bé. Hai má anh ta tua tủa râu cứng đâm rát mặt nó.

- Này thôi đi, chú Xâyđăcmat, - Thằng bé van. – Thế ông cháu đâu, chú có thấy ông cháu đâu không?

- Ông cháu ở ngoài ấy, làm các món ấy, - Xâyđăcmat khoa hai tay một cách vu vơ trong không trung. – Chúng ta... chúng ta đã kéo cây gỗ dưới nước lên. Vì thế mọi người uống chút rượu cho ấm. Hiện giờ ông cháu đang nấu chính cái ấy, ở nấu thịt ấy mà. Cháu dậy đi. Mặc quần áo vào, rồi chú cháu ta ra ngoài ấy đi. Sao lại thế! Như thế không đúng. Mọi người đều ở ngoài ấy; vậy mà một mình cháu ở đây.

- Ông không cho phép cháu ra khỏi giường – Thằng bé nói.

- Đừng nói thế, không cho phép là thế nào? Ta ra xem đi. Hôm nay là ngày đặc biệt. Bát nhờn mỡ, thìa nhờn mỡ, miệng cũng nhờn mỡ...

Thằng bé loạng choạng theo Xâyđăcmat ra khỏi nhà. Ở trong núi hôm nay trời có gió, ít mây. Mây chuyển chỗ nhanh chóng trên bầu trời. Trong lúc thằng bé đi qua hiên, thời tiết thay đổi đột ngột hai lần: đang nắng chói chang trở thành u ám đến khó chịu. Thằng bé cảm thấy đầu nó nhức nhối vì thời tiết thay đổi đột ngột. Cơn gió mạnh thốc sau lưng, khói từ đồng lửa tạt vào mặt. Mắt cay sè. “Hôm nay chắc là cả xóm giặt quần áo.” – thằng bé

ngũ bụng, đồng lửa thường được nhóm lên ở sân trong ngày tổng vệ sinh quần áo, để đun nước cho cả ba nhà bằng cái chảo đồ sộ đen sì. Một người không nâng nổi cái chảo lớn đó. Già Bêkây cùng cô Gungiaman hợp sức khiêng nó lên.

Thằng bé thích dịp tổng vệ sinh quần áo. Thứ nhất, đồng lửa ở bếp ngoài trời, có thể nghịch lửa được, không như ở trong nhà. Thứ hai, phơi phóng quần áo đã giặt cũng là chuyện rất thú vị. Vải trắng, xanh, đỏ phơi trên dây làm sàn đẹp hẳn lên. Thằng bé còn thích lên đến gần những quần áo giăng trên giây, áp má vào mặt vải ướt.

Lần này trong sân chẳng thấy có quần áo gì cả. Vậy mà lửa bốc bùng bùng dưới cái chảo lớn, hơi bốc nghi ngút từ cái chảo đang sôi, chất đầy ắp những tảng thịt lớn. Thịt đã chín: mùi thịt và mùi bếp lửa thơm lừng, làm ứa nước miếng. Già Bêkây mặc bộ áo váy mới màu đỏ, đi đôi ủng giả da mới, choàng chiếc khăn hoa trẻ xuống vai, lúi húi trên đồng lửa, hốt bọt văng bằng một cái muôi, còn ông Mômun quì gối cạnh già, lật giở những khúc củi đang cháy trong bếp.

- Đây kìa, ông cháu đấy. – Xâđăcmat nói với thằng bé. – Ta ra đi.

Và anh cất tiếng ê a:

Từ dãy núi màu hung, màu hung

Ta cưỡi con ngựa sắt hung đi tới,

Vừa đúng lúc đó Ôrôzơkun từ nhà kho ló ra. Đầu y cạo nhẵn, tay cầm chiếc rìu, tay áo xắn cao.

- Chú mày lẩn đi đâu mất mặt thế? – Y gọi Xâyđăcmat giọng dậm đoạ - Khách đang bỏ củi kia kìa, - Y hất đầu về phía người lái xe đang bỏ khúc củi. – Vậy mà chú mày lại hát với hồng.

- Vâng được, tôi làm nhoáy cái là xong thôi mà. – Xâyđăcmat nói cho Ôrôzơkun hài lòng và đi về phía người lái xe. – Nào, để tôi làm, người anh em.

Còn thằng bé tới gần ông nó đang quì gối cạnh bếp. Nó tới gần ông từ phía sau lưng.

-Ata.? – Nó gọi.

Ông không nghe thấy.

-Ata, - Thằng bé nhắc lại và chạm vào vai ông.

Ông già ngoảnh lại và thằng bé không nhận ra ông. Ông cũng say. Thằng bé không thể nhớ được có lần nào nó đã thấy ông dù chỉ là hơi chuech choáng hơi men. Nếu có xảy ra chuyện như thế thì chỉ là ở nơi nào khác, trong đám tang các ông già Ixxưc-kun, tại đó người ta mời rượu vôtka tất cả mọi người, ngay cả đàn bà. Nhưng bỗng dưng như thế này thì đây là chuyện chưa từng xảy ra với ông.

Ông già nhìn thằng bé chăm chăm, cái nhìn xa vắng, kì dị, ngây dại. Mặt ông nóng bừng và đỏ gay, và khi nhận ra cháu, mặt ông càng đỏ hơn.

Mặt đỏ bừng lên rồi tái nhợt đi ngay. Ông vội vã đứng lên.

- Cháu bảo gì, hả? – Ông nói bừng giọng khàn khàn và ôm ghì cháu vào người. – Cháu bảo gì, hả? Cháu bảo gì? – Ngoài mấy tiếng đó, ông không thốt lên được câu gì khác, dường như đã mất tiếng nói.

Sự xúc động của ông truyền sang thằng bé.

- Ông ốm ư, ata? – Thằng bé hỏi, giọng lo lắng.

- Không, không. Ông chẳng làm sao cả, thế thôi. – Ông Mômun nói lí nhí. – Cháu đi đi, đi dạo đi một lúc. Còn ông phải trông bếp củi ở đây, chính cái ấy...

Ông gần như đẩy cháu ra và dường như quay lưng lại với toàn thế giới, lại quay mặt vào bếp. Ông quỳ gối và không ngoái lại, không nhìn đi đâu, chỉ bận bịu với ý nghĩ riêng của mình và với đồng lửa. Ông già không thấy thằng cháu đứng tại chỗ một lúc, rồi đi trong sân, tới chỗ Xâyđăcmat đang bổ củi.

Thằng bé không hiểu có chuyện gì xảy đến với ông và có chuyện gì xảy ra trong sân. Mãi tới lúc đến gần nhà kho nói mới để ý thấy một đồng thịt tươi đỏ lòm to lù lù chất trên tấm da trải trên đất, mặt lông xuống dưới. Ở mép tấm da còn rỉ ra những dòng máu nhợt nhạt. Cách đây một quãng, chỗ người ta vứt những thứ bỏ đi, một con chó đang gầm gừ lôi cổ lòng. Cạnh đồng thịt, một người lạ, thân hình to lớn, ngồi xồm, nom lù lù như một khối đá tảng, mặt gã đen nhẻm. Đây là Kôkêtai. Gã và Ôrôzơkun cầm dao chia

thịt. Điềm tĩnh, thông thả, họ quăng những khúc xương to dính thịt ra những chỗ khác nhau trên tấm da căng rộng.

- Khoái thật! Mùi thơm tuyệt! – Gã mugich vạm vỡ, mặt đen ngời mùi thịt, nói bằng giọng trầm.

- Lấy đi, lấy đi, vứt vào đồng của bác đi. – Ôrôzokun nói với ông khách, tỏ ra rộng rãi. – Thượng đế ban cho chúng ta con này trong đàn của Ngài, nhân dịp bác tới đây. Không phải ngày nào cũng có dịp may thế này.

Ôrôzokun vừa làm vừa thở phì phò, chốc chốc lại đứng lên, vuốt cái bụng căng tròn, như thể đã ních đầy một món gì đó. Có thể thấy ngay là y đã nốc nhiều rượu. Y khó thở, hơi thở khò khè, và ngật đầu ra sau để lấy hơi. Khuôn mặt bự thịt như cái vú bò của y bóng nhẫy lên vì đặc ý và no nê.

Thằng bé sững sờ, lạnh toát cả người khi nó thấy cái đầu hươu Maran có sừng dưới chân tường nhà kho. Cái đầu bị chặt rời ra lăn lóc trong đám bụi thẫm những vệt máu giọt thẫm đen. Nom nó tựa tựa như một gốc cây cong queo bị hất sang bên đường. Năm lăn lóc cạnh cái đầu là bốn cái chân có móng bị chặt đứt ở khớp đầu gối.

Thằng bé kinh hãi nhìn cảnh tượng khủng khiếp ấy. Nó không tin vào mắt mình nữa. Trước mặt nó là cái đầu Mẹ Hươu Sừng... Nó muốn chạy khỏi đây, nhưng đôi chân không tuân theo ý nó. Nó đứng nhìn cái đầu chết, đã biến dạng hẳn đi của con hươu Maran cái lông trắng. Chính con hươu hôm

qua còn là mẹ Hươu Sừng, hôm qua còn nhìn nó từ bờ bên kia bằng cái nhìn hiền từ chăm chú, hôm qua thằng bé đã tưởng tượng mình nói chuyện với chính hươu mẹ này, đã cầu khẩn hươu mẹ dùng sừng đem đến cho già Bêkây chiếc nôi thần có chuông treo. Tất cả những cái đó bỗng nhiên biến thành đồng thít không có hình thù, tấm da lột, những cẳng chân bị chặt và cái đầu bị vứt ra kia.

Nó nên bỏ đi là phải, nhưng nó vẫn đứng ngậy ra như hoá đá, không hiểu được tất cả những chuyện đó đã xảy ra như thế nào và tại sao lại như thế. Gã mugich lực lưỡng mặt đen ngời chia thít dùng mũi dao nhọn thọc lấy quả bầu dục trong đồng thít và đưa cho thằng bé.

- Cầm lấy, chú bé, đem mà nướng than, ngon lắm nhé! – gã nói.

Thằng bé không động đậy.

- Cầm lấy! – Ôrôzokun ra lệnh.

Thằng bé giơ tay ra mà không hề cảm thấy tay mình đang làm gì, và bây giờ nó đứng thẫn ra, bàn tay lạnh giá nắm chặt quả bầu dục mềm mại còn ấm của Mẹ Hươu Sừng. Lúc đó, Ôrôzokun cầm sừng nhắc đầu con hươu trắng lên.

- Ôi, nặng quá! – Y xách bổng lên, đưa đi đưa lại. – Chỉ riêng cổ sừng cũng bao nhiêu kí rồi.

Y đặt cái đầu ghế nghiêng lên khúc gỗ, cầm lấy rìu và bắt đầu chặt để tách cổ sừng ra khỏi sọ.

- Cổ sừng chúa quá! – Y vừa nói vừa chém phập lưỡi rìu vào gốc sừng,

tiếng lắc rắc nghe rõ mồn một. – Chúng tao kiếm cái này cho ông mày đấy.
– Y nháy mắt với thằng bé. – Khi nào ông già qua đời, chúng ta sẽ đặt cỗ sùng lên mộ ông. Bấy giờ thử xem kẻ nào dám bảo chúng ta không kính trọng ông cụ. Kính trọng quá đi chứ! Được cỗ sùng như thế này thì dầu có chết ngay hôm nay cũng hả dạ! – Y vừa cười hô hố vừa nhắm chỗ bồ rìu.
Cỗ sùng không chịu thua. Thì ra chặt được nó không phải dễ. Say rượu, Ôrôzơkun, chặt không đúng chỗ, vì thế y nổi khùng. Cái đầu trật khỏi khúc gỗ, rơi xuống. Thế là Ôrôzơkun vung rìu bổ vào cái đầu trên mặt đất. Cái đầu bắn văng đi, y cầm rìu đuổi theo.

Thằng bé run rẩy, mỗi lần như thế nó lùi lại một bước, nhưng nó không đủ sức bắt mình rời khỏi chõng này. Như trong cơn ác mộng, một sức mạnh khủng khiếp và khó hiểu khiến nó bị chôn chân tại chỗ, nó đứng ngậy ra và ngạc nhiên vì con mắt lơ đờ, không chớp của Mẹ Hươu Sùng chẳng hề tránh né chiếc rìu. Con mắt không chớp, không nheo lại vì sợ hãi. Cái đầu đã bê bết bùn đất từ lâu, nhưng con mắt vẫn trong trẻo, và dường như vẫn nhìn thế giới với vẻ ngạc nhiên câm lặng, ngưng đọng như lúc cái chết chợt đến với nó. Thằng bé sợ Ôrôzơkun say rượu sẽ bổ trúng con mắt.

Sùng vẫn không rời ra. Ôrôzơkun mỗi lúc một mất bình tĩnh, trở nên hung hãn, và không còn phân biệt gì nữa, cứ chém bừa vào cái đầu, bổ cả bằng sống và lưỡi rìu.

- Như thế thì làm gãy sùng mất. Đưa tôi nào. – Xâđăcmat tới gần.

- Xê ra! Ta tự làm lấy! Gãy thế nào được, nói láo! – Ôrôzơkun thở hỗn hển, vung rìu.

- Thôi thì tùy ông, - Xây đăcmat nhỏ bọt, rồi đi về nhà mình.

Gã mugich vạm vỡ mặt đen đi theo anh ta, lễ mễ tiếp tục tùng xẻo cái đầu Mẹ Hươu Sừng ở sau nhà kho. Có thể cho rằng y đang làm một việc trả thù mà y hằng mong đợi từ lâu.

- À, mà! Đồ khốn kiếp! – miệng sùi bọt mép, y dùng mũi ủng đá cái đầu, tuồng như cái đầu chết có thể nghe được tiếng nói của y. - Ồ không, láo khoét! – Y cầm rìu xông tới liên tiếp. – Tao mà không trị được mà thì tao không đáng sống nữa! Cho mà biết tay này! Cho mà biết tay này – Y ra sức vung rìu chém lấy chém để.

Cái sọ nứt răng rắc, mảnh xương văng tứ tung.

Thằng bé kêu lên một tiếng thất thanh khi lưỡi rìu bất ngờ chém ngang con mắt. Từ ổ mắt vỡ toác, một chất nước đặc sệt, thẫm màu ứa ra. Con mắt đã chết, biến mất, chỉ còn là một lỗ hổng trống rỗng...

- Đầu rắn gấp mười thế này ta cũng bổ vỡ được! Sừng cứng gấp mười lần thế này ta cũng bẻ gãy như thường! – Ôrôzơkun gầm gừ trong cơn tức tối và căm thù man rợ đối với cái đầu vô tội này.

Cuối cùng y đã bổ vỡ được cái sọ ở đỉnh và ở trán. Thế là y quẳng rìu đi, hay tay chộp lấy cổ sừng, dùng chân đạp gí cái đầu xuống đất, hung hãn ra sức vặn cổ sừng. Y vặn cho nó bật ra, và cổ sừng kêu răng rắc như đám rễ

cây bị vặn đứt. Đây chính là cổ sừng mà thể theo lời cầu khẩn của thằng bé, lẽ ra Mẹ Hươu Sừng sẽ treo chiếc nô thần lên đó để đem tới cho Ôrôzokun và già Bêkây...

Thằng bé choáng váng. Nó quay đi, bỏ rơi quả bầu dục xuống đất và chậm chạp lê bước rời khỏi nơi này. Nó rất sợ là nó sẽ ngã hay ói mửa ngay tại đây, trước mắt mọi người. Mặt tái mét, mồ hôi lạnh nhơm nhớp trên trán, nó đi qua cạnh cái bếp đang bùng bùng ngọn lửa, ở đó hơi nóng đang cuộn cuộn bốc lên từ chiếc chảo và ông Mômun khốn khổ của nó vẫn như trước, ngồi quay lưng lại với cả thế giới, quay mặt vào bếp. Thằng bé không muốn làm phiền ông. Nó muốn mau mau lẩn về tới giường, đi nằm, trùm chăn kín đầu. Không nhìn, không nghe gì hết. Quên đi...

Không dè nó lại gặp già Bêkây từ phía trước đi tới. Mặc diện một cách lố lăng, nhưng mặt vẫn đầy những vết thâm tím do trận đòn của Ôrôzokun để lại, thân hình gầy nhom và vui vẻ không đúng lúc, hôm nay già tất tưởi lo liệu cho “bữa thịt trọng đại”.

- Cháu làm sao thế? – Bêkây giữ thằng bé lại.

- Cháu nhức đầu. – Thằng bé nói.

- Cháu yêu quý của già, cháu ốm đây mà. – đột nhiên cảm thấy lòng dạt dào trìu mến, già Bêkây nói và hôn thằng bé tới tấp.

Bêkây cũng say rượu. Người chị ta cũng sặc sụa mùi vôtka đáng ghét.

- Thằng bé đau đầu. – Chị ta lầm bầm với giọng cảm động. – Cháu thân

thương của già? Chắc cháu muốn ăn phải không?

- Không, cháu không muốn. Cháu muốn đi nằm.

- Thế thì ta đi đi, ta đi đi, già sẽ thu xếp chỗ cho cháu nằm. Tội gì cháu đi nằm một thân một mình. Mọi người sẽ có mặt đầy đủ ở nhà già. Cả khách, cả người nhà. Thịt cũng xông rồi mà. – Và Bêkây lôi thẳng bé theo.

Khi Bêkây và thẳng bé đi qua bếp, Ôrôzokun ló ra từ sau nhà kho, mặt nhễ nhại mồ hôi và đỏ như cái vú bị viêm. Y đặc chí quăng xuống cạnh ông Mômun cỗ sừng hươu Maran đã chặ rời ra. Ông già nhóm dậy.

Không nhìn ông già, Ôrôzokun nhất xô nước lên và dốc ngược cái xô trên đầu, vừa dội nước vừa uống.

- Bây giờ ông có thể chết được rồi đấy. – Gã nói nhát gừng, ngừng uống, rồi lại áp mặt vào xô nước.

Thẳng bé nghe thấy ông nó lấp bấp:

- Cám ơn con, cảm ơn. Bây giờ dầu có chết cũng không đáng sợ. Đúng thế, như vậy là ta được trọng vọng, được tôn kính...

- Cháu về nhà đây. – Thẳng bé nói, cảm thấy toàn thân bủn rủn.

Già Bêkây không nghe.

- Chẳng tội gì cháu lại nằm nhà một mình. – và già gần như lôi thẳng bé vào nhà, đặt nó nằm trên chiếc giường trong góc nhà.

Trong nhà Ôrôzokun, tất cả đã sẵn sàng cho bữa ăn. Mọi món đã nấu nướng xong cả. Bà và Gungiaman sôi nổi làm tất cả những việc đó. Già Bêkây chạy đi chạy lại ở sân, giữa nhà và bếp. Trong lúc chờ đợi bữa thịt long

trọng, Ôrôzokun và gã Kôkêtai vạm vỡ mặt đen dùng tạm chút trà tiêu khiễn. Họ nửa nằm nửa ngồi trên những tấm chăn màu, khuỷu tay tì lên những chiếc gối. Cả hai lập tức đều ra bộ oai vệ và cảm thấy mình như những ông hoàng. Xâyđăcmat rót trà ít một vào bát cho họ.

Còn thằng bé nằm im thít trên giường, toàn thân tê dại trong trạng thái căng thẳng. Nó lại ớn rét. Nó muốn trở dậy và lánh ra chỗ khác, nhưng nó sợ rằng chỉ cần rời khỏi giường là nó ới mưa liền. Vì thế nó quẩn quại cố giữ cái cục mắc trong họng. Nó không dám động dậy lần nữa.

Lát sau, mấy người đàn bà gọi Xâyđăcmat ra sân. Rồi anh ta xuất hiện ở cửa với một cái bát tráng men cực to đầy tú hụ thịt bốc khói. Anh ta bê cái bát thịt đó một cách khó nhọc và đem đến đặt trước mặt Ôrôzokun và Kôkêtai. Mấy người đàn bà theo sau bưng vào những món ăn khác nữa.

Mọi người bắt đầu ngồi vào chỗ, chuẩn bị dao và đĩa. Trong lúc đó, Xâyđăcmat rót vôtka. – Anh ta cười hô hố, nghiêng đầu chỉ mấy cái chai trong góc nhà.

Ông Mômun tới sau cùng. Hôm nay ông già có một bộ dạng kì lạ, thảm hại khác thường. Ông muốn ngồi ghé vào một chỗ nào bên cạnh, nhưng gã Kôkêtai vạm vỡ mặt đen dỏ ra rộng rãi, bảo ông cụ ngồi cạnh gã.

- Cụ đến đây, ăcxakan.

- Cảm ơn, chúng tôi ngồi đây, chúng tôi là người nhà mà. – ông Mômun

toan từ chối.

- Nhưng cụ là người cao tuổi nhất, - Kôkêtai nài và kéo ông cụ ngồi giữa hẳn với Xâđăcmat. – Acxakan ạ, chúng ta sẽ uống rượu mừng sự thành công này của cụ. Mời cụ lên tiếng trước tiên.

Ông Mômun ngập ngừng hăng giọng.

- Chúc cho sự hoà thuận trong nhà này. – Ông nói một cách gượng gạo. - Ở đâu có hoà thuận thì ở đấy có hạnh phúc, các con ạ.

- Đúng thế, đúng thế! – Mọi người hòa theo, dốc ngược cốc rượu vào miệng.

- Sao lại thế, cụ? Không, như thế không ổn! Cụ chúng mừng hạnh phúc cho rể và con gái, vậy mà chính cụ lại không uống. – Kôkêtai trách ông Mômun, còn ông cụ có vẻ bối rối.

- À vâng, nếu là để chúc mừng hạnh phúc thì tôi uống cũng được. – Ông già vội nói.

Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, ông tợp một hơi gần hết cốc vôtka đầy, và choáng váng, ông lúc lắc mái đầu già nua.

- Giỏi lắm!

- Ông già của chúng ta thật khác người!

- Ông già của chúng ta cừ khôi lắm!

Tất cả đều cười, tất cả đều hài lòng, tất cả đều khen ngợi ông già.

Trong nhà nóng bức và ngột ngạt. Thằng bé nằm trên giường, lòng tràn ngập nỗi day dứt nặng nề, luôn luôn buồn nôn. Nó nằm nhắm mắt và

nghe thấy những người say rượu nhai nhóp nhép, gặm sồn sột, hít khìn khịt, ngốn nuốt thịt Mẹ Hươu Sừng. Họ mời nhau những miếng ngon, chạm những chiếc cốc lem luốc với nhau, bỏ những khúc xương đã gặm vào bát.

- Không phải là thịt thường, mà là thịt ngựa non! – Kôkêtai chép môi, khen ngợi.

- Sống trong núi mà không chén thứ thịt như thế này thì thật ngờ nghệch, chúng tôi đâu phải là đồ ngốc. – Ôrôzơkun nói.

- Đúng, chính vì thế ta mới ở đây. – Xâđăcmat phụ hoạ.

Mọi người đều khen thịt Mẹ Hươu Sừng: cả bà, cả già Bêkây, cả Gungiaman, thậm chí cả ông Mômun. Thằng bé cũng được người ta dúm cho một đĩa thịt và những thức ăn khác nữa. Nhưng nó từ chối, và thấy nó khó ở, những người say rượu để nó yên.

Thằng bé nghiêng chặt răng nằm yên. Nó có cảm giác rằng như thế dễ nén cơn buồn nôn hơn. Nhưng nó càng đau khổ hơn vì thấy rõ sự bất lực của mình: nó không đủ sức làm một điều gì để trừng phạt những người này, những người đã giết Mẹ Hươu Sừng. Trong cơn giận chính đáng và trẻ con của nó, trong lúc tuyệt vọng, thằng bé nghĩ ra những cách trả thù khác nhau, tựa hồ như nó có thể trừng phạt họ, bắt họ phải hiểu là họ đã phạm một tội ác ghê gớm như thế nào. Nhưng nó chẳng nghĩ được cách gì hay hơn ngoài cách tưởng tượng đến việc cầu cứu Kulubêc. Phải, chính anh thanh niên

mặc áo khoác ngăn quân nhân cùng với những người lái xe trẻ tuổi đánh xe đi lấy củ khô trong đêm bão tuyết ấy. Trong tất cả những người thằng bé biết, đây là người duy nhất có thể khuất phục được Ôrôzơkun, nói đốp vào mặt y tất cả sự thật.

... Nghe thằng bé gọi, anh phóng cam-nhông tới, nhảy ra khỏi buồng lái, khẩu tiểu liên nhắm nhắm:

- Họ đâu?

- Kia ạ.

Hai chú cháu chạy vào nhà Ôrôzơkun, xô bật tung cửa.

- Đứng im! Giơ tay lên! – Từ ngưỡng cửa, Kulubêc ra lệnh, giọng hăm dọa, tay chĩa tiểu liên.

Tất cả đều bàng hoàng. Họ ngây ra vì sợ, ai ngồi đâu nguyên đấy. Những miếng thịt mắc trong cổ họng họ. Tay nhờn mỡ cầm những khúc xương đang gặm, má và miệng nhờn mỡ, thịt no rượu say, họ thậm chí không động cựa được nữa.

- Này, đứng lên, tên súc sinh! – Kulubêc gí tiểu liên vào thái dương Ôrôzơkun. Còn y run như cây sậy, sụp xuống chân Kulubêc, nói lắp bắp.

- Xi-xi-in rủ lòng-lòng thương-ương, xin đừng-đừng gi-giết t-tôi!

Nhưng Kulubêc một mực không khoan nhượng.

- Đi ra, đồ súc sinh! Mà đến ngày tận số rồi! – Anh đá một cú trời giáng vào cái mông béo mỡ của Ôrôzơkun, buộc y phải đứng dậy, ra khỏi nhà.

Tất cả những người có mặt đều hoảng sợ và im thin thít, theo ra sân.

- Đứng sát vào tường! – Kulubêc ra lệnh cho Ôrôzokun. – Vì mày đã giết Mẹ Hươu Sừng, vì mày đã chặt cổ sừng mẹ dùng để mang chiếc nô, mày phải chết.

Ôrôzokun ngã nhào xuống đất bụi. Y bắt đầu bò lê, rú lên, rên rỉ:

Xin đừng giết tôi, tôi chẳng có con cái gì cả. Tôi chỉ có một mình trên đời. Tôi chẳng có con trai, cũng chẳng có con gái...

Thối kiêu ngạo, vênh váo của y biến đâu mất rồi! Một tên hèn nhát thảm hại, mặt hạng. Thứ người như thế thậm chí người ta không bỏ giết...

- Thôi được, ta chẳng thèm giết hẳn làm gì, - Thăng bé nói với Kulubêc. – Nhưng phải đuổi hẳn cút xéo khỏi nơi đây và bảo hẳn không bao giờ được quay trở lại nữa. Ở đây không cần đến hẳn. Đuổi hẳn đi.

Ôrôzokun đứng lên, xốc lại quần, và không dám ngoái nhìn lại, lật đật chạy đi, thân hình béo ị, phục phịch, chiếc quần galifê xệ xuống. Nhưng Kulubêc chặn y lại:

- Đứng lại! Chúng ta nói với người một lời cuối cùng. Người sẽ không bao giờ có con. Người là kẻ độc ác và vô dụng. Ở đây chẳng ai ưa người. Rừng không ưa người, không một cái cây nào, thậm chí không một ngọn cỏ nào ưa người. Người là tên phát xít. Cút đi và không bao giờ được vác mặt về đây nữa. Xéo nhanh chân lên!

Ôrôzokun chạy thẳng một mạch, không hề ngoái cổ lại.

- Snen! Snen! – Kulubêc cười ha hả tổng tiễn y đi và để dọa y, anh bắn chỉ

thiên một tràng tiêu liên.

Thằng bé vui sướng và hoan hỉ. Khi Ôrôzokun mất dạng, Kulubêc nói với tất cả những người khác đang đứng ở cửa, xem ra họ có vẻ bối rối:

- Sao các ông các bà lại chung sống với một kẻ như thế? Các ông các bà không thấy hồ thẹn sao?

Thằng bé cảm thấy nhẹ nhõm. Thế là đã thực hiện được một việc xét xử công bằng. Và nó tin vào mơ ước của mình đến nỗi nó quên rằng nó đang ở đâu, nhân dịp gì mà người ta đánh chén trong nhà Ôrôzokun.

... Tiếng cười rộ lên lời nó trở lại từ trạng thái khoan khoái ấy. Thằng bé mở mắt, lắng nghe. Ông Mômun không còn ở trong phòng. Ông ra ngoài, chắc là đi đâu có việc gì đó. Đàn bà thu dọn bát đĩa. Người ta chuẩn bị bưng trà lên. Xâđăcmat đang lớn tiếng kể chuyện gì không rõ. Những người ngồi đấy cười, nghe anh ta kể.

- Rồi sao nữa?

- Kể đi!

- Này, nghe đây, cậu kể đi, kể lại lần nữa đi, - Ôrôzokun cười lăn lộn, yêu cầu. – Lão nói về việc ấy như thế nào? Cậu dọa lão ra sao. Ôi, tôi không sao nhịn được cười!

- Thế này nhé. – Xâđăcmat vui lòng kể lại câu chuyện lần nữa. – Chúng tôi vừa mới cho ngựa đến gần những con hươu Maran, còn chúng đứng ở rìa

rừng, ba con cả thấy. Chúng tôi vừa buộc ngựa vào cây xong thì ông già chộp lấy tay tôi. Ông cụ nói: “Chúng ta không thể bắn hươu Maran được. Chúng ta là người Bugu, con cháu của Mẹ Hươu Sừng mà!” Ông cụ nhìn tôi, nom cụ cứ như đứa trẻ thơ. Mắt cụ van vi. Còn tôi, thật buồn cười đến chết được, chỉ muốn cười lẫn ra. Nhưng tôi không cười. Trái lại, tôi làm bộ nghiêm trang, nói: “Sao thế, bố? Bố muốn vào tu chắc?” – “Không.” – ông cụ nói. “Bố nên biết rằng những chuyện hoang đường ấy người ta bịa ra từ thời tăm tối dưới quyền thống trị của các bai, chỉ cốt để dọa dân nghèo đấy thôi!” Thế là ông cụ há hốc mồm ra: “Anh nói gì lạ thế?” Tôi đáp: “Chính thế đấy, bố vứt quách câu chuyện đó đi, không thì con sẽ không nể bố già cả nữa đâu, con sẽ viết đơn tố cáo bố với cơ quan có trách nhiệm”.

- Ha-ha-ha! – Những người ngồi đây nhất loạt phá lên cười.

Ôrôzokun cười nhiều hơn ai hết. Y cười hô hố, khoái chí ra mặt.

- Thế rồi chúng tôi lên đến gần. Loài thú khác thì đã nhảy biến đi từ lâu, không còn tăm tích đâu nữa, còn những con hươu Maran dờ khờ dờ dại này chẳng chạy gì cả, dường như chúng không sợ chúng tôi. Ở được, càng tốt, - Xâđăcmat say rượu kể chuyện, ra chiều khoe khoang. – Tôi cầm súng đi trước. Ông già đi sau. Tôi bỗng cảm thấy nghi ngại. Cả đời tôi chưa hề bắn lấy một con chim sẻ. Mà đây là việc quan trọng. Tôi mà bắn trượt thì

chúng sẽ rông tuốt vào rừng, có mà tìm khướ. Có giỏi thì cứ đuổi theo chúng. Chúng sẽ vượt đèo sang bên kia cho mà xem. Làm thế ích gì cho ai, mồi sẵn như thế mà bỏ lỡ hay sao? Ông già của chúng ta là người đi săn, hồi xưa ông đã từng hạ một con gấu. Tôi bèn bảo ông cụ: “Cụ ơi, súng đây, cụ bắn đi!” Ông cụ nhất định không chịu! Ông cụ bảo: “Anh bắn đi”. Tôi bảo ông cụ: “Nhưng con đang say rượu mà”. Tôi lão đảo, tuồng như đứng không vững. Thì chính ông cụ đã thấy lúc kéo được cây gỗ dưới sông lên, tôi cùng với các bác đánh ngã một chai rượu mà. Vì thế tôi mới giả vờ say.

- Ha-ha-ha!...

- Tôi nói: “Con bắn thì thế nào cũng trượt, hươu Maran sẽ chạy mất, nó không trở lại lần thứ hai nữa đâu. Mà ông con ta không nên trở về tay không. Chính ông biết đấy. Về tay không thì coi chừng. Chúng ta được phái đến đây để làm gì?”. Ông cụ lặng thinh, nhưng không cầm lấy súng. Tôi nói: “Thôi tùy ông”. Tôi bỏ súng xuống và làm như định bỏ đi. Ông cụ theo tôi. Tôi nói: “Con thì con chẳng cần, Ôrôzơkun có đuổi con thì con xin vào làm ở nông trường quốc doanh. Còn ông, ông đi đâu lúc tuổi già này?”. Ông cụ lặng thinh. Thế là, để cho mùi mẫn hơn nữa, tôi khe khẽ hát:

Từ dãy núi màu hung, màu hung.

Tôi cười con ngựa sắc hung đi tới

Ôi hỡi thương gia áo hung, mở cửa ra!..

- Ha-ha-ha!...

- Ông cụ tin là tôi say thực. Ông cụ đi lấy súng. Tôi cũng quay lại. Trong lúc chúng tôi cãi cọ, hươu Maran đã ra xa hơn một chút. Tôi nói: “Này, ông cẩn thận đấy, kéo chúng bỏ đi thì đuổi không kịp đâu. Bắn đi, nhân lúc chúng còn chưa hoảng sợ”. Ông già cầm lấy súng. Chúng tôi bắt đầu lên đến gần. Còn ông cụ vẫn lăm nhăm như người dờ dại: “Tha thứ cho con, hồi Mẹ Hươu Sừng, xin Mẹ tha thứ cho con...” Còn tôi nhắc lại với ông cụ: “Cẩn thận đấy nhé, ông mà bắn trượt thì ông cứ chạy theo hươu Maran đi đâu thì đi, tốt hơn hết là đừng trở về nữa”.

- Ha-ha-ha!

Trong không khí chuyển chaoáng giữa những người say rượu đang cười hô hố, thằng bé càng cảm thấy nóng bức và ngọt ngọt hơn, cơn đau nở phình ra, không chứa vừa trong đầu làm cho đầu muốn vỡ toác ra. Nó có cảm giác như có kẻ nào dùng chân đá vào đầu nó, có kẻ nào dùng rìu bổ vào đầu nó. Nó có cảm giác như có kẻ nào vung rìu chực bổ vào mắt nó, và nó nguấy đầu, cố tránh né. Đang mệt lả vì nóng, nó bỗng thấy mình ở trong dòng sông lạnh giá. Nó đã biến thành cá. Đuôi, thân, vây, tất cả đều là cá, chỉ có đầu vẫn là đầu nó, mà lại đau nhức. Nó bơi trong khoảng mát lạnh dịu dịu

tắm tối ngằm dưới nước và nghĩ rằng bây giờ nó sẽ mãi mãi là cá và không bao giờ trở lại núi nữa. “Ta sẽ không trở về, - Nó tự nói với mình. – Làm cá còn hơn, làm cá còn hơn...”

Không ai nhận thấy thằng bé từ trên giường tụt xuống và ra khỏi nhà. Nó vừa kịp rẽ vào góc nhà là ói mưa liền. Thằng bé vịn vào tường, rên rỉ, khóc qua làn nước mắt, nó nức nở nghẹn ngào, lẩm bẩm:

- Không, thà làm cá còn hơn. Ta sẽ bơi đi nơi khác. Thà ta làm cá còn hơn.

Còn trong nhà Ôrôzokun, phía trong cửa sổ, người ta cười hô hố và gào thét bằng giọng say rượu. Tiếng cười man rợ ấy làm thằng bé ù tai, khiến nó đau đớn và khổ sở không thể chịu nổi. Nó tưởng chừng như nó buồn nôn vì nghe thấy tiếng cười hô hố quái đản ấy. Lát sau trấn tĩnh lại, nó đi qua sân. Sân vắng tanh. Cạnh cái bếp đã tắt, thằng bé bất chợt thấy ông Mômun say như chết. Ông già nằm đây, trong bụi đất, cạnh cổ sừng đã bị chặt của Mẹ Hươu. Con chó đang gặm một ảnh đầu hươu. Ngoài ra không có ai.

Thằng bé cúi xuống gần ông, lay vai ông.

- Ata, ông cháu ta về nhà đi, - Nó nói. – Về đi.

Ông già không đáp, ông không nghe thấy gì, ông không thể ngẩng đầu lên được. Và lại, bây giờ ông biết trả lời thế nào, biết nói gì?

- Dậy đi, ata, ông cháu ta về nhà đi, - Thăng bé nài nỉ.

Nào ai biết, với đầu óc trẻ thơ của nó, nó có hiểu được chẳng, hay không hề ngờ rằng ông nó nằm đây để đền nợ về câu chuyện hoang đường của mình về Mẹ Hươu Sừng, rằng do bị cưỡng ép, ông đã giết chết những gì mà chính ông đã gieo vào tâm hồn thằng bé khiến nó suốt đời không quên – ông đã xúc phạm đến lòng tôn kính tổ tiên, đến lương tâm và những lời dạy bảo của chính ông, nó có biết chẳng rằng ông làm việc đó là vì người con gái khốn khổ của ông, là vì nó, đứa cháu trai của ông...

Và bây giờ, ngã gục vì đau xót và nhục nhã, ông già nằm như người bị giết, mặt úp sấp, không đáp lời thằng bé.

Thằng bé ngồi xuống cạnh ông, thử lay ông.

- Ata, ông cất đầu lên đi, - thằng bé nài. Nó nom tái mét, cử động yếu ớt, tay và môi run run. – Ata, cháu đây mà. Ông có nghe thấy không?. – Nó nói. – Cháu khó chịu trong người lắm. – Nó oà khóc. – Cháu nhức đầu, nhức nhối lắm.

Ông già rên lên, động đậy, nhưng không thể tỉnh lại.

- Ata, thế chú Kulubêc sẽ đến chứ? – Thăng bé bỗng hỏi qua hàng nước mắt. – Ông nói đi, chú Kulubêc sẽ tới chứ? – Nó sờ mó khắp người ông.

Nó làm cho ông phải trở mình nằm nghiêng và nó giật nảy người khi khuôn

mặt ông già say rượu quay về phía nó, khuôn mặt bết bùn và bụi đất, với chòm râu thắm hại rối bù, và lúc ấy thằng bé tưởng như thấy cái đầu hươu Maran trắng vừa nãy bị Ôrôzokun vằm nát bằng rìu. Thằng bé sợ hãi lùi lại, dờn khỏi ông và thốt lên:

- Cháu sẽ thành cá. Ông nghe thấy không, ata, cháu sẽ bơi đi. Khi nào chú Kulubêc tới, ông bảo chú ấy rằng cháu đã thành cá, ông nhé.

Ông già không trả lời gì cả.

Thằng bé lần bước đi tiếp. Nó ra sông. Và bước thẳng xuống nước...

Chưa ai biết thằng bé đã thành cá bơi đi trong dòng sông. Ở sân vang lên tiếng hát của người say:

Từ dãy núi gù, núi gù

Ta cười con lạc đà có bướu đi tới.

Ơi hỡi thương nhân gù, mở cửa ra,

Chúng ta sẽ uống rượu vang đắng!...

Em đã bơi đi. Em không chờ được Kulubêc. Đáng tiếc là em không chờ được Kulubêc. Tại sao em không chạy lên đường cái. Giá như em chạy một lúc lâu trên đường cái thì thế nào em cũng gặp chú ấy. Em sẽ nhận ra ô-tô

của chú ấy từ xa. Chỉ cần em giơ một tay lên là chú ấy sẽ dừng lại ngay.

- Cháu đi đâu đấy? – Kulubêc sẽ hỏi.

- Cháu đến tìm chú! – Em sẽ đáp.

Chú ấy sẽ đỡ em lên buồng lái. Rồi hai chú cháu sẽ ngồi xe cùng đi. Em và Kulubêc. Còn phía trước, Mẹ Hươu Sừng phóng bước trên đường cái mà không ai nhìn thấy. Nhưng em nhìn thấy.

Vậy mà em đã bơi đi. Liệu em có biết rằng không bao giờ em có thể biến thành cá hay không. Em sẽ không thể bơi tới Ixxưc-kun, không thấy được con tàu trắng, và không thể nói với nó: “Chào người, con tàu trắng, tao đây mà!”.

Giờ đây tôi chỉ có thể nói một điều: Em đã gạt bỏ cái mà tâm hồn trẻ thơ của em không chịu chấp nhận. Đây là niềm an ủi của tôi. Em đã sống như một tia chớp, loé lên một lần rồi tắt lịm. Nhưng những tia chớp do bầu trời làm toé ra. Mà bầu trời thì vĩnh cửu. Đó cũng là niềm an ủi của tôi.

Còn một niềm an ủi nữa: tâm hồn trẻ thơ trong con người như cái mầm trong hạt, không có mầm thì hạt không bao giờ mọc lên được. Và bất kể những gì đang chờ đợi chúng ta ở trên đời, sự thật vẫn đời đời bất diệt, chừng nào con người còn sinh ra và mất đi...

Để vĩnh biệt em, tôi xin nhắc lại những lời của em, hồi chú bé: “Chào người, con tàu thuỷ trắng, ta đây mà!”.

Hết